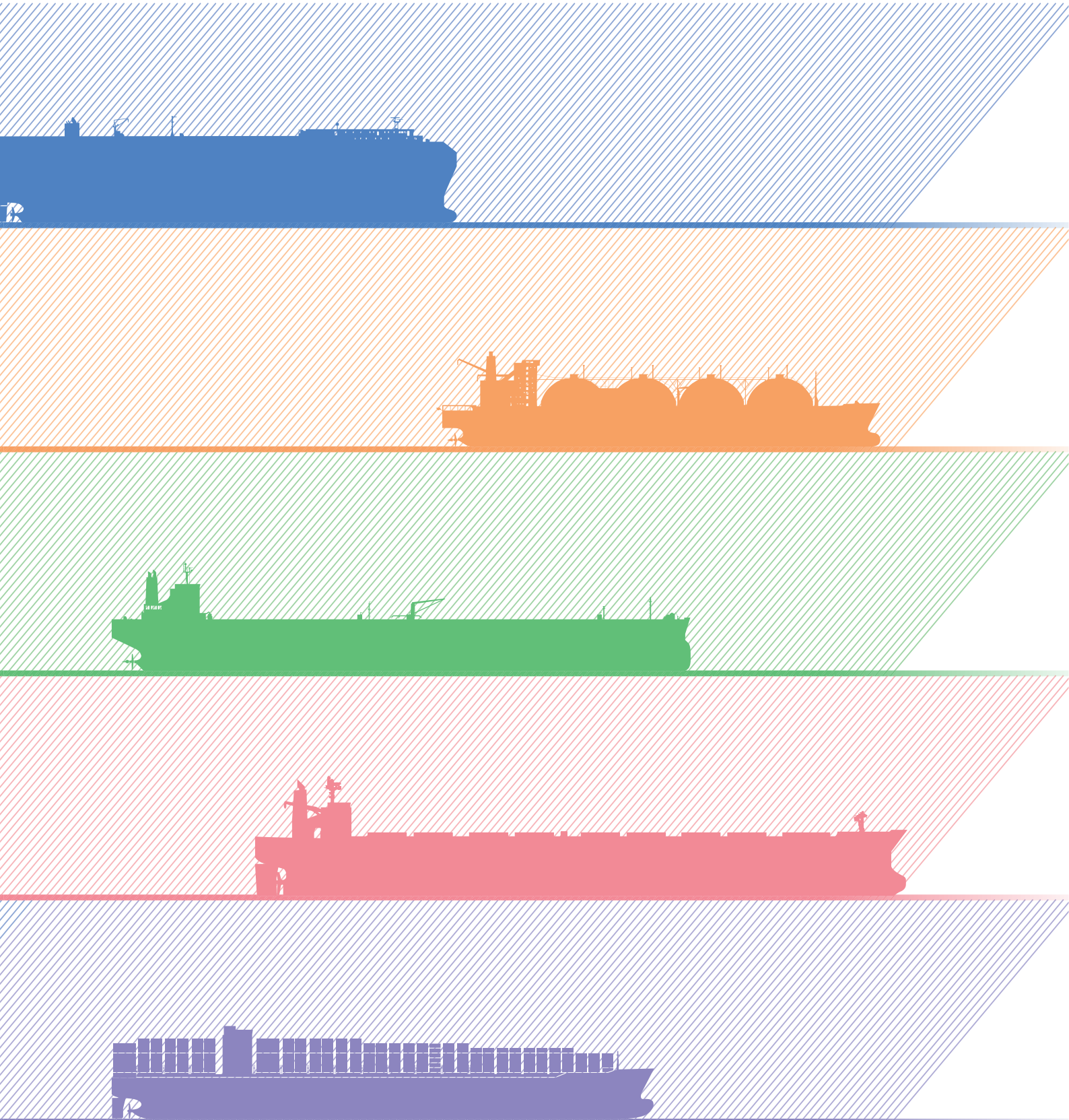


# ClassNK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011



# Sứ mệnh của ClassNK

ClassNK với sứ mệnh chính là đảm bảo an toàn sinh mạng và tài sản trên biển, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển. Để hoàn thành sứ mệnh của mình ClassNK thực hiện như sau:

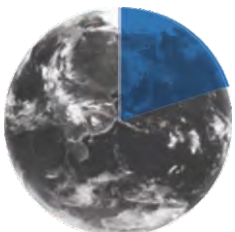
Tập trung vào cung cấp các dịch vụ phân cấp chất lượng cao nhất, với đội ngũ nhân viên trình độ cao và luôn giữ vai trò là bên đánh giá thứ ba hoàn toàn độc lập, phi lợi nhuận ;

Tập trung vào việc phát triển các bộ quy phạm, hướng dẫn, quy trình có liên quan, duy trì và thực hiện cam kết của tổ chức trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ; và

Duy trì và phát triển các hoạt động toàn cầu của tổ chức phù hợp với nhu cầu của khách hàng sử dụng dịch vụ đó.

## Lịch sử hình thành của ClassNK

Nippon Kaiji Kyokai được thành lập vào ngày 15 tháng 11 năm 1899, còn được gọi là ClassNK hay đơn giản là NK, là một tổ chức đăng kiểm tàu biển với sứ mệnh chính là đảm bảo an toàn sinh mạng và tài sản trên biển, và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển. ClassNK cung cấp rất nhiều những dịch vụ liên quan với vai trò là bên thứ ba hoàn toàn độc lập, phi lợi nhuận. Công việc chủ yếu của các chuyên viên kỹ thuật của tổ chức là tiến hành kiểm tra các tàu đóng mới, tàu đang khai thác và các kết cấu hàng hải khác bao gồm kết cấu thân tàu, hệ thống động lực, hệ thống điện và điện tử, trang thiết bị an toàn, thiết bị xếp dỡ hàng hóa, và nhiều lĩnh vực khác nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của quy phạm do tổ chức đưa ra. Đăng kiểm NK cũng được hơn 100 quốc gia trên thế giới ủy quyền tiến hành việc kiểm tra theo luật. Các hoạt động khác của tổ chức bao gồm đánh giá và đăng ký hệ thống quản lý an toàn, cũng như chứng nhận cho hệ thống quản lý chất lượng môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo thuyền viên, tư vấn kỹ thuật và rất nhiều các dự án R & D tiên phong khác trong rất nhiều lĩnh vực.



Thị phần trong  
đội tàu thương  
mại thế giới

20%

Tổng dung tích **194.5** triệu tấn



## Nội dung

02–04 / Thông điệp của chủ tịch ClassNK

05 / KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG HẠN CỦA CLASSNK  
Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200

06–09 / Tổng quan năm 2011

10–11 / Mạng lưới dịch vụ

12–13 / Những hoạt động chính

14–25 / Hoạt động thực tế của ClassNK

26–29 / Nghiên cứu của ClassNK

30–33 / Các hoạt động đặc biệt

34–37 / Các hoạt động quốc tế

38–39 / Ủy quyền của các quốc gia cho ClassNK

40–53 / Cơ cấu tổ chức

54 / Thông tin liên lạc

## Thông điệp của chủ tịch ClassNK



Noboru Ueda, Chủ tịch ClassNK

Tôi rất vinh dự được thông báo rằng năm 2011 ClassNK vẫn tiếp tục duy trì vị trí là tổ chức đăng kiểm hàng đầu thế giới về tổng dung tích tàu mang cấp.

Nhờ vào những đóng góp to lớn của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có trình độ cao của chúng tôi trên toàn thế giới, 644 tàu đóng mới với tổng dung tích 20 triệu tấn đã được thêm vào đội tàu mang cấp NK trong năm qua.

Điều này đánh dấu mười năm liên tục tăng trưởng vượt bậc của ClassNK trong lĩnh vực phân cấp tàu đóng mới.

Một trong những dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của NK đó là lần đầu tiên trong lịch sử phân cấp tàu, vào tháng 9 năm 2011 tổng dung tích các tàu mang cấp NK vượt qua ngưỡng 190 triệu tấn, thành tích cao nhất trong lịch sử ngành đăng kiểm tàu. Tính đến cuối tháng 12 năm 2011, ClassNK đã phân cấp cho 7.688 tàu với tổng dung tích 194.540.871 tấn, chiếm 20% tổng dung tích đội tàu của thế giới.

### Vai trò của NK trên trường quốc tế

Vào tháng 6 năm 2011, ClassNK kết thúc nhiệm kỳ là Chủ tịch Hiệp hội đăng kiểm quốc tế (IACS). Trong thời gian đảm nhiệm vai trò này, chúng tôi đã đạt được những thành tựu nhất định mà tôi có thể tự hào nhắc

đến ở đây.

Một trong những thành tựu nổi bật đó là việc tăng cường thảo luận về ngành công nghiệp đóng tàu Châu Á tại IACS. Nhu cầu của khu vực Châu Á chưa được đánh giá đúng tầm quan trọng của nó trong cả ngành công nghiệp hàng hải thế giới. Tôi cho rằng với sự tham gia ngày càng lớn hơn của ngành hàng hải Châu Á tất yếu dẫn đến việc phát triển những quy tắc phân ánh trung thực nhu cầu và tầm nhìn đối với ngành công nghiệp đóng tàu thế giới hiện nay.

Thành tựu thứ hai đạt được là với sự dẫn dắt của ClassNK, IACS trở thành một tổ chức ngày càng minh bạch, khách quan hơn trong mối quan hệ giữa các thành viên. Các ứng viên cần phải đạt được một số những yêu cầu mới về tiêu chuẩn chất lượng thay vì những mục tiêu mang tính định lượng như trước đây. Với hệ thống mới này, chúng ta vui mừng chào đón hai thành viên mới của IACS là Đăng kiểm tàu biển Croatia (CRS) và Đăng kiểm tàu biển Ba Lan (PRS). Việc nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của IACS còn thể hiện ở việc thay đổi cách chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức. Việc cấp chứng nhận trước đây được thực hiện bởi IACS trên cơ sở đánh giá nội bộ, hiện nay được thực hiện bởi các tổ chức đánh giá độc lập bên ngoài.



Được giữ chức chủ tịch của IACS thực sự là một vinh dự lớn. Bản thân tôi sẽ tiếp tục cống hiến cho IACS trên cương vị mới là phó chủ tịch của IACS và ClassNK sẽ tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động của IACS, cũng như đối với việc mở rộng ngành công nghiệp hàng hải nói chung.

## Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200

Năm 2011 là một năm có nhiều đổi mới trên một số mặt hoạt động của ClassNK tuy nhiên những thay đổi đó không có nhiều tác động đáng kể đến tương lai bằng sự thay đổi về tư cách pháp nhân. Những thay đổi của luật pháp trong nước thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu sang hình thức tổ chức hợp nhất mở rộng theo quy định của pháp luật Nhật Bản tháng 4 năm 2011. Với hình thức tổ chức mới này các hoạt động của chúng tôi sẽ linh hoạt hơn, bao gồm cả khả năng thành lập các đơn vị thành viên và đầu tư ra bên ngoài.

Để khai thác triệt để những lợi thế có được do hình thức tổ chức mới mang lại, lần đầu tiên ClassNK đã đề ra kế hoạch kinh doanh trung hạn “Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200”, đây cũng là một bước đột phá quan trọng trong quá trình phát triển của tổ chức.

Kế hoạch được hình thành trên cơ sở ba chiến lược chính: xây dựng một cơ chế hoạt động vững chắc giúp phản ứng nhanh chóng với những thay đổi của thị trường, tiếp tục duy trì củng cố vị thế của ClassNK và thị phần trong ngành đăng kiểm tàu biển, đề ra các giải pháp tiếp cận chủ động hơn trong phát triển kinh doanh.

Một trong những nhân tố chính mà chúng tôi quan tâm khi lập kế hoạch này là nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng và đa dạng hơn. Điều này dẫn tới sự tăng lên các yêu cầu đối với kỹ năng và cách thức khai thác kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thống của chúng tôi áp dụng cho các lĩnh vực khác có liên quan như điện dùng năng lượng gió ngoài khơi và đào tạo thuyền viên.

Tiêu chuẩn hóa về nhân tố con người trong vận tải hàng hải đã trở thành một trong những chủ đề nóng khi tính toàn cầu hóa của ngành hàng hải ngày càng mở rộng hơn đã dẫn tới bộ phận lao động này ngày càng trở lên phức tạp hơn. Điều này cũng dẫn đến quá trình vận chuyển hàng hải trở thành một công việc phức tạp hơn nhiều. Một con tàu mang cờ Panama có thể được vận hành bởi một thuyền trưởng Singapore,

vận chuyển hàng hoá cho chủ hàng người Trung Quốc, với một thủy thủ đoàn người Philippines được cung cấp thông qua một đại lý thuyền viên Hồng Kông được ký kết trong hợp đồng vận tải từ Dubai tới các cảng biển ở Bắc Âu. Trong những trường hợp như vậy câu hỏi đặt ra là làm thế nào để xác định được sự an toàn của tàu, hàng hóa và thủy thủ đoàn khi có rất nhiều nhân tố cần xem xét lại thuộc thẩm quyền pháp lý của rất nhiều quốc gia khác nhau?

Với một con tàu cụ thể, về “phần cứng” liên quan đến hoạt động vận tải, ta hoàn toàn có giải pháp rõ ràng để xác định chất lượng. Với việc được phân cấp bởi một tổ chức đăng kiểm quốc tế như ClassNK, nó đồng nghĩa với chất lượng của con tàu về kết cấu, thiết bị và những thành phần tương đương đã được kiểm tra và tuân thủ đúng theo những tiêu chuẩn được quốc tế công nhận bất kể nó mang cờ đăng ký của một quốc gia nào. Tuy nhiên trách nhiệm về chất lượng nguồn nhân lực lại phụ thuộc vào rất nhiều quốc gia liên quan, đây là nhân tố dễ gây ra các xung đột tiềm năng cho các bên có liên quan.

Vi vậy quy định về thuyền viên được tăng cường phù hợp với Công ước quốc tế sửa đổi về tiêu chuẩn trong đào tạo, chứng nhận và thực ca đối với thuyền viên (STCW), chúng tôi tin rằng các tổ chức cấp chứng nhận trung gian sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển những tiêu chuẩn mới cho hoạt động đào tạo trong lĩnh vực hàng hải và làm việc với những trung tâm đào tạo để đảm bảo sự phù hợp của họ. Bước đầu theo định hướng này chúng tôi đã bắt đầu duyệt các khóa đào tạo ECDIS (Biểu đồ điện tử và hệ thống thông tin) vào tháng 9 năm 2011.

Thêm vào đó, chúng tôi cũng đang tìm kiếm cơ hội trong phát triển công nghệ thông tin, dịch vụ chứng nhận, cũng như các dịch vụ cho việc áp dụng theo những công ước mới sắp được đưa ra như việc lắp đặt hệ thống kiểm soát nước dằn.

Mở rộng tới những lĩnh vực chưa được khám phá, những phạm vi mới là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh tiến về phía trước của chúng tôi. Để đạt được điều này có một số giải pháp mà chúng tôi áp dụng như hai giải pháp đang được thực hiện gần đây nhất là mở thêm các công ty con, đầu tư bên ngoài. Việc thành lập các công ty con mới sẽ cho phép chúng tôi tham gia vào các lĩnh vực chưa từng thử nghiệm



trong khi vẫn duy trì vị trí là một tổ chức trung gian độc lập. Một ví dụ điển hình của điều này là với nhu cầu ngày càng tăng với các dịch vụ tư vấn liên quan đến công ước mới như Công ước về Lao động trong ngành hàng hải và Công ước về tái chế tàu biển. Với bề dày về kinh nghiệm và chuyên môn mà chúng tôi đã tích lũy được trong những lĩnh vực đó đã đưa chúng tôi trở thành một trong những tổ chức cung cấp các dịch vụ tư vấn hoàn hảo nhất. Có thể nói rằng việc thực hiện cả hai vai trò là bên tư vấn và bên cấp chứng nhận dễ dẫn tới sự mập mờ, không công bằng trong đó. Tuy nhiên với hình thức pháp nhân mới, chúng tôi có thể thành lập các công ty con như những thực thể riêng biệt mà qua đó các dịch vụ trên có thể được cung cấp trực tiếp cho khách hàng trong khi vẫn duy trì một cách minh bạch sự cách biệt giữa hoạt động của các thành viên này với ClassNK.

Trong tháng 12, chúng tôi đã thành lập một công ty con đầu tiên như vậy, ClassNK Consulting Service Co.,Ltd. Công ty này, có trụ sở tại Tokyo, sẽ tập trung chủ yếu vào cung cấp dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực bao gồm hệ thống kiểm soát nước dằn và công tác chuẩn bị kiểm kê các vật liệu độc hại (IHM) theo công ước về tái chế tàu.

Bên cạnh khả năng thâm nhập vào thị trường mới thông qua các công ty con thì khả năng đầu tư vào những tổ chức trung gian thứ 3 cho phép mở ra cánh cửa cho những khám phá và những cải tiến, đổi mới nằm ngoài lĩnh vực truyền thống của ClassNK. Tôi tin rằng sự hợp tác với các đối tác bên ngoài sẽ đem lại những kinh nghiệm chuyên môn cần thiết vô giá cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức.

### Cùng nhau vững bước vượt qua khó khăn

Năm đầu tiên thực hiện kế hoạch này diễn ra cùng với rất nhiều thách thức đặt ra đối với ngành công nghiệp hàng hải và đối với toàn thế giới nói chung. Sự mất ổn định trong thị trường tài chính do cuộc khủng hoảng nợ trong khối Euro dẫn tới sự suy giảm giá trị thị trường của khu vực đồng tiền chung này, đồng thời biến động chính trị trong thế giới Ả Rập đã làm cho giá dầu tăng vọt. Ngay cả các nền kinh tế của Brazil và

Trung Quốc, các nền kinh tế chính tạo ra động lực tăng trưởng trên toàn cầu trong thời gian gần đây, bắt đầu có dấu hiệu suy giảm nhiều hơn trong giai đoạn cuối năm 2011.

Thảm họa tự nhiên luôn là mối đe dọa thường trực đặc biệt trong năm 2011. Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đối với ngành công nghiệp vận tải biển, đóng tàu và bản thân ClassNK là vụ động đất lớn xảy ra phía đông Nhật bản và tiếp theo đó là sóng thần đã phá hủy vùng bờ biển đông bắc Nhật Bản trong tháng 3. Đối mặt với những biến động bất lợi đó, ClassNK đã quyết định sẽ sử dụng tất cả các khả năng có thể để hỗ trợ cho cộng đồng ngành hàng hải Nhật Bản và thế giới để tạo dựng lên một tương lai thịnh vượng hơn, an toàn hơn cho ngành hàng hải năm 2012.

Chúng tôi hiểu rằng bất kỳ sự thành công nào trên con đường chúng tôi đi về phía trước chỉ có thể có khi chúng tôi tiếp tục đáp ứng được những yêu cầu của khách hàng và luôn giữ vững được sự tin nhiệm của họ đối với chúng tôi trong suốt 112 năm qua. Do đó trong năm tới chúng tôi sẽ phải nỗ lực gấp đôi trong việc cung cấp dịch vụ nhanh chóng hơn với chất lượng cao hơn tới các khách hàng của mình. Báo cáo thường niên này mô tả chi tiết hơn những hoạt động và những thành tựu của đăng kiểm NK trong năm 2011, cũng như giới thiệu những phát triển quan trọng mà bộ phận R&D đã đạt được trong năm qua.

Cuối cùng, tôi muốn nhân cơ hội này để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với sự quan tâm của quý vị đối với đăng kiểm NK. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và hỗ trợ của quý vị vào năm 2012.

Noboru Ueda

Chủ tịch

# KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG HẠN

## Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200

Trong tháng 6 năm 2011, đăng kiểm NK lần đầu tiên công bố kế hoạch kinh doanh trong trung hạn, “Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200”. Kế hoạch sẽ được thực hiện trong 3 năm, từ năm 2011 đến năm 2013.

### BA CHÍNH SÁCH CƠ BẢN

Tạo một nền tảng ổn định đáp ứng được những thay đổi của thị trường.

Tiếp tục duy trì vị trí của ClassNK là tổ chức phân cấp hàng đầu thế giới và mở rộng thị phần trong lĩnh vực đăng kiểm.

Chủ động hơn trong việc tiếp cận với những cơ hội mới.

### 5 MỤC TIÊU

Thiết lập một nền tảng tài chính ổn định cho sự tăng trưởng trong tương lai

Đội tàu mang cấp NK đạt mốc trên 200 triệu tấn tổng dung tích.

Nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường sự hiện diện của đăng kiểm NK trên toàn cầu

Mở rộng hoạt động kinh doanh

Thúc đẩy những hoạt động nghiên cứu và phát triển mới.

#### (1) Thiết lập một nền tảng tài chính ổn định cho sự tăng trưởng trong tương lai

Các nguồn doanh thu chính của đăng kiểm NK cho tới nay là từ những hoạt động kiểm tra, khảo sát, và phân cấp tàu. Tuy nhiên để thích ứng dễ dàng hơn với những thay đổi của thị trường, bên cạnh việc duy trì tốt các hoạt động hiện tại chúng tôi đã mở rộng thêm các hoạt động kinh doanh mới một cách chắc chắn. Trong khi ClassNK vẫn tiếp tục phải giữ vững vai trò là một tổ chức độc lập phi lợi nhuận, việc ổn định trong quản lý đòi hỏi chúng tôi phải luôn duy trì một mức tài sản ròng nhất định. Mục tiêu này sẽ trở lên dễ dàng hơn khi cơ sở các nguồn thu rộng hơn.

#### (2) Nâng tổng dung tích đội tàu mang cấp lên 200 triệu tấn.

Việc tăng tổng dung tích đội tàu mang cấp lên con số trên 200 triệu tấn giúp củng cố thêm vị trí hàng đầu của ClassNK trong ngành công nghiệp hàng hải và tăng vị thế của chúng tôi tại IACS và IMO. Tầm quan trọng của mục tiêu này được thể hiện ngay trong tên gọi của kế hoạch: Giải pháp toàn cầu tiếp cận mức 200.

#### (3) Kiểm soát chất lượng dịch vụ và tăng cường sự hiện diện trên toàn cầu

Tăng sự hiện diện toàn cầu bằng cách tăng chất lượng dịch vụ trên cơ sở những nhân tố cốt lõi về Con người, Đào tạo, các Văn phòng kiểm tra, Hệ thống công nghệ thông tin, và Phát triển hệ thống quy phạm

#### (4) Mở rộng lĩnh vực hoạt động

Đăng kiểm NK dự định mở rộng lĩnh vực hoạt động cho phép cung cấp những giải pháp mềm dẻo hơn đối với những nhu cầu mới trong cộng đồng hàng hải.

- Dịch vụ tư vấn cho hệ thống IHM (Công ước về tái chế tàu)
- Dịch vụ tư vấn cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn
- Đánh giá và cấp chứng nhận cho EEDI/EEOI
- Các dịch vụ quản lý hồ sơ kết cấu tàu.
- Dịch vụ đào tạo.

#### (5) Xúc tiến nghiên cứu và phát triển

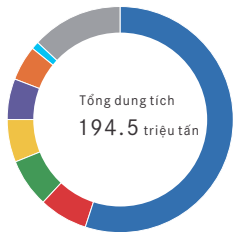
Các dự án nghiên cứu phát triển sẽ tập trung vào 2 lĩnh vực lớn: nghiên cứu liên quan đến phân cấp tàu; và hợp tác nghiên cứu trên cơ sở nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải. Kết quả của nghiên cứu này sẽ được đưa vào các bộ quy phạm mới và được công bố rộng rãi nhằm phục vụ cho sự phát triển của ngành công nghiệp hàng hải.

# Tổng quan 2011

## Tổng dung tích tàu được đăng ký vượt qua ngưỡng 190 triệu tấn

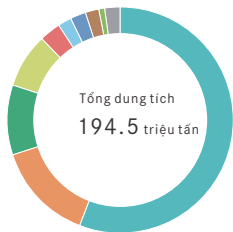
Đăng kiểm NK đã tạo nên dấu ấn lịch sử trong năm 2011 là tổ chức đăng kiểm đầu tiên trên thế giới đạt thành tích 190 triệu tấn tổng dung tích tàu đăng ký. Số lượng tàu đóng mới được phân cấp đạt tổng cộng 644 tàu tương đương 19.700.744 tấn vào năm 2011, vượt qua kỷ lục năm 2010 về tổng dung tích tàu đóng mới. Vào cuối tháng 12/ 2011, ClassNK đã tiến hành phân cấp cho tổng cộng 7.688 tàu với tổng dung tích là 194.540.871 tấn.

### Phân loại đội tàu mang cấp NK theo cờ

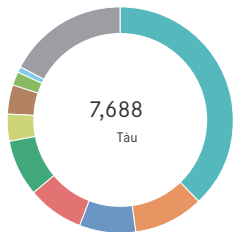


● Panama	55%
● Nhật	7%
● Singapore	7%
● Hồng Kông	6%
● Liberia	6%
● Đảo Marshall	5%
● Indonesia	1%
● Các quốc gia khác	13%

### Phân loại theo chức năng tàu

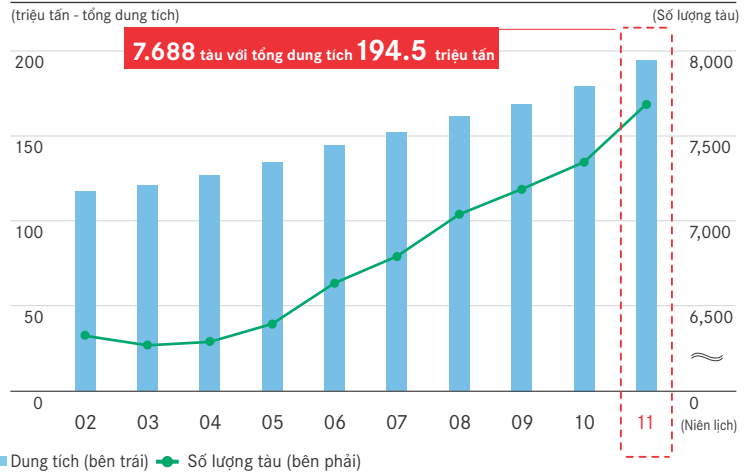


● Tàu chở hàng rời	56%
● Tàu chở dầu	14%
● Tàu chở Container	10%
● Tàu chở ô tô	8%
● Tàu chở hóa chất	3%
● Tàu vận chuyển LNG	2%
● Tàu chở hàng tổng hợp	2%
● Tàu chở LPG	2%
● Tàu vận chuyển hàng hóa đông lạnh	1%
● Những loại khác	2%

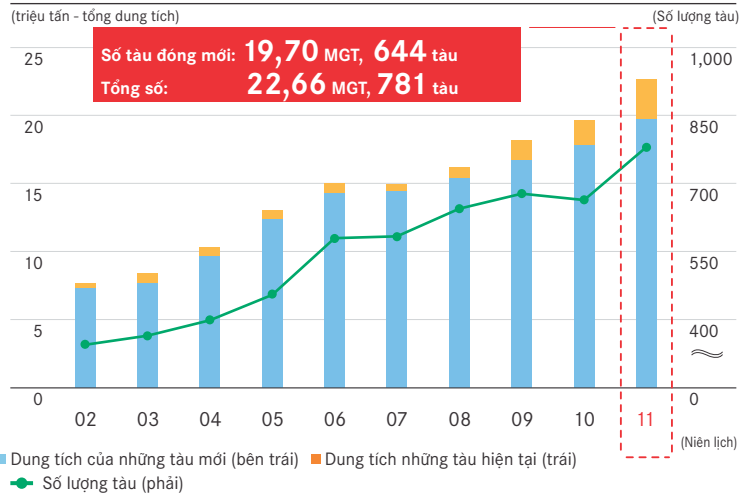


● Tàu chở hàng rời	38%
● Tàu chở dầu	10%
● Tàu chở hàng tổng hợp	8%
● Tàu chở hóa chất	8%
● Tàu chở Container	8%
● Tàu chở ô tô	4%
● Tàu chở LPG	4%
● Tàu vận chuyển hàng hóa đông lạnh	2%
● Tàu vận chuyển LNG	1%
● Những loại khác	17%

### Đội tàu do ClassNK phân cấp



### Tổng dung tích và số lượng tàu mới được phân cấp







Gian trưng bày của ClassNK tại Triển lãm biển Châu Á năm 2011



Lễ ký kết thỏa thuận với NMRI



Thưởng thức giải khát tại gian trưng bày của ClassNK tại CMA Shipping

## Những cuộc triển lãm quốc tế

Đăng kiểm NK đã tham gia 18 triển lãm hàng hải quốc tế lớn trong năm 2011:

- SMM Istanbul 2011  

Ngày tổ chức	26 - 28 tháng 01	Nơi tổ chức	Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ
--------------	------------------	-------------	----------------------
- Panama Maritime  

Ngày tổ chức	13 - 16 tháng 01	Nơi tổ chức	Thành phố Panama, Panama
--------------	------------------	-------------	--------------------------
- Triển lãm Hàng hải Việt Nam năm 2011  

Ngày tổ chức	09 - 11 tháng 03	Nơi tổ chức	Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam
--------------	------------------	-------------	----------------------------------
- CMA Shipping  

Ngày tổ chức	21 - 23 tháng 03	Nơi tổ chức	Stanford, Connecticut, Hoa Kỳ
--------------	------------------	-------------	-------------------------------
- Gastech  

Ngày tổ chức	21 - 24 tháng 03	Nơi tổ chức	Amsterdam, Hà Lan
--------------	------------------	-------------	-------------------
- Europort Istanbul  

Ngày tổ chức	23 - 26 tháng 03	Nơi tổ chức	Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ
--------------	------------------	-------------	----------------------
- Sea Asia 2011  

Ngày tổ chức	12 - 14 tháng 04	Nơi tổ chức	Singapore
--------------	------------------	-------------	-----------
- Shiptek 2011  

Ngày tổ chức	18 - 19 tháng 04	Nơi tổ chức	Dubai, UAE
--------------	------------------	-------------	------------
- BARI-SHIP 2011  

Ngày tổ chức	19 - 21 tháng 05	Nơi tổ chức	Imabari, Nhật
--------------	------------------	-------------	---------------
- Nor-Shipping 2011  

Ngày tổ chức	24 - 27 tháng 05	Nơi tổ chức	Oslo, Na Uy
--------------	------------------	-------------	-------------
- Navalshore 2011  

Ngày tổ chức	03 - 05 tháng 08	Nơi tổ chức	Rio de Janeiro, Brazil
--------------	------------------	-------------	------------------------
- COPINAVAL 2011  

Ngày tổ chức	27 - 30 tháng 11	Nơi tổ chức	Buenos Aires, Argentina
--------------	------------------	-------------	-------------------------
- Inmex India 2011  

Ngày tổ chức	29/09 - 01/10	Nơi tổ chức	Mumbai, Ấn Độ
--------------	---------------	-------------	---------------
- Middle East Workboats 2011  

Ngày tổ chức	03 - 05 tháng 10	Nơi tổ chức	Abu Dhabi, UAE
--------------	------------------	-------------	----------------
- Indonesia Maritime Expo 2011  

Ngày tổ chức	13 - 15 tháng 10	Nơi tổ chức	Jakarta, Indonesia
--------------	------------------	-------------	--------------------
- KORMARINE 2011  

Ngày tổ chức	26 - 29 tháng 10	Nơi tổ chức	Busan, Hàn Quốc
--------------	------------------	-------------	-----------------
- Marintec China 2011  

Ngày tổ chức	29/11 - 02/12	Nơi tổ chức	Thượng Hải, Trung Quốc
--------------	---------------	-------------	------------------------
- Renewable Energy 2011  

Ngày tổ chức	05 - 07 tháng 12	Nơi tổ chức	Chiba, Nhật Bản
--------------	------------------	-------------	-----------------

## Những hướng dẫn kỹ thuật mới

Là một phần của những nỗ lực không ngừng để cải tiến sự an toàn và độ tin cậy của tàu biển, đăng kiểm NK đã xuất bản rất nhiều hướng dẫn kỹ thuật mới trong năm 2011 như thống kê dưới đây. Những hướng dẫn này và những hướng dẫn khác nữa có thể xem trực tiếp qua thư mục "Sản phẩm và dịch vụ" trên trang web ClassNK (<http://www.classnk.or.jp/hp/en/index.html>) sau khi đăng nhập vào trang My Page.

- Hướng dẫn về các thiết bị nổi ngoài khơi sử dụng cho sản xuất, lưu trữ và phân phối LNG/LPG
- Hướng dẫn đánh giá độ bền vững của những hệ thống chặn LNG dạng màng theo tải Sloshing
- Hướng dẫn vận chuyển an toàn quặng Nickel
- Hướng dẫn về tiếng ồn và độ rung
- Hướng dẫn kiểm kê vật liệu nguy hiểm
- Hướng dẫn về hệ thống SCR và những hệ thống cung cấp tác nhân khử.

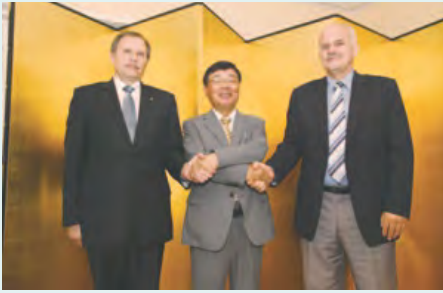
## Thay đổi tư cách pháp nhân thành hình thức Tổ chức hợp nhất mở rộng

Cùng với sự thay đổi trong luật pháp của Nhật Bản, đăng kiểm NK phải đối mặt với một lựa chọn liên quan đến thay đổi tư cách pháp nhân trong tương lai. Sau khi cân nhắc kỹ về những lợi thế và bất lợi, đăng kiểm NK đã chọn chuyển tư cách pháp nhân của mình từ một "Tổ chức hợp nhất" sang "Tổ chức hợp nhất mở rộng" theo quy định của pháp luật Nhật Bản. Việc thay đổi có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng Tư năm 2011 giúp cho đăng kiểm NK có thể hoạt động linh hoạt hơn rất nhiều so với trước đó, bao gồm khả năng thành lập các công ty con và đầu tư vốn vào các doanh nghiệp mới. Chiến lược này sẽ là công cụ để đăng kiểm NK mở rộng hoạt động kinh doanh của mình đến các lĩnh vực chưa từng tham gia.

## Thành lập công ty con đầu tiên

Khi năm 2011 dần kết thúc thì NK đã chứng kiến một sự kiện lớn khác. Để tận dụng những lợi thế có được từ việc thay đổi tư cách pháp nhân, đăng kiểm NK đã thành lập công ty con đầu tiên hoàn toàn độc lập - ClassNK Consulting Service Co.,Ltd.





Ông Ueda chào mừng Đàng kiểm Croatia và Đàng kiểm Hà Lan gia nhập IACS.



Lễ trao giấy chứng nhận về tuyển dụng thuyền viên.



Phần mềm PrimeShip-GREEN/EEOI

Công ty này có trụ sở tại Tokyo, do có ưu điểm là độc lập so với ClassNK nên nó có khả năng cung cấp các dịch vụ tư vấn mà ClassNK với tư cách là một tổ chức độc lập phi lợi nhuận không thể tham gia. Trọng tâm chính trong các hoạt động kinh doanh của Công ty là chuẩn bị IHM trên cơ sở Công ước Hồng Kông (tái chế tàu), và các dịch vụ tư vấn đối với hệ thống kiểm soát nước dằn và Công ước Lao động hàng hải.

### Liên kết với Công ty khoa học hàng hải Nhật Bản

Trong tháng sáu, ClassNK đã liên kết đầu tư với Japan Marine Science Inc. – trụ sở chính tại Tokyo. Đây là công ty tư vấn hàng hải lớn nhất tại Nhật Bản. Được thành lập vào năm 1985, công ty này đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong phát triển, ứng dụng trong phân tích, đào tạo và hệ thống phần mềm trong lĩnh vực hàng hải. Đây là đối tác tiềm năng của NK trong những hợp tác nghiên cứu trong tương lai.

Theo thỏa thuận, NK sẽ mua 20% cổ phiếu mới phát hành của công ty và Phó chủ tịch ClassNK Koichi Fujiwara sẽ nắm giữ một vị trí trong ban giám đốc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử NK đã trực tiếp đầu tư vào một tổ chức bên ngoài.

### Giới thiệu cơ cấu quản lý mới

Việc tổ chức lại cơ cấu quản lý trong tháng 7 đã tạo cho NK một khả năng linh hoạt hơn rất nhiều trong việc đưa ra những quyết định đáp ứng với những thay đổi và tăng trưởng trong ngành công nghiệp hàng hải. Yếu tố chính trong việc sắp xếp lại này là tiến hành cải tổ ở cấp cao nhất. Vị trí giám đốc điều hành được thay thế bằng một ban gồm sáu phó chủ tịch làm việc dưới quyền điều hành của Chủ tịch Noboru Ueda. Và một hệ thống gồm các quản lý thường trực giúp tăng cường kiểm soát tốt hơn hoạt động hàng ngày của NK.

### Sắp xếp lại những phòng ban quan trọng

Một số những thay đổi đã được thực hiện với cơ cấu tổ chức của NK trong năm vừa qua.

1. Trong tháng 7 Phòng kinh doanh của ClassNK đã mở rộng nhằm cung cấp các dịch vụ cho khách hàng một cách nhanh chóng, phù hợp hơn. Hiện nay, Trung tâm quản lý hoạt động kinh doanh, được tổ chức thành

ba phòng: phòng Kinh doanh cũ chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh của ClassNK; phòng Kế hoạch có chức năng giám sát việc phát triển thị trường mới, các hội nghị quốc tế và chương trình đào tạo; phòng Điều phối có trách nhiệm sắp xếp, điều phối việc thực hiện kế hoạch và truyền thông tác nghiệp của NK.

2. Phòng đảm bảo chất lượng được đổi tên thành phòng Dịch vụ chứng nhận vào ngày 01 tháng 7 năm 2011. Ngoài các dịch vụ trước đây đã thực hiện như đánh giá và đăng ký theo chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và các tiêu chuẩn OHSAS, giờ đây còn cung cấp thêm các dịch vụ chứng nhận mới trong đào tạo hàng hải và Công ước lao động hàng hải năm 2006.

3. Một phòng mới được thành lập vào tháng 10 là phòng Năng lượng và tài nguyên thiên nhiên. Đây là nỗ lực đa dạng hóa của NK hướng đến những lĩnh vực tiềm năng như ngành công nghiệp khai thác năng lượng ngoài khơi. Bên cạnh việc đảm nhiệm mảng về tàu chở dầu, trước đây thuộc chức năng của phòng Vỏ tàu, phòng này còn có rất nhiều chức năng chuyên môn khác phục vụ phát triển các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong tất cả các giai đoạn của quá trình khai thác ngoài khơi từ hút dầu đến phân phối.

4. Chức năng phát triển của tổ chức cũng trải qua bước biến đổi quan trọng vào tháng 10. Trung tâm điều hành các hoạt động phát triển đã được thành lập bao gồm ba phòng chức năng: phòng Phát triển các quy phạm vỏ tàu, phòng Phát triển các quy phạm máy và phòng Phát triển các quy ước quốc tế. Cách phân chia như vậy giúp cho mỗi phòng nắm rõ được nhiệm vụ chung và những công việc liên quan. Đó cũng là điều giúp cho chúng tôi cung cấp được những sản phẩm và dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

### Những dịch vụ chứng nhận mới cho lĩnh vực đào tạo hàng hải

Đây là một phần trong chính sách hỗ trợ cộng đồng hàng hải trong giải quyết những vấn đề chung, NK bắt đầu thực hiện việc kiểm tra và cấp chứng nhận cho các khóa đào tạo của các tổ chức giáo dục và các trung tâm đào tạo hàng hải.



Giải thưởng Hàng hải Quốc tế Marine BizTV



Lễ ký kết tại Đại sứ quán Na Uy ở Nhật Bản



Giải thưởng Seatrade Châu Á năm 2011

Phạm vi của các dịch vụ này rất rộng. Ví dụ, trong năm 2011 ClassNK cấp chứng nhận cho 3 tổ chức về đào tạo ECDIS (Biểu đồ hiển thị điện tử và Hệ thống thông tin), chứng nhận các khóa đào tạo phù hợp với những tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO). Năm 2011 NK cũng đã cấp chứng nhận cho 2 tổ chức dịch vụ tuyển dụng sắp xếp thuyền viên phù hợp với Công ước Lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006). Một phần trong gói dịch vụ PrimeManagement của ClassNK là các khóa đào tạo cho những giảng viên trong lĩnh vực hàng hải. Thông qua các dịch vụ này và những chương trình phát triển khác, NK xác định sẽ vận dụng những kinh nghiệm và chuyên môn đã tích lũy được trong hơn một thế kỷ để đáp ứng với những thay đổi trong yêu cầu của cộng đồng hàng hải với cả hai lĩnh vực chứng nhận và đào tạo.

### Ủy quyền của những chính quyền hành chính lớn

Nửa cuối năm vừa qua NK đã thuyết phục được chính phủ Na Uy, Hoa Kỳ và Liên bang Comoros về những lợi ích của dịch vụ do ClassNK cung cấp. Ngày 8 tháng 11 tại lễ ký kết tổ chức ở đại sứ quán Hoàng gia Na Uy ở Tokyo, chính phủ Na Uy đã chính thức công nhận ClassNK như là một Tổ chức chính thống (RO). Theo thỏa thuận, được ký bởi Thứ trưởng Lind và Chủ tịch ClassNK, Noboru Ueda, NK đã được ủy quyền thực hiện các hoạt động kiểm tra và cấp chứng nhận cho các tàu treo cờ Na Uy. Một tháng sau, Cục bảo vệ bờ biển quốc gia Hoa Kỳ (USCG) đã ký kết một thỏa thuận tương tự với NK, trong đó ClassNK được ủy quyền cấp giấy chứng nhận cho các tàu treo cờ Mỹ theo Công ước Quốc tế về đo lường trọng tải tàu biển và Công ước về mạn khô. Trong tương lai, ClassNK hy vọng có nhiều thỏa thuận hơn nữa với USCG về các công ước MARPOL và SOLAS.

### Phần mềm phân tích mới phiên bản PrimeShip-GREEN/EEOI

Trong tháng 4 đã phát hành phiên bản mới hệ thống phần mềm sử dụng trên tàu dựa trên nền tảng web, phần mềm được thiết kế để tính toán tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động của tàu và sự đáp ứng của tàu với chỉ số về hiệu quả sử dụng năng lượng của IMO (EEOI). Đây là một công cụ phân tích rất mạnh, phân phối miễn phí, cho phép chủ tàu và công ty quản lý tàu có thể đánh giá trực quan lượng thải khí CO2 của đội

tàu, so sánh hiệu quả hoạt động của các tàu trong đội tàu, lập mục tiêu về lượng khí thải, và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động một cách dễ dàng.

### Chủ tịch Noboru Ueda đạt danh hiệu "Nhân vật của năm" tại Giải thưởng Hàng hải Quốc tế BizTV Marine

Lễ trao Giải thưởng hàng hải quốc tế The Marine BizTV được tổ chức tại Dubai vào ngày 18-19 tháng 4 năm 2011. Nhiều nhân vật quan trọng trong ngành công nghiệp hàng hải đều tham dự để vinh danh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong năm qua. Chủ tịch ClassNK, lúc đó còn đang giữ chức Chủ tịch Hiệp hội đăng kiểm quốc tế (IACS), ông Noboru Ueda nhận được một trong những danh hiệu cao quý nhất khi ông được vinh danh là "Nhân vật của năm". Đây là giải thưởng công nhận thành tích của ông với tư cách là người đứng đầu của IACS, nơi ông đã thành công khi tạo ra một xu thế coi trọng các nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải trong những quy định quốc tế, và là lãnh đạo của ClassNK, nơi mà ông với những nỗ lực không mệt mỏi của mình đem lại một năm thành công cho ClassNK khi trở thành tổ chức đăng kiểm lớn nhất thế giới xét về tổng dung tích đội tàu mang cấp.

### ClassNK đạt "Giải thưởng cho tổ chức đăng kiểm" tại Giải thưởng Seatrade Châu Á năm 2011

Giải thưởng Seatrade Châu Á 2011 được tổ chức tại Hồng Kông vào ngày 20 Tháng 6, 2011. Các giải thưởng được trao tặng bởi công ty truyền thông hàng hải "Seatrade Communications" có trụ sở tại London nhằm vinh danh những đóng góp cho ngành công nghiệp hàng hải Châu Á trong năm qua. Đăng kiểm NK đã vượt qua ba đăng kiểm khác trong nhóm bốn tổ chức đứng đầu lĩnh vực đăng kiểm trong khu vực và giành danh hiệu tổ chức đăng kiểm tốt nhất của Châu Á. Đây là lần thứ hai NK giành được giải thưởng này kể từ khi giải bắt đầu được tổ chức vào năm 2008. Điều này đã chứng tỏ những cam kết của NK hỗ trợ cho sự phát triển của cộng đồng hàng hải Châu Á.



## Mạng lưới dịch vụ

### Mở rộng mạng lưới dịch vụ

Để nâng cao hơn nữa dịch vụ khách hàng và mở rộng mạng lưới dịch vụ trên toàn thế giới, ClassNK đã mở hai văn phòng kiểm tra mới trong năm 2011. Đến cuối năm, ClassNK có tổng cộng 120 văn phòng trên toàn thế giới, bao gồm 21 văn phòng ở Nhật và 99 văn phòng tại các nước khác.





Ngày 31/3

Thành lập Văn phòng đại diện tại Shenzhen, Trung Quốc (trực thuộc văn phòng Quảng Châu).

Ngày 30/12

Thành lập Văn phòng đại diện tại Abu Dhabi, UAE (trực thuộc văn phòng Dubai).

Nhật Bản

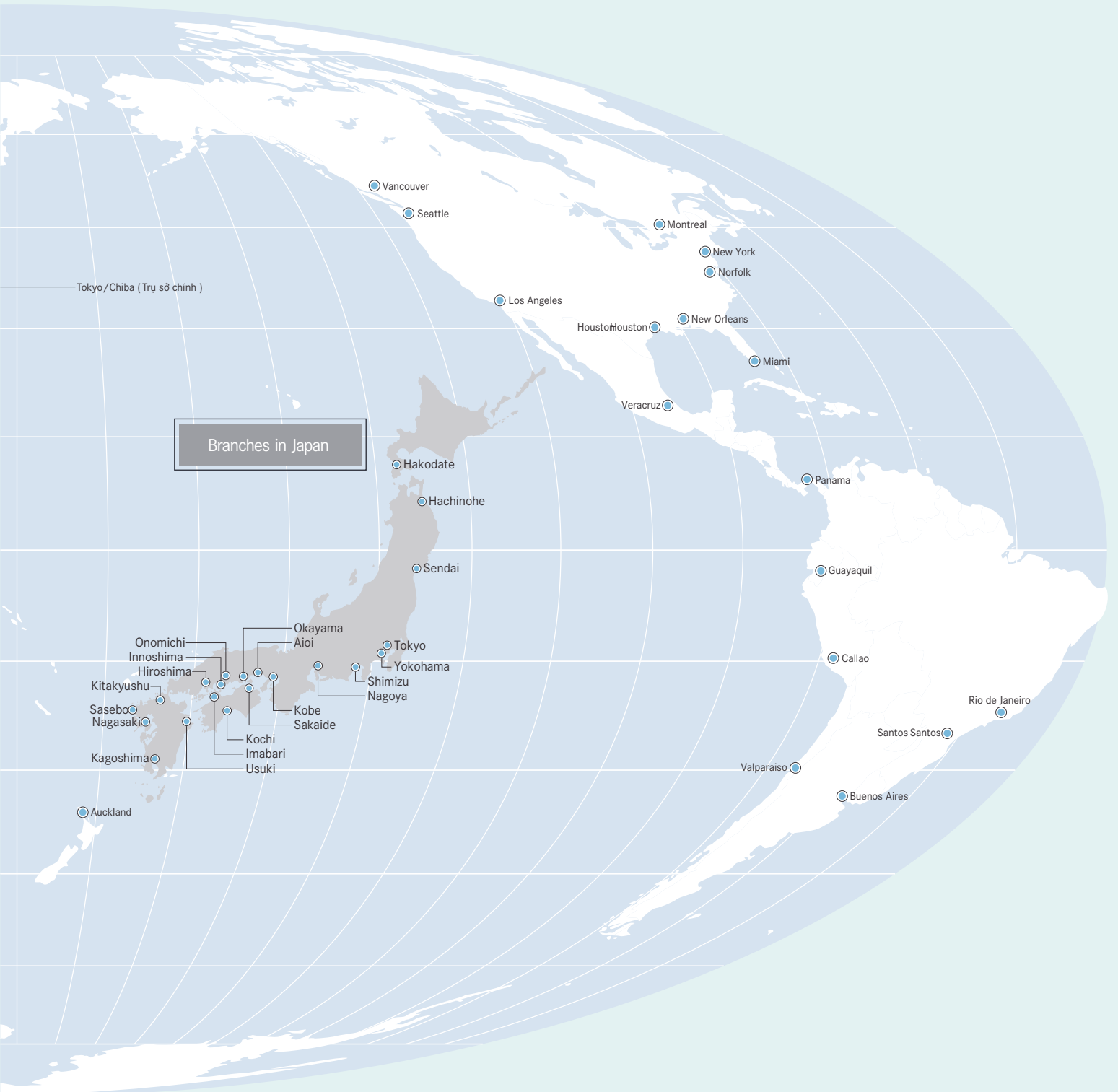
21

Ở nước ngoài

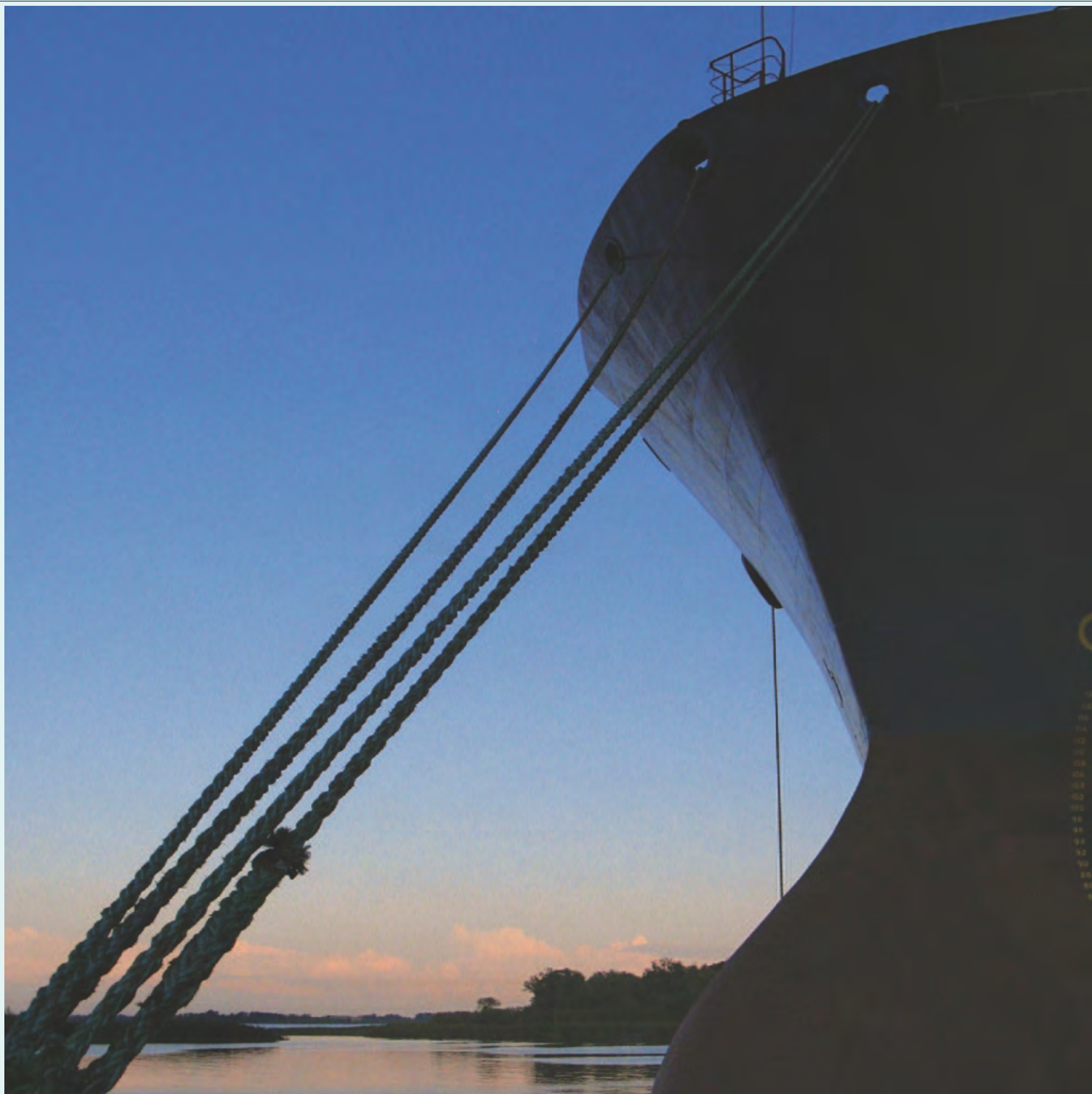
99(+2)

Được thành lập năm 2011

120 Tổng số



## Các hoạt động chính





## DỊCH VỤ ĐĂNG KIỂM TÀU



DỊCH VỤ ĐĂNG KIỂM TÀU

ClassNK cung cấp các dịch vụ đa dạng trong lĩnh vực phân cấp tàu, từ việc phê duyệt các thiết kế liên quan đến tàu và máy móc tới việc kiểm tra và đăng ký các trang thiết bị lắp đặt trên tàu, chứng nhận về vật liệu, trang thiết bị và các thiết bị lắp rời, cũng như đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và hệ thống an ninh trên tàu. ClassNK được ủy quyền của hơn 100 chính quyền hành chính trên toàn thế giới, thực hiện các cuộc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận dựa trên các quy định của công ước quốc tế.

## TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT



TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ được ClassNK cung cấp dựa trên cơ sở chuyên môn kỹ thuật chúng tôi đã phát triển qua hơn một thế kỷ hoạt động trong ngành đăng kiểm. Những dịch vụ này bao gồm tư vấn kỹ thuật, thẩm định và cấp chứng nhận cho tàu và các công trình biển, giám sát quá trình đóng mới, kiểm tra máy móc và thiết bị công nghiệp, đo dung tích và cấp giấy chứng nhận, cũng như rất nhiều hình thức kiểm tra, nghiên cứu và phân tích máy tính khác.

## CÁC DỊCH VỤ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN



CÁC DỊCH VỤ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngành công nghiệp hàng hải trên tất cả các lĩnh vực, từ vận chuyển và đóng tàu tới đào tạo thuyền viên, đang tìm kiếm những cách thức mà từ đó có thể phát triển mạnh mẽ hơn trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay. Hệ thống quản lý được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế được xem là một công cụ quan trọng để thúc đẩy khả năng cạnh tranh và đảm bảo sự tăng trưởng bền vững. Kết quả là, nhu cầu về các dịch vụ hỗ trợ sự phát triển của hệ thống như vậy ngày một tăng lên. Thông qua dịch vụ PrimeManagement, ClassNK cung cấp chứng nhận cho một loạt các hệ thống quản lý bao gồm quản lý chất lượng, quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, đào tạo và huấn luyện thuyền viên. Hoạt động chứng nhận của ClassNK được các Tổ chức hàng đầu ở Nhật Bản và quốc tế công nhận, và giấy chứng nhận của ClassNK được công nhận như là biểu tượng về chất lượng trên toàn thế giới.

## DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN



DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN

ClassNK chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn và kiến thức kỹ thuật với toàn bộ cộng đồng ngành hàng hải thông qua các chương trình đào tạo và huấn luyện đa dạng. Chúng bao gồm các chương trình đào tạo được thực hiện theo yêu cầu của chính phủ Nhật Bản và các chính quyền hành chính khác, cũng như các hội thảo về kỹ thuật và các khóa đào tạo của Học viện ClassNK.

ClassNK đang liên tục mở rộng các chương trình huấn luyện và đào tạo cho nhiều đối tượng khác nhau, từ những người mới tham gia vào ngành công nghiệp này cho tới các chuyên gia chuyên ngành, đây là một phần trong nhiều nỗ lực đóng góp của ClassNK cho sự tăng trưởng và phát triển của ngành công nghiệp hàng hải.

## CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ



CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

Là một tổ chức toàn cầu, ClassNK duy trì vai trò là thành viên trong một số Tổ chức quốc tế thiết lập và kiểm soát các quy chuẩn quốc tế chung, đóng góp rất lớn cho nhiều tổ chức hàng hải trên toàn cầu. ClassNK là thành viên tích cực trong Hiệp hội đăng kiểm quốc tế (IACS), có nhiều đóng góp trong xây dựng các quy phạm, quy định, ví dụ như Các quy định thống nhất (UR) và Diễn giải hợp nhất (UI) của IACS.

Bên cạnh những hoạt động quốc tế do chính ClassNK tổ chức, ClassNK cũng cử các chuyên gia của mình tham dự các cuộc họp của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) với vai trò là đại diện của IACS và chính phủ Nhật Bản.



# Các hoạt động thực tế của ClassNK







DỊCH VỤ ĐĂNG KIỆM TÀU



TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT



CÁC DỊCH VỤ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN



DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN



ĐỘI TÀU ĐƯỢC PHÂN CẤP

## ĐỘI TÀU ĐƯỢC PHÂN CẤP

Với các dịch vụ chất lượng siêu việt và định hướng tới khách hàng, Đăng kiểm NK luôn duy trì được vị trí dẫn đầu về thị phần đăng kiểm đối với đội tàu thương mại của toàn thế giới. Tính đến cuối tháng 12 năm 2011, ClassNK phân cấp cho 7.688 tàu, tăng 341 tàu so với năm 2010. Tổng dung tích là 194.540.871 tấn, tăng ròng 15.062.787 tấn so với cuối năm 2010.

Tính đến cuối năm 2011, số lượng tàu không treo cờ Nhật Bản được NK phân cấp là 6.724 tàu, chiếm 87% đội tàu mang cấp NK. Những tàu này có tổng dung tích 79.996.195 tấn chiếm 92,5% đội tàu mang cấp NK. Đội tàu mang cấp NK mang cờ 72 chính quyền hành chính của các quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Thêm vào đó, độ tuổi trung bình của đội tàu mang cấp NK giảm nhẹ xuống còn 9,73 tuổi.

Năm 2011 NK phân cấp thêm tổng cộng 781 tàu tương đương với tổng dung tích 22.666.948 tấn. Trong đó có 644 tàu đóng mới tương đương với tổng dung tích 19.700.744 tấn, một sự gia tăng đáng kể so với con số kỷ lục của năm 2010 là 17.807.446 tấn. Trong năm 2011, số tàu đóng mới chiếm 82,4% tổng số tàu được phân cấp mới, còn nếu xét về tổng dung tích thì các tàu đóng mới chiếm 86,9% tổng dung tích các tàu được phân cấp mới.

### Những điểm nổi bật của đóng tàu tại Nhật Bản

Năm 2011 là một năm rất bận rộn của các đăng kiểm viên bậc cao tại 21 văn phòng ClassNK tại Nhật Bản. Chúng tôi không thể liệt kê hết số lượng tuyệt đối các tàu đóng mới do các văn phòng tại Nhật giám sát kiểm tra, dưới đây chúng tôi chỉ trình bày tóm tắt một số sự kiện nổi bật nhất trong năm.

#### Chi nhánh Hakodate

Trong năm qua, văn phòng Hakodate giám sát kiểm tra 9 tàu đóng mới với tổng dung tích 166.174 tấn đóng góp vào thành tích của NK năm 2011. Tiêu biểu trong số này là tàu chở xi măng có tổng dung tích 5.730 tấn, HOKUTO MARU, do Hakodate Dock Co., Ltd đóng cho các công ty Daiichi Chuo Kisen Kaisha, Daiichi Chuo Senpaku Kaisha và Japan Railway Construction, Transport and Technology Agency.

#### Chi nhánh Hiroshima

Trong năm 2011, Văn phòng Hiroshima giám sát kiểm tra đóng mới 25 tàu với tổng dung tích 952.072 tấn. IHI Marine United Inc., Kure Shipyard đóng tàu chở hàng rời "DST QUEEN" có tổng dung tích 31.540 tấn cho DST Shipping Inc. Đây là chiếc tàu đầu tiên được nhà máy này đóng phù hợp với Hướng dẫn tiêu chuẩn thực hiện việc sơn bảo vệ trong két theo nghị quyết MSC.215(18) của IMO (PSPC).



#### SOUTHERN CROSS DREAM

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 92.152 tấn được đóng bởi tập đoàn công nghiệp nặng Tsunishi Heavy Industries (Cebu) cho công ty Mimosa Maritima Ltd.



#### ANANYA NAREE

Tàu chở hàng rời/chở gỗ có tổng dung tích 23.670 tấn được đóng bởi ABG Shipyard Ltd cho công ty Precious Forests Pte. Ltd.

### Chi nhánh Imabari

Năm 2011, văn phòng Imabari giám sát đóng mới cho 89 tàu với tổng dung tích 1.991.162 tấn trong tổng số tàu được NK phân cấp mới. Đáng chú ý nhất trong đó là con tàu “AKEBONO MARU”, tàu chở LNG có tổng dung tích 4.505 tấn được đóng bởi Higaki Ship Building Co., Ltd cho Chuo Kaiun Kaisha Ltd. Cũng tại khu vực này, nhà máy đóng tàu Shin Kurushima Hashihama đóng tàu “BALSA 86” cho Floramonte Shipping Inc. Đây là tàu chở hàng bách hóa với tổng dung tích 5.715 tấn có lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn.

### Chi nhánh Kobe

Văn phòng Kobe giám sát đóng mới 20 con tàu với tổng dung tích 632.029 tấn trong năm 2011. Những con tàu nổi bật nhất trong số đó bao gồm “MOL MANEUVER” - tàu chở container có tổng dung tích 78.316 tấn, được đóng bởi Mitsubishi Heavy Industries Ltd, Kobe Shipyard & Machinery Works cho Ural Container Carriers S.A. Nhà máy này cũng đóng tàu “ANTARES LEADER” - tàu chở ô tô có tổng dung tích 38.569 tấn, cung cấp cho Rudder Leasing Co., Ltd. Đây là con tàu đầu tiên trong loạt sáu con tàu với khả năng chở 6400 ô tô.

### Chi nhánh Kochi

Trong năm, Văn phòng Kochi đóng góp tổng cộng 8 tàu đóng mới thêm vào thành tích của NK với tổng dung tích 108.019 tấn. Trong số đó phải kể đến tàu “HOKUSHO MARU” - tàu chở hàng bách hóa có tổng dung tích 4.675 tấn được đóng bởi Shin Kochi Juko Co., Ltd cho Hokusei Kaiun Co., Ltd và Japan Railway Construction, Transport and Technology Agency. Tàu này được đóng với sự hỗ trợ tài chính của chính phủ Nhật Bản như là một phần của dự án “Tàu thân thiện với môi trường”.

### Chi nhánh Nagasaki

Trong năm 2011, 15 con tàu với tổng dung tích 1.060.727 tấn được văn phòng Nagasaki giám sát đóng mới. Một trong những con tàu nổi bật nhất được NK phân cấp là “HAKUSAN” thuộc loại tàu cực lớn VLCC có tổng dung tích 160.059 tấn được đóng tại Nagasaki Ship-yard & Machinery Works thuộc Mitsubishi Heavy Industries, Ltd cho Taurus Transport & Marine SA. Con tàu này mang cờ Isle of Man. Nhà máy này cũng đóng tàu “TOKITSU MARU” - tàu VLCC có tổng dung tích 159.963 tấn, cho Nippon Yusen Kabushiki Kaisha. Đây là tàu VLCC đầu tiên được đóng phù hợp với PSPC. Tại những nơi khác, Nhà máy đóng tàu Ariake thuộc Universal Shipbuilding Corporation đã đóng tàu “MAERSK HIRADO” - tàu VLCC có tổng dung tích 159.806 tấn cho Stellar Energy Pte. Ltd.

### Chi nhánh Nagoya

Trong năm 2011, Văn phòng Nagoya giám sát kiểm tra đóng mới cho 12 tàu với tổng dung tích là 844.412 tấn. Điển hình là tàu “SHIN KOHO”, tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.031 tấn do Nhà máy đóng tàu Tsu thuộc Universal Shipbuilding Corporation đóng cho Magnus Line Inc. Đặc biệt con tàu này được lắp đặt hệ thống phát điện tuabin tăng áp tích hợp là phát kiến hợp tác giữa ClassNK, Nippon Yusen Kabushiki Kaisha, Universal Shipbuilding Corporation, và Mitsubishi Heavy Industries Ltd. Hệ thống này cho phép sử dụng nhiên liệu hiệu quả hơn.

### Chi nhánh Okayama

Văn phòng Okayama giám sát kiểm tra đóng mới 24 tàu với tổng dung tích 933.128 tấn. Trong số đó, 13 tàu với tổng dung tích 407.116 tấn được đóng bởi Tamano Works thuộc Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd. và 11 tàu với tổng dung tích 526.012 tấn được đóng bởi Sanoyas Hishino Meisho Corporation (Ngày 04 tháng 01 năm 2012 công ty này đổi tên thành “Sanoyas Shipbuilding Corporation”).



#### HOKUTO MARU

Tàu chở xi măng có tổng dung tích 5730 tấn được đóng bởi The Hakodate Dock Co., Ltd. cho Daiichi Chuo Senpaku Kaisha, Daiichi Chuo Kisen Kaisha và Japan Railway Construction, Transport and Technology Agency



#### SULPHUR GUARDIAN

Tàu chở hóa chất có tổng dung tích 9.465 tấn được đóng bởi Shitanoe Shipbuilding Co., Ltd. cho công ty Daiichi Tanker Co., Ltd.

### Chi nhánh Onomichi

Năm 2011 là năm bận rộn cho văn phòng Onomichi. Văn phòng này thực hiện giám sát kiểm tra đóng mới 47 tàu với tổng dung tích 2.418.270 tấn. Tiêu biểu trong số này là con tàu “SANTA VISTA”, tàu chở hàng khô tổng hợp có tổng dung tích 23.857 tấn được đóng bởi Setoda Yard thuộc Naikai Zosen Corporation cho BOT Lease Co., Ltd. Tàu được trang bị hệ lọc khí thải sử dụng chất xúc tác đạt tiêu chuẩn Tier III về khí thải NOx.

### Chi nhánh Sakaide

Văn phòng Sakaide giám sát đóng mới 31 tàu với tổng dung tích 1.604.382 tấn trong năm 2011. Nhà máy Sakaide của Kawasaki Heavy Industries, Ltd. Ship and Offshore Company đã đóng tàu “ENERGY HORIZON” chuyên chở LNG lớn nhất thế giới sử dụng nhiều kết cấu cầu, với tổng dung tích 141.136 tấn, cho hãng Nippon Yusen Kabushiki Kaisha và Tokyo LNG Tanker Co., Ltd. Con tàu này cũng được trang bị thiết bị mới phát kiến của Kawasaki, động cơ đẩy tuabin tái sử dụng hơi nóng. Đây là cải tiến giúp tiết kiệm 15% năng lượng tiêu thụ. Sản phẩm khác là con tàu “MORNING CRYSTAL”, tàu chở ô tô có tổng dung tích 59.524 tấn, được đóng tại Marugame Headquarters of Imabari Ship-building Co., Ltd., cho công ty Fleet Ship Management Pte. Ltd. Con tàu này được thiết kế có thể khai thác năng lượng mặt trời và gió để giảm thiểu các vấn đề về môi trường. ClassNK đang hợp tác với Công ty Mayekawa Mfg. Co., Ltd thu thập dữ liệu trong quá trình hoạt động của con tàu này.

### Chi nhánh Yokohama

Văn phòng Yokohama giám sát kiểm tra đóng mới cho 9 tàu với tổng dung tích 261.907 tấn. Trong số 9 tàu này, 8 tàu (tổng dung tích 252.312 tấn) là một phần trong loạt tàu 56BC được đóng bởi Nhà máy đóng tàu Yokohama của Tập đoàn IHI Marine United.

### Chi nhánh Sasebo

Trong năm qua, văn phòng Sasebo giám sát kiểm tra 41 tàu đóng mới với tổng dung tích 2.116.648 tấn. Đại diện là con tàu “BAOSTEEL EMOTION”, tàu chở quặng kim loại có tổng dung tích 119.446 tấn được đóng bởi Namura Shipbuilding Co., Ltd cho Công ty Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.; và “INITIAL SALUTE”, tàu chở hàng rời có tổng dung tích 50.987 tấn trang bị hệ thống SCR thử nghiệm, được đóng bởi Công ty Oshima Shipbuilding Co., Ltd cho Shirahama Maritime S.A.

### Chi nhánh Tokyo

Văn phòng Tokyo giám sát đóng mới 11 tàu với tổng dung tích 733.039 tấn. Trong đó có 10 tàu (tổng dung tích 717.178 tấn) được đóng tại nhà máy Chiba của Công ty Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.

### Chi nhánh Usuki

Văn phòng Usuki cũng trải qua một năm 2011 bận rộn, đóng góp vào thành tích của NK là 35 tàu đóng mới với tổng dung tích là 607.508 tấn. Đặc biệt chú ý là “MARATHA PRIDE” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 22.863 tấn được đóng bởi Saiki Heavy Industries Co., Ltd cho Sea Bird LLC; “SUPREME ACE” - tàu chở ô tô có tổng dung tích 59.022 tấn được đóng bởi Công ty Minami-nippon Shipbuilding Co., Ltd cho Chloe Navigation SA; và “SULPHUR GUARDIAN” - tàu chở hóa chất có tổng dung tích 9.465 tấn được thiết kế dành riêng cho việc vận chuyển lưu huỳnh nóng chảy được đóng bởi Công ty Shitanoe Shipbuilding Co., Ltd cho Palm SA

**NYK ARCADIA**

Tàu chở container có tổng dung tích 105.644 tấn được đóng bởi Nhà máy đóng tàu Kure của tập đoàn IHI Marine United Inc. cho Nippon Yusen Kabushiki Kaisha.

**HOKUSHO MARU**

Tàu chở hàng tổng hợp có tổng dung tích 4.675 tấn được đóng bởi Shin Kochi Juko Co., Ltd. cho Hokusei Kaiun Co., Ltd. và Japan Railway Construction, Transport and Technology Agency.

## Những điểm nổi bật trong mảng đóng mới quốc tế

Mạng lưới toàn cầu của ClassNK nhanh chóng đạt tới con số 100 văn phòng trên toàn thế giới. Số lượng các hoạt động kiểm tra, bao gồm kiểm tra tàu đóng mới, cũng tăng lên tương ứng. Dưới đây là bản tóm tắt sơ lược về những điểm sáng trong mảng đóng mới quốc tế của một số trong 99 văn phòng kiểm tra của ClassNK ở nước ngoài trong năm 2011.

### Trung Quốc

ClassNK đã thành lập văn phòng đại diện khu vực mới của Trung Quốc tại Thẩm Quyến, nâng tổng số văn phòng tại quốc gia này lên 11.

Văn phòng Nantong đặc biệt đã đóng góp số lượng lớn tàu đóng mới vào thành tích NK trong khu vực Trung Quốc năm vừa qua. Một số ví dụ điển hình như: “JOSCO CHANG-ZHOU”, tàu chở hàng rời có tổng dung tích 33.188 tấn được đóng bởi Nantong Cosco KHI Ship Engineering Co., Ltd. (NACKS) cho công ty Jiangsu Ocean Shipping Co., Ltd. (JOSCO) và “CAPE SASANQUA”, tàu chở hàng rời có tổng dung tích 106.251 tấn được đóng bởi NACKS cho Mariaspes Compania Naviera, SA

Văn phòng Thượng Hải giám sát đóng mới “INGE KOSAN” - tàu chở khí hóa lỏng LPG có tổng dung tích 3.728 tấn. Đây là loạt tàu đầu tiên thuộc loại này được phân cấp bởi ClassNK tại Trung Quốc, do công ty Yangzhou Kejin Shipyard Co., Ltd. đóng cho Lauritzen Kosan A/S; “YASA ANATOLIA”, tàu chở hàng rời có tổng dung tích 19.999 tấn được đóng bởi Tsuji Heavy Industries (Jiangsu) Co., Ltd. cung cấp cho Yasa Anatolia S.A; và “RUI LEE RUI” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 32.983 tấn được đóng bởi Jiangsu New Hantong Heavy Industries Co., Ltd. cho công ty Winland International Shipping Co., Ltd.

Những văn phòng khác ở Trung Quốc như văn phòng Quảng Châu giám sát đóng mới tàu sử dụng động cơ điện đầu tiên; “EMISSARY” - tàu chở dầu có tổng dung tích 4.189 tấn được đóng bởi Guangzhou Hangtong Shipbuilding and Shipping Co., Ltd. cho công ty Hong Lam Marine Pte. Ltd. Trong khi đó, văn phòng Cao Hùng giám sát việc đóng mới của ba tàu chở hàng tổng hợp, “TRI FRIEND” có tổng dung tích 7.141 tấn được đóng bởi Jade Shipbuilding Co., Ltd. cho Ocean Friend Corp. Limited;

tàu “MARION ACE” có tổng dung tích 7.141 tấn và tàu “EASTERN FRONTIER” có tổng dung tích 7.141 gt, cả hai tàu này được đóng bởi Jong Shyn Shipbuilding Co., Ltd. cho công ty Earnest Marion SA và Tri-Net Logistics (Asia) Pte. Ltd.

Văn phòng Đại Liên giám sát kiểm tra đóng mới một số tàu, trong đó có ba tàu chở hàng rời, “MANGAS” có tổng dung tích 89.985 tấn được đóng bởi Bohai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd. cho công ty Atlantic Pearl Shipping Limited; hai tàu “CHRISTINE STAR” có tổng dung tích 32.983 tấn và “HARMONY STAR” có tổng dung tích 32.983 tấn, được đóng bởi COSCO (Dalian) Shipyard Co., Ltd. cho Dexter Line Co., Ltd. Inc. và Christine Marine S.A.

### Hàn Quốc

Văn phòng Busan giám sát đóng mới tàu “DELMAR” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 44.261 tấn được đóng bởi Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd cho Meadway Shipping and Trading Inc. Văn phòng cũng giám sát việc đóng mới tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.169 tấn “HANJIN MATSUYAMA” cho Southern Pacific Holding Corporatio, đây là con tàu đóng mới đầu tiên do NK phân cấp đóng tại Sungdong Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.. Thêm vào đó, nhà máy đóng tàu Gunsen thuộc Hyundai Heavy Industries Co., Ltd. đóng mới tàu “SHAGANGFIRST POWER” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.228 tấn, có lắp đặt hệ thống giám sát vỏ tàu cho Long Glory SA

Trong số các tàu được giám sát kiểm tra bởi Văn phòng Ulsan trong năm qua có cả tàu đóng mới “NYK FUJI” - tàu chở container có tổng dung tích 44.925 tấn có khả năng chuyên chở 4.500 container. Con tàu này được đóng bởi Hyundai Heavy Industries Co., Ltd. cho công ty Buddhi Shipping Pte. Ltd. Văn phòng này còn giám sát việc đóng mới tàu “CAPE ALTHEA” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.227 tấn cũng do Hyundai Heavy Industries Co., Ltd. đóng cho Libera Corporation; tàu chở hàng rời “OCEAN FALCON” có tổng dung tích 22.662 tấn được đóng bởi Hyundai Mipo Dockyard Co., Ltd. cho Dawn Shipping SA.



**NAIKAI MARU NO. 2**

Tàu chở dầu có tổng dung tích 3.854 tấn được đóng bởi Hakata Shipbuilding Co., Ltd cho Naikai Kisen K.K

**AKEBONO MARU**

Tàu chở LNG có tổng dung tích 4.505 tấn được đóng bởi Higaki Shipbuilding Co., Ltd. cho Chuo Kaiun Kaisha, Ltd.

**Philippines**

Văn phòng Cebu giám sát việc đóng tàu “SOUTHERN CROSS DREAM” có tổng dung tích 92.152 tấn - tàu chở hàng rời cỡ lớn treo cờ Nhật Bản đầu tiên được đóng bởi Tsuneishi Heavy Industries (Cebu) Inc. Con tàu này được đóng cho Mimosa Maritima Ltd. Các tàu khác cũng được đóng tại nhà máy này bao gồm “TESS BULKER” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 32.309 tấn được đóng cho Lauritzen Bulkers A / S và tàu chở hàng rời có tổng dung tích 32.351 tấn, “Doric VALOUR”, được đóng cho công ty Ocean Unity Navigation Inc. Văn phòng Manila cũng giám sát đóng mới cho 2 tàu chở hàng rời. Đó là tàu “NEW MIGHTY” có tổng dung tích 93.681 tấn và “HOUHENG 2” có tổng dung tích 93.684 tấn, cả hai được đóng bởi HHIC-Phil Inc. cung cấp cho N & H Maritime S.A và Hengli Industries (Hong Kong) Limited.

**Malaysia**

ClassNK hiện có năm văn phòng tại Malaysia: Johor Bahru, Kota Kinabalu, Kuala Lumpur, Miri và Sibul. Nổi bật nhất trong năm là con tàu “SHINLINE 10” - tàu chở hàng tổng hợp có tổng dung tích 9.799 tấn được đóng bởi Shin Yang Shipyard Sdn. Bhd (2) cho Shinline Sdn. Bhd., và “OCEANBRAVE 20516” - sà lan chở hóa chất có tổng dung tích 1.132 tấn. Đây là chiếc đầu tiên được thiết kế đặc biệt để vận chuyển dầu cọ đóng bởi Pleasant Engineering Sdn. Bhd.

**Ấn Độ**

Đăng kiểm NK hiện có sáu văn phòng tại Ấn Độ: Mumbai, Chennai, Visakhapatnam, Kochi, Dahej và Kolkata. Một điểm nhấn đặc biệt của ClassNK trong khu vực này là việc phân cấp cho “NAREE ANANYA” - tàu chở hàng rời có tổng dung tích 23.670 tấn được đóng bởi ABG Shipyard Ltd. cho Precious Forests Pte. Ltd. Con tàu đáp ứng được những yêu cầu của CSR, PSPC và là tàu đầu tiên được đóng và đăng kiểm bởi NK ở Ấn Độ.

**Việt Nam**

Văn phòng Hải Phòng giám sát việc đóng mới tàu chở hàng tổng hợp “NOSCO TRADER” có tổng dung tích 4.219 tấn được đóng bởi Công ty TNHH Công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng cho Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc (NOSCO).

**Các hoạt động kiểm tra theo luật và duy trì cấp tàu****Kiểm tra cấp tàu**

Năm 2011 là một năm bận rộn cho ClassNK trong các hoạt động kiểm tra tàu. Trong năm, NK đã tiến hành tổng cộng 3.557 đợt kiểm tra tại Nhật Bản. Trong số này, có 397 đợt kiểm tra vào cấp và 3.160 đợt kiểm tra duy trì cấp. Các đợt kiểm tra được tiến hành ở nước ngoài đạt tổng cộng 11.616, trong đó có 384 đợt kiểm tra vào cấp tàu và 11.232 đợt kiểm tra duy trì cấp.

**Kiểm tra theo luật**

Hiện nay, ClassNK được 108 chính quyền hành chính trên khắp thế giới công nhận và ủy quyền tiến hành các cuộc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận phù hợp với các công ước và bộ luật quốc tế, cũng như các quy định của từng quốc gia liên quan đến an toàn tàu và phòng chống ô nhiễm biển. Năm 2011, trên cơ sở những ủy quyền đó ClassNK đã tiến hành kiểm tra và cấp gần 52.000 giấy chứng nhận theo luật, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận mạn khô quốc tế: 7.764 giấy
- Các giấy chứng nhận liên quan đến bộ luật SOLAS: 24.111 giấy
- Các giấy chứng nhận liên quan đến bộ luật MARPOL: 16.015 giấy
- Giấy chứng nhận về hệ thống sơn chống hà: 3.929 giấy

**ENERGY HORIZON**

Tàu chở LNG có tổng dung tích 141.136 tấn do nhà máy đóng tàu Sakaide thuộc Off-shore Structure Company và Kawasaki Heavy Industries, Ltd. Ship hợp tác đóng cho Nippon Yusen Kabushiki Kaisha

**SEP KUROSHIO**

Trạm nổi trên biển được đóng bởi Awakyo Co., Ltd. cho Daiichi Kensetsu Kiko Co., Ltd.

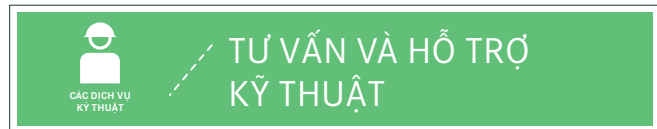
## Các dịch vụ kiểm tra và phê duyệt

NK cung cấp đa dạng các dịch vụ liên quan đến việc phê duyệt các công ty dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ kiểm tra và đo lường có liên quan đến việc kiểm tra phân cấp và bảo dưỡng trang thiết bị cũng như để duy trì việc đăng ký của các công ty đã được phê duyệt trong năm. Các công ty cung cấp các loại dịch vụ sau đã được phê duyệt bởi Tổ chức trong năm 2011:

1. Kiểm tra tàu bằng thợ lặn: 17
2. Đo chiều dày tôn vỏ tàu: 13
3. Kiểm tra Radio: 26
4. Bảo dưỡng hệ thống và trang thiết bị chữa cháy : 27
5. Bảo dưỡng các trang thiết bị và dụng cụ cứu sinh: 20
6. Thiết bị ghi dữ liệu hành trình: 24
7. Thử kín hầm hàng: 1
8. Hệ thống sơn phủ bảo vệ vỏ tàu: 1

## Kiểm soát của chính quyền cảng

Cũng như các năm trước, NK tiếp tục làm việc với các nhà quản lý và chủ tàu của các tàu bị lưu giữ để giúp cải thiện tình trạng của tàu và nâng cao nhận thức về sự an toàn. Sau đó, phòng Đăng kiểm của NK (SVD) công bố bản Báo cáo thường niên về việc kiểm soát của chính quyền cảng (tháng 8 năm 2011), báo cáo thống kê và phân tích các số liệu liên quan đến PSC năm trước. Những tài liệu này được gửi cho các chủ tàu, các nhà quản lý tàu và các bên liên quan khác. Ngoài ra, trong năm vừa qua ,các chuyên viên cao cấp của NK đã đến thăm các chính quyền hàng hải quan trọng trên thế giới, bao gồm Cơ quan an toàn hàng hải Australia (AMSA), MSA Trung Quốc, Cơ quan về vận tải của Canada, và Cục Bảo vệ bờ biển Hoa Kỳ . ClassNK cũng cử đại diện đến dự các cuộc họp song phương Hàn Quốc-Nhật Bản được tổ chức tại Hàn Quốc thảo luận về các vấn đề liên quan đến kiểm tra tàu và trình bày những nỗ lực của NK trong việc giảm tỷ lệ lưu giữ những tàu mang cấp NK.



Trong năm 2011, ClassNK đã cấp Giấy chứng nhận phù hợp cho 35 tàu trong Chương trình đánh giá Điều kiện (CAP). Giấy chứng nhận phù hợp cấp cho kế hoạch quản lý nước dẫn tàu cũng được cấp cho 737 tàu. Tính đến cuối năm 2011, tổng số Giấy chứng nhận phù hợp được NK cấp dừng ở con số 258 cho CAP và 5.057 cho kế hoạch quản lý nước dẫn.

Không ai có thể loại trừ được tất cả các nguy cơ có thể xảy ra trên biển và tỷ lệ sự cố xảy ra với tàu biển trong những năm gần đây là minh chứng cho điều này. Nhóm Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khẩn cấp (ETAS) của NK luôn thường trực 24/7 để hỗ trợ cho những chủ tàu và nhà khai thác tàu có đăng ký sử dụng dịch vụ này nhằm đảm bảo an toàn cho tàu của họ và giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường nếu sự cố xảy ra. Năm 2011, có thêm 84 tàu đăng ký sử dụng dịch vụ ETAS của NK, nâng tổng số lên 1.069. Năm 2011, nhóm này đã hỗ trợ kỹ thuật cho 6 sự cố hàng hải.

**SHIN-25000II**

Sà lan có tổng dung tích 10.715 tấn được đóng bởi Nantong Yahua Shipbuilding Co., Ltd. cho Yorigami Maritime Construction Co., Ltd.




**BAOSTEEL EMOTION**

Tàu chở quặng có tổng dung tích 119.446 tấn được đóng tại Imari Works thuộc Namura Shipbuilding Co., Ltd. cho Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.



**GENTA MARU**

Tàu chở hàng đông lạnh có tổng dung tích 3.989 tấn được đóng bởi Kurinoura Dockyard Co., Ltd. cho Toei Reefer Line Ltd.



ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG

## CÁC DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

**Đánh giá hệ thống quản lý liên quan đến bộ luật ISM và ISPS.**

Được sự ủy quyền của các chính quyền hành chính, năm 2011 là một năm bận rộn của ClassNK trong việc thực hiện các hoạt động đánh giá liên quan đến bộ luật ISM và ISPS. Trong năm qua, NK đã thực hiện đánh giá mới phù hợp với bộ luật ISM cho 57 công ty, nâng tổng số công ty đăng ký với NK lên 625. Giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC) được cấp mới cho 878 tàu trong năm 2011, nâng tổng số tàu đăng ký với NK lên 4.875 tàu. Tính đến cuối năm 2011, trên 64 chính quyền hành chính đã ủy quyền cho NK thực hiện việc đánh giá theo bộ luật ISM.

NK cũng đã đánh giá mới phù hợp với bộ luật ISPS cho 795 tàu, nâng tổng số tàu đăng ký với NK theo bộ luật ISPS lên 4.179 tàu. Hiện nay 53 chính quyền hành chính đã ủy quyền cho NK thực hiện đánh giá theo bộ luật ISPS.



**ALBION BAY**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 33.232 tấn được đóng bởi Nantong Cosco KHI Ship Engineering Co., Ltd. cho "K" Line Bulk Shipping (UK) Limited.



**INITIAL SALUTE**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 50.987 tấn được đóng bởi Oshima Shipbuilding Co., Ltd. cho Nippon Yusen Kabushiki Kaisha.





**MORNING CRYSTAL**

Tàu chở ô tô có tổng dung tích 59.524 tấn do Nhà máy đóng tàu Marugame thuộc Imabari Shipbuilding Co., Ltd. đóng cho công ty Fleet Ship Management Pte. Ltd.



**CHRISTINA BULKER**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.715 tấn do Hanjin Heavy Industries & Construction Co., Ltd. đóng cho Lauritzen Bulkera A/S

**Các hệ thống quản lý Chất lượng, môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp**

ClassNK cũng thực hiện chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 1400, và hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp và hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS18001. Năm 2011, tổng cộng 15 tổ chức đã đăng ký chứng nhận mới theo tiêu chuẩn ISO 900, nâng tổng số đăng ký với NK lên con số 383. NK cũng đã cấp chứng nhận cho 9 tổ chức theo tiêu chuẩn ISO 1400, nâng tổng số lên 110. ClassNK đã cấp chứng nhận cho 6 tổ chức theo tiêu chuẩn OHSAS18001 theo những dịch vụ mới bắt đầu thực hiện trong năm 2010.



**Huấn luyện và đào tạo trong ngành hàng hải**

Đăng kiểm NK đã bắt đầu cung cấp các dịch vụ mới trong năm 2011 để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc cấp chứng nhận liên quan đến đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực hàng hải

1. Cấp giấy chứng nhận cho Đào tạo & huấn luyện Hàng hải Đăng kiểm NK đánh giá và chứng nhận chất lượng của các khóa học được cung cấp bởi các trung tâm đào tạo và các tổ chức khác trên cơ sở một số tiêu chuẩn, bao gồm cả những khóa học chuyên đề do IMO tổ chức. Ngoài ra, NK cũng đã bắt đầu xây dựng một khóa học nhằm đào tạo kỹ năng giảng dạy cho những giảng viên với những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực hàng hải.
2. Cấp giấy chứng nhận cho các dịch vụ Tuyển dụng và sắp xếp thuyền viên. Chứng nhận này được trao cho các đơn vị làm công tác cung cấp nhân lực trong ngành hàng hải mà dịch vụ của đơn vị đó được đánh giá và cho thấy phù hợp với các tiêu chuẩn đặt ra theo Điều (1.4) trong Công ước Lao động hàng hải của Tổ chức Lao động thế giới



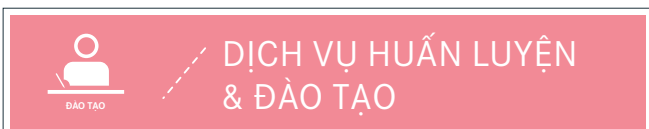


**HANJIN MATSUYAMA**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.169 tấn  
do Sungdong Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.  
đóng cho Kumiai Senpaku Co., Ltd

**WANGARATTA**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 43.012 tấn  
do Tsuneishi Shipbuilding Co., Ltd. đóng cho Misuga Kaiun Co., Ltd.

**Hoạt động đào tạo của ClassNK**

Để nâng cao tính chuyên nghiệp trong kiểm tra tàu và đánh giá hệ thống quản lý tàu, NK đã tổ chức các khóa đào tạo để giúp phổ biến thông tin về các nguyên tắc cơ bản trong đóng tàu, bảo trì và khai thác tàu. Năm 2011 12 khóa đào tạo ClassNK đã được tổ chức tại 9 địa điểm ở Nhật Bản: Tokyo, Kobe, Hiroshima, Onomichi, Imabari, Yokohama, Fukuoka, Nagasaki và Shimonoseki. Các khóa học được tổ chức với sự tham gia của khoảng 1.500 người từ các chủ tàu, nhà máy đóng tàu, các cơ sở sản xuất, và những người quan tâm đến hoạt động hàng hải. Ngoài ra, các khóa học cũng được tổ chức ở nước ngoài như Trung Quốc, Hàn Quốc, Philippines, Singapore, Malaysia, Indonesia, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất và Brazil. Tổng cộng có khoảng 2.000 người tham dự các khóa đào tạo này của ClassNK tổ chức ở ngoài Nhật Bản. Các phần chính của chương trình này là:

**Các khóa học liên quan đến đóng mới tàu**

- Khóa học những vấn đề theo luật và các tổ chức đăng kiểm
- Khóa học về đóng mới (phần vỏ)
- Khóa học đóng mới tàu thủy (trang thiết bị máy và thiết bị điện)
- Khóa học hàn và vật liệu

**Các khóa học liên quan đến tàu khai thác**

- Khóa học về bảo dưỡng và hư hỏng (phần vỏ)



- Khóa học về bảo dưỡng và hư hỏng (trang thiết bị máy và thiết bị điện)
- Khóa học về trang thiết bị xếp dỡ hàng
- Khóa học trang thiết bị an toàn
- Khóa học kiểm soát của chính quyền cảng (PSC)

**Các khóa học liên quan đến quản lý tàu**

- Điều tra và Phân tích sự cố tàu
- Quản lý rủi ro
- Đánh giá nội bộ

**Đào tạo**

ClassNK tích cực thực hiện và tham gia một số hoạt động đào tạo khác nhau cho cả việc phát triển nhân viên của mình và hợp tác với các tổ chức bên ngoài. Các chương trình đào tạo bao gồm từ đào tạo đăng kiểm viên cho tới thực tập, giảng dạy, và các chương trình đào tạo hợp tác khác để đáp ứng nhu cầu của các cơ quan chính phủ và ngành công nghiệp hàng hải. Một số chương trình đào tạo đáng chú ý mà ClassNK thực hiện trong năm 2011 được giới thiệu tóm tắt dưới đây.

**Đào tạo đăng kiểm viên**

Để cung cấp một dịch vụ chất lượng cao cho các khách hàng của mình, NK luôn duy trì và nâng cao chất lượng của các đăng kiểm viên. Để đạt được mục tiêu này, ClassNK đã thực hiện một loạt các chương trình đào tạo cho các cho các đăng kiểm viên của mình (bao gồm cả người mới tốt nghiệp) trên khắp thế giới trong năm vừa qua. Ngoài việc đào tạo tại trụ sở chính, rất nhiều đăng kiểm viên cũng phải trải qua đào tạo thực tế trên tàu, đặc biệt là đào tạo trên tàu SEIUN Maru của Học viện quốc gia về Đào tạo trên biển, hoặc tổ chức thực tập thêm tại một trong số các văn phòng của NK ở Nhật Bản hoặc ở nước ngoài. Đào tạo thực hành cũng được tổ chức cho các đăng kiểm viên của NK thực tập về các máy thủy tại nhà máy đóng tàu Amagaseki T.T của Yanmar Co.,Ltd. Thêm vào đó, đào tạo về xét duyệt bản vẽ cũng được bố trí cho các đăng kiểm viên tại các trung tâm phê duyệt khác nhau của NK trên toàn thế giới.



#### DELHI HIGHWAY

Tàu chở ô tô có tổng dung tích 58.997 tấn  
do Shin Kurushima Toyohashi Shipbuilding Co., Ltd. đóng cho Anson Steamship Inc.



#### IRIS ACE

Tàu chở ô tô có tổng dung tích 43.709 tấn  
do Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd. đóng cho White Bear Maritime Limited.

### Đào tạo đánh giá viên của hệ thống quản lý hàng hải

ClassNK tiến hành đào tạo đánh giá viên an ninh hàng hải cho các đăng kiểm viên tại Trung tâm đào tạo ở Nhật Bản cũng như tại các văn phòng Singapore và London. Các đăng kiểm viên đã hoàn thành khóa đào tạo đánh giá viên cho hệ thống quản lý hàng hải có đủ điều kiện để thực hiện đánh giá hệ thống quản lý an toàn và hệ thống an ninh tàu.

### Đào tạo thanh tra lao động hàng hải

ClassNK tiến hành đào tạo thanh tra lao động hàng hải cho các đăng kiểm viên tại Trung tâm đào tạo ở Nhật Bản cũng như tại các văn phòng của NK tại Thượng Hải, Singapore, Piraeus, Genoa, London, New Orleans, và Panama. Việc đào tạo này được thực hiện trước khi Công ước về lao động hàng hải sẽ có hiệu lực vào năm 2012.

### Thuyết trình tại Trung tâm đào tạo phía Đông Nhật Bản về kỹ năng đóng tàu

Theo yêu cầu của Trung tâm Đào tạo phía đông Nhật Bản về việc đào tạo các kỹ năng đóng tàu, NK đã thuyết trình về vấn đề chất lượng của khuyết tật hàn cho những nhân viên kỹ thuật mới trong lĩnh vực đóng tàu.

### Thuyết trình tại Trung tâm Kỹ thuật Innoshima.

Theo yêu cầu của Trung tâm Kỹ thuật Innoshima, NK đã thuyết trình về "Nghiên cứu các trường hợp hư hỏng tàu và các bài học kinh nghiệm" cho đội ngũ nhân viên tại Trung tâm.

### Thuyết trình tại Bộ Địa chính, Giao thông vận tải, Cơ sở hạ tầng và Du lịch của Nhật Bản

Năm 2011, ClassNK tiến hành một loạt các bài giảng theo yêu cầu của Bộ Địa chính, Giao thông vận tải, Cơ sở hạ tầng và Du lịch (MLIT) Nhật Bản. Trong đó có một bài thuyết trình về "Nguyên tắc đánh giá rủi ro an ninh tàu ở các tổ chức đăng kiểm" tại Hội thảo về bộ luật ISPS.

### Hợp tác với Hiệp hội quản lý thuyền viên Quốc tế Nhật Bản và Hiệp hội lao động biển Nhật Bản

Theo yêu cầu từ Hiệp hội quản lý thuyền viên Quốc tế Nhật Bản và hiệp hội lao động biển Nhật Bản, ClassNK cung cấp các bài giảng về các công ước hàng hải và các quy phạm / quy định cho các tổ chức có liên quan tại khóa học đào tạo được tổ chức bởi Tổ chức Khoa học biển Nhật Bản cho những nhà quản lý kỹ thuật cấp cao.

### Hợp tác với JICA

Theo yêu cầu từ Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Hiệp hội cũng trình bày các bài giảng về các công ước MARPOL và SOLAS cũng như hoạt động kiểm tra đóng mới tại "Khóa huấn luyện nhóm về các Công ước hàng hải quốc tế và kiểm tra an toàn tàu" được tổ chức bởi Trung tâm Nghiên cứu tàu thủy Nhật Bản cho các quan chức hàng hải từ nhiều quốc gia khác nhau.

### Các cuộc hội thảo kỹ thuật của ClassNK được tổ chức tại Nhật Bản

Cung cấp cho khách hàng thông tin kỹ thuật mới nhất là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của NK. Để đạt điều đó, mỗi năm ClassNK tổ chức một số hội thảo kỹ thuật về một loạt các chủ đề mới. Năm 2011, Hội thảo kỹ thuật của ClassNK đã được tổ chức hai lần tại năm địa điểm trên khắp Nhật Bản: Tokyo, Kobe, Imabari, Onomichi và Fukuoka. Các cuộc hội thảo đã thu hút khoảng 1.380 người tham dự làm việc trong nhiều lĩnh vực của ngành công nghiệp hàng hải, bao gồm các chủ tàu, nhân viên nhà máy đóng tàu, các nhà sản xuất.





**DORSET**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.031 tấn do nhà máy đóng tàu Tsu thuộc Universal Shipbuilding Corporation, đóng cho Magnus Line Inc.

**SHIN KOHO**

Tàu chở hàng rời có tổng dung tích 93.031 tấn do nhà máy đóng tàu Tsu thuộc Universal Shipbuilding Corporation, đóng cho Magnus Line Inc.

Phiên bản tiếng Nhật các tài liệu Hội thảo kỹ thuật có thể được tải về ở thư mục "Tài liệu Hội thảo kỹ thuật" trên trang web phiên bản tiếng Nhật của NK. Nội dung tóm tắt của các tài liệu dùng trong các buổi hội thảo kỹ thuật được thống kê dưới đây.

**Hội thảo kỹ thuật mùa xuân của ClassNK**

- (1) Báo cáo về các hoạt động R & D của NK liên quan đến phân cấp tàu
  - Nghiên cứu đánh giá độ bền chống lại các tác động thể lỏng trong các tàu chở LNG có kết cấu kết dạng màng.
- (2) Báo cáo về các dự án nghiên cứu chung trên cơ sở các nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải.
  - Giới thiệu
  - Nghiên cứu công nghệ tái chế tài nguyên trên tàu
  - Nghiên cứu và Phát triển những đầu phát sóng chịu nhiệt
  - Nghiên cứu áp dụng CNTT trong thiết kế tàu
- (3) Những xu hướng quốc tế mới nhất ảnh hưởng đến đóng tàu và vận tải
  - Những định hướng của IACS và IMO

**Hội thảo kỹ thuật mùa thu của ClassNK**

- (1) Giải thích về các sửa đổi Quy phạm, ... ban hành kể từ tháng 11 năm 2010
  - Giải thích về Quy phạm liên quan đến máy móc và hệ thống điện
  - Giải thích về Quy phạm liên quan đến thiết bị và vật liệu
  - Giải thích về Quy phạm liên quan đến kết cấu thân tàu
  - Hoạt động mới nhất của các ban Vô Máy móc/ Kiểm tra / Theo luật của IACS
- (2) Xu hướng mới nhất trong công ước quốc tế và những yêu cầu theo luật
- (3) Các chủ đề kỹ thuật
  - Những hoạt động NK liên quan đến Công ước Quản lý nước dằn.
    - Giới thiệu các mô hình thử nghiệm cho hệ thống trang bị thêm trên các tàu hiện có

- Những hoạt động của NK liên quan đến an toàn trong việc vận chuyển quặng niken
  - Giới thiệu "Hướng dẫn vận chuyển an toàn quặng Nickel" của NK

**Giải thưởng của ClassNK**

"Giải thưởng 100 ClassNK " đã được thành lập vào năm 1999 để kỷ niệm 100 năm thành lập của Tổ chức. Sau đó đổi tên thành "Giải thưởng ClassNK ", giải thưởng này tổ chức hàng năm để ghi nhận việc những sinh viên xuất sắc tại các trường đại học tham gia vào các khóa học nghiên cứu kiến trúc tàu, cơ khí hàng hải, cũng như kỹ thuật công nghệ biển và đại dương. Năm 2011, giải thưởng được trao cho các sinh viên được lựa chọn tại các trường đại học ở Hàn Quốc, Trung Quốc và Ấn Độ.

**Trang web của ClassNK**

ClassNK nâng cấp website của mình trong tháng 12/ 2011. Kết quả là trang web được sử dụng dễ dàng và thân thiện với người dùng hơn.

Một tính năng mới quan trọng của trang web là "Trang của tôi". Tạo một tài khoản mới đơn giản hơn, với một lần đăng ký, người dùng có quyền truy cập miễn phí để tải về các hướng dẫn và các quy tắc kỹ thuật mới nhất.



<http://www.classnk.or.jp>



# Nghiên cứu của ClassNK





## Tổng quan về Nghiên cứu và Phát triển

NK tham gia vào rất nhiều hoạt động nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực phân cấp tàu. Định hướng chính của các hoạt động đó là đảm bảo an toàn sinh mạng và tài sản trên biển, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển. ClassNK còn tiến hành nghiên cứu chung với nhiều đối tác trong ngành bao gồm các tổ chức công cộng và tư nhân dựa trên các nhu cầu từ lĩnh vực liên quan. Việc này không chỉ bao gồm việc nghiên cứu phát triển (R&D) về đăng kiểm tàu thông thường mà còn bao gồm nhiều chủ đề liên quan đến ngành công nghiệp hàng hải và năng lượng ngoài khơi.

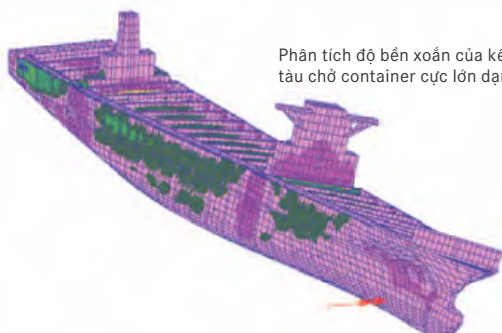
### 1. Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực đăng kiểm tàu:

Năm 2011, ClassNK tiếp tục theo đuổi một số dự án thông qua chương trình phát triển và nghiên cứu thực nghiệm. Mục đích của các dự án này là phát triển nền tảng công nghệ cơ bản cho phép đưa ra những đổi mới, những giải pháp thực tiễn, cũng như những nghiên cứu giúp cho việc tạo ra những phương thức cải tiến mới, hỗ trợ cho việc mở rộng những dịch vụ công nghệ đa dạng mà hiện thời ClassNK đang cung cấp. Những dự án này chủ yếu tập trung vào 2 lĩnh vực chính: Tàu chở Container cỡ lớn và bảo vệ môi trường biển.

Dưới đây là mô tả ngắn gọn về một số dự án nghiên cứu trong trường trình phát triển của NK được thực hiện trong năm 2011:

#### 1) Tàu chở Container cỡ lớn

- Cùng với sự tăng lên về kích cỡ tàu chở container, một số mẫu thiết kế đã được thử nghiệm với cách sắp xếp khác nhau của buồng máy và cabin. Ví dụ như mô hình 2 tháp trong đó buồng máy nằm ở nửa cuối tàu, còn cabin nằm ở phần giữa tàu. Dự án này kiểm tra các sự sắp xếp khác nhau đó tác động thế nào đến độ bền kết cấu tàu và các kết quả thu được đó sẽ là cơ sở cho các sửa đổi trong cuốn “Hướng dẫn về kết cấu tàu chở Container (Hướng dẫn đánh giá sức chịu đựng tác động vận xoắn của vỏ tàu)”.
- Những đánh giá độ bền uốn dọc thân tàu, có tính đến độ đảo, và những đo lường thực tế trên tàu đã được sử dụng để định lượng hóa tác động của phân hồi do co giãn thủy động học đến độ bền vững dọc thân của loại tàu chở container. Kết quả đạt được đã được đưa ra trong các cuộc thảo luận về những đề tài có liên quan tại các tổ chức như IACS, các cuộc hội thảo khoa học và các cuộc hội thảo quốc tế khác.
- Thực hiện các kiểm tra với kết cấu lớn hoặc với toàn bộ kết cấu tàu là một phần trong dự án nhằm đưa ra các hướng dẫn chung cho thiết kế chống lại hiện tượng nứt giòn đã được đưa ra từ năm 2009. Những kiểm tra chống nứt gãy (kiểm tra ESSO hai chiều siêu rộng) được thực hiện để xác định ảnh hưởng của độ dày tôn vỏ tàu đến tính bền của vật liệu thép cần phải có để chống lại những nứt gãy



Phân tích độ bền xoắn của kết cấu vỏ mô hình tàu chở container cực lớn dạng 2 tháp

#### 2) Bảo vệ môi trường biển

- Dự án này tập trung nghiên cứu các nhiên liệu có sinh ra hơi nước, phát triển công nghệ giúp giảm thiểu sự phát sinh khí NOx. Đặc biệt hơn nữa, từ các nghiên cứu được thực hiện còn giúp xác định được nhiệt độ tại đó khi loại nhiên liệu này được đốt cháy sẽ dẫn đến hiện tượng ăn mòn axit sulfuric ở đường xả ra. Những kết quả đó cũng cho thấy trong điều kiện bình thường khả năng hiện tượng ăn mòn tăng lên là rất thấp. Thành quả nghiên cứu này đã được ghi nhận và đúc kết lại trong rất nhiều tài liệu khoa học.



Thử nghiệm hiện tượng nứt giòn với quy mô lớn

## Liên kết trong Nghiên cứu về các nhu cầu của Ngành

Một loạt dự án nghiên cứu chung cũng được NK tiến hành để đáp ứng những nhu cầu trong ngành công nghiệp hàng hải. Dưới hình thức này, Tổ chức hỗ trợ cả về mặt kỹ thuật cũng như tài chính trên cơ sở những đề xuất và yêu cầu từ rất nhiều những tổ chức bên ngoài khác. Tính đến cuối tháng 12 năm 2011, 29 dự án đã được hoàn thiện, trong khi 82 dự án khác vẫn đang tiếp tục. Dưới đây là ví dụ một số dự án đã hoàn thành trong năm qua.

### 1) Hoạt động nghiên cứu và phát triển cho việc lắp đặt hệ thống quản lý nước dẫn trên những tàu đang khai thác \*1

Để giúp ngành công nghiệp hàng hải có thể thích nghi một cách thuận lợi khi Công ước về quản lý nước dẫn có hiệu lực, NK đã hợp tác trong phát triển thiết kế nguyên mẫu việc lắp đặt hệ thống kiểm soát nước dẫn cho những tàu hiện đang khai thác. Nguyên mẫu này được sử dụng để xác định những vấn đề tiềm tàng tại giai đoạn thiết kế. Những kết luận đó giúp tiến tới khảo sát và tìm kiếm các giải pháp khả thi. Các kết quả thu được đã được biên soạn và phản ánh trong các tài liệu được sử dụng cho việc thiết kế lắp đặt trên tàu.

### 2) Nghiên cứu và phát triển kết hợp với điện toán đám mây để cải tiến Hệ thống tài liệu kỹ thuật về sơn phủ bảo vệ (CTF) \*2

Mục đích của dự án này là xem xét những lợi ích tiềm năng cho người sử dụng hệ thống CTF khi sử dụng các "đám mây" trong việc tạo ra và duy trì các tập tin tài liệu kỹ thuật về sơn phủ. Nghiên cứu này sử dụng hệ thống phần mềm của CTF đã phát triển trong năm 2010 làm cơ sở. Phần mềm đó đưa ra các phần tử "đám mây", cho phép những chức năng mới như chia sẻ dữ liệu giữa các nhà máy đóng tàu. Kết quả cuối cùng là một công cụ phần mềm với nhiều cải tiến khả dụng được trang bị để giảm bớt gánh nặng liên quan đến việc quản lý các tập tin CTF của các nhà máy đóng tàu.

### 3) Hoạt động nghiên cứu và phát triển trong phát triển ứng dụng các kỹ thuật phun sử dụng giải pháp Konki-Jet cho các tàu sửa chữa \*3

Trước đó NK đã hợp tác phát triển Konki-Jet, một giải pháp thân thiện với môi trường thay thế cho phương pháp phun cát, được sử dụng trong xử lý bề mặt của khoang ballast. Những ứng dụng của Konki-jet trong lĩnh vực đóng mới đã được thể hiện rõ từ lâu. Mục đích ban đầu của phương pháp này là dành cho việc xử lý các bề mặt sơn của khoang ballast trong những tàu đóng mới, kết quả của việc R&D trong năm 2010 cho thấy tiềm năng của nó áp dụng vào những lĩnh vực khác bao gồm cả những tàu sửa chữa. Điều thu được từ dự án này là khả năng đưa công nghệ đó vào áp dụng cho toàn ngành công nghiệp hàng hải bằng cách ứng dụng nó trong sửa chữa tàu.



Kiểm tra thử nghiệm các ứng dụng trên tàu đang khai thác



#### 4) Nghiên cứu phát triển các đầu truyền vô tuyến chịu nhiệt (sử dụng trong mạ điện nhúng nóng) \*4

Năm 2011 đầu phát tần số radio có độ bền và khả năng sử dụng lâu dài (RFID) đã được hoàn thiện. Những đầu phát đó có khả năng chịu nhiệt tới ngưỡng có thể sử dụng trong mạ điện nhúng nóng. ClassNK sử dụng công nghệ này trong dự án 2011 hướng tới phát triển một hệ thống logistics có sự hỗ trợ của RFID giúp cho các quy trình sản xuất trong các nhà máy đóng tàu có hiệu quả hơn. Nghiên cứu này thông qua ứng dụng thử nghiệm tại một nhà máy đóng tàu đã cho kết quả rất tích cực.



#### Đầu tư nghiên cứu phát triển những ứng dụng của NAPA (Phần 2) \*5

Mục đích của dự án này là tùy chỉnh các phần mềm thiết kế tàu phát triển bởi Học viện Hành chính Quốc gia của Phần Lan (NAPA) để cung cấp thêm các chức năng bổ sung bên cạnh các chức năng cơ bản như tính toán hiệu suất và dễ dàng sửa dụng nhất cho các nhà thiết kế.



Các đầu RFID chịu nhiệt của Toppan Printing Co., Ltd. và Nippon Sheet Glass Co., Ltd



### 2-1. Hợp tác nghiên cứu trên cơ sở những nhu cầu của ngành (Hợp tác nghiên cứu về việc giảm hiệu ứng nhà kính GHG)

NK đã tham gia vào một dự án mang tầm quốc gia do chính phủ Nhật Bản phát động nhằm mục tiêu phát triển và ứng dụng công nghệ làm giảm bớt các khí nhà kính. Ngoài việc hỗ trợ kỹ thuật, NK còn cung cấp hỗ trợ tài chính cũng như tham gia trực tiếp vào việc hợp tác nghiên cứu.

NK đã có nhiều đóng góp cho nỗ lực tìm kiếm các giải pháp hiệu quả cho sự nóng lên toàn cầu cũng như đóng góp cho sự vươn tới hoàn thiện của cộng đồng hàng hải quốc tế

#### Các tổ chức hợp tác (theo thứ tự ngẫu nhiên):

- \*1 Liên hiệp đóng tàu Nhật Bản (CAJS) và các công ty thành viên của Hiệp hội bao gồm: The Hakodate Dock Co., Ltd. Muroran Manufactory, Yamanishi Co., Ltd., Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd., Sasebo Heavy Industries Co., Ltd., Kanasashi Heavy Industries Co., Ltd., IHI AMTEC Co., Ltd., Onomichi Dockyard Co., Ltd., Sanwa Dock Co., Ltd., Tsuneishi Shipbuilding Co., Ltd., Naikai Zosen Corporation, Asakawa Shipbuilding Co., Ltd.
- \*2 Imabari Shipbuilding Co., Ltd., Kawasaki Heavy Industries, Ltd., Mitsubishi Heavy Industries, Ltd., Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd., Naikai Zosen Corporation, Aso Central Corporation, Japan Ship Technology Research Association
- \*3 IHI AMTEC Co., Ltd., Shibuya Machinery Co., Ltd., Chugoku Marine Paints, Ltd., Naikai Zosen Corporation, Mikami Shipbuilding Co., Ltd., Japan Ship Technology Research Association
- \*4 Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd.
- \*5 Hiệp hội các nhà đóng tàu Nhật Bản (SA) và các công ty thành viên của Hiệp hội.



## Các hoạt động đặc biệt Giải pháp của ClassNK với Công ước Lao động Hàng hải







International Labour Organization / Crozet M.

## 1. Sự phát triển của Công ước lao động hàng hải

Có rất nhiều yếu tố tác động đến quá trình toàn cầu hóa, nhiều thập kỷ qua ngành công nghiệp hàng hải có lẽ là một trong những ngành có tác động lớn nhất. Theo báo cáo của các tổ chức hữu quan, năm 2001 hàng hải trở thành “Ngành công nghiệp mang tính toàn cầu hàng đầu trên thế giới” khi 90% thương mại thế giới được chuyên chở bằng đường biển. Mặc dù có tính chất xuyên biên giới và phạm vi hoạt động trên toàn thế giới, nhưng ngành hàng hải vẫn thiếu tiêu chuẩn toàn cầu liên quan đến những điều kiện làm việc mà có thể áp dụng thống nhất trong toàn ngành với hơn 1,2 triệu thuyền viên. Việc phân chia về thành phần lao động trong ngành vận tải biển ngày càng tăng đồng nghĩa với việc chủ tàu và thuyền viên phải đối mặt với một loạt những điều luật quốc gia phức tạp khác nhau và trên cơ sở những tiêu chuẩn quốc tế khác nhau. Việc áp dụng chung một khuôn khổ pháp lý dưới sự bảo trợ của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) cho các công ước quốc tế hàng hải, với số lượng tuyệt đối lên tới 70, khiến cho việc phê duyệt quốc gia trở thành một nhiệm vụ khó thực thi. Để giải quyết điều này ILO đã đưa ra Công ước lao động hàng hải (MLC) để hợp nhất và hiện đại hóa những mảng rời rạc của các quy định hiện hành thành một tiêu chuẩn duy nhất. Tiêu chuẩn này tạo thành “trụ cột thứ tư” trong chế độ quản lý hàng hải cùng với Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS); Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn đào tạo, chứng nhận và trực ca (STCW) và Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển (MARPOL).

MLC, khi đó thường được gọi là “dự thảo quyền của thuyền viên” không chỉ dành riêng để bảo vệ người lao động, mà còn hỗ trợ cho các bên liên quan khác trong ngành công nghiệp hàng hải.

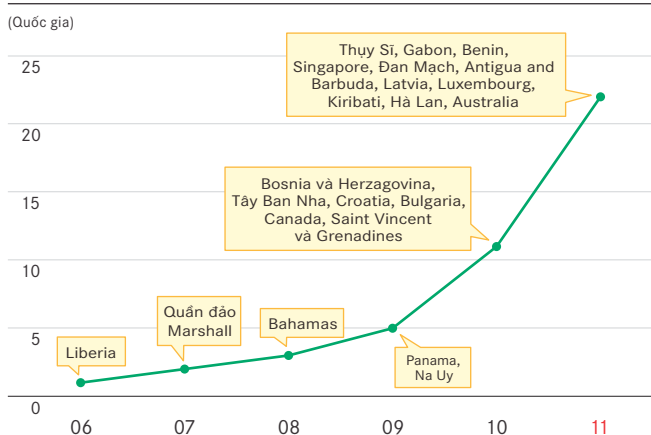
Điều này dẫn đến mục tiêu thứ hai của Công ước đó là tạo ra một sân chơi bình đẳng, theo đó các chủ tàu có thể cung cấp cho các thuyền viên trên tàu của họ điều kiện làm việc tốt hơn mà không sợ bị cạnh tranh về giá bởi các chủ tàu đến từ các nước chưa phê chuẩn công ước và được cung ứng thuyền viên với các điều kiện ít khắt khe hơn. Công ước đạt được điều này bằng cách yêu cầu các quốc gia phê chuẩn áp dụng các tiêu chuẩn của MLC cho tất cả các tàu thuyền nước ngoài đi vào cảng của mình không phân biệt đó là tàu của quốc gia thành viên MLC hay không.

Bằng cách loại bỏ sự đối xử thuận lợi cho các tàu của các quốc gia không phải là thành viên, MLC loại bỏ các ưu đãi tài chính cho các công ty khai thác để từ chối các điều kiện sống và làm việc có thể chấp nhận được của thủy thủ đoàn của họ. Điều khoản này cũng làm cho sự phê chuẩn của các nước thành viên hấp dẫn hơn về góc độ kinh tế. Những tàu từ những quốc gia chưa thông qua công ước có thể bị bắt giữ bởi Chính quyền cảng (PSC) trong thời gian tương đối dài nếu kết quả kiểm tra cho thấy con tàu đó không đáp ứng những yêu cầu tối thiểu của MLC. Chủ tàu tới từ các quốc gia không phải là thành viên của công ước phải đối mặt với những chi phí phát sinh từ những việc tạm giữ như vậy. Điều này dẫn tới các chủ tàu đó sẽ chuyển đội tàu của mình sang treo cờ của những quốc gia thành viên MLC.

## 2. Những điều kiện để thông qua

MLC sẽ có hiệu lực "... 12 tháng sau ngày có ít nhất 30 thành viên thông qua và tổng đội tàu của các thành viên này phải chiếm 33 % tổng dung tích đội tàu trên thế giới. Tính đến tháng 12 năm 2011, 22 thành viên (xem biểu đồ dưới đây) đại diện cho hơn 50% tổng dung tích đội tàu trên thế giới đã phê chuẩn Công ước. Điều này có nghĩa rằng yêu cầu về tổng dung tích đã đạt và giờ chỉ còn cần thêm 8 quốc gia nữa thông qua để Công ước này có hiệu lực.

Số lượng phê chuẩn





### 3. Cấu trúc của Công ước Lao động Hàng hải

MLC được chia thành ba phần chính: Các điều khoản nói về nguyên tắc và nghĩa vụ của các thành viên, tiếp theo là phần các Quy định và các Điều luật (chia thành Phần A và B bao gồm quy định bắt buộc và không bắt buộc tương ứng). Các Quy định và các Điều luật sau đó tiếp tục chia thành các mục chung theo năm "Tiêu đề" nêu dưới đây.

Một nét quan trọng được tin rằng sẽ thúc đẩy nhanh quá trình thông qua và thực hiện Công ước này đó là tính linh hoạt của nó. Trong trường hợp một quốc gia thành viên nào đó không thể thực hiện một cách đầy đủ một điều khoản bắt buộc theo Phần A trong Công ước, việc thực hiện thay thế thông qua luật và những quy định của quốc gia đó sẽ được chấp nhận và được coi là đạt yêu cầu nếu những luật, những quy định quốc gia đó có cùng mục tiêu chung với điều khoản liên quan, và các biện pháp sử dụng "cơ bản tương đương" với các điều khoản của MLC.

### 5 TIÊU ĐỀ

**Tiêu đề 1**  
**Yêu cầu tối thiểu đối với các thuyền viên làm việc trên tàu**

Điều này bao gồm độ tuổi tối thiểu là 16 cho tất cả các lao động được thuê làm việc hoặc tham gia vào hoạt động trên tàu, giấy chứng nhận y tế hợp lệ xác nhận sức khỏe của người lao động phù hợp với công việc trên biển, các chứng chỉ và bằng cấp đào tạo liên quan đến công việc, có thể liên hệ với các dịch vụ tuyển dụng và sắp xếp công việc tốt, có hiệu quả và tổ chức chặt chẽ.

**Tiêu đề 2**  
**Những điều kiện thuê lao động**

Phần này được soạn thảo nhằm đảm bảo: thỏa thuận về điều kiện việc làm của thuyền viên được đưa ra phù hợp với tiêu chuẩn quy định, thuyền viên được trả lương phù hợp với công việc của họ, thời gian làm việc hoặc nghỉ ngơi được quy định cụ thể, thuyền viên được trả tiền nghỉ phép hàng năm. Điều khoản cho phép các thuyền viên không phải chịu chi phí hồi hương; thuyền viên được nhận bồi thường trong trường hợp tàu của họ bị mất hoặc chìm; mức sử dụng lao động trên tàu phải đủ để vận hành con tàu một cách an toàn, hiệu quả và với một mức độ an ninh phù hợp; khả năng cho các thuyền viên có thể theo đuổi nghề nghiệp và phát triển kỹ năng của mình tại chỗ.

**Tiêu đề 3**  
**Chỗ ở, phương tiện giải trí, thực phẩm và ăn uống**

Mục đích của phần này là nâng cao thể chất và tinh thần của thuyền viên thông qua việc cung cấp môi trường sống và làm việc đáp ứng yêu cầu về các yếu tố như kích thước phòng, sưởi ấm và thông gió, tiếng ồn và độ rung, giải trí và hệ thống vệ sinh. Ngoài ra còn có các tiêu chuẩn đặt ra liên quan đến việc sử dụng và chất lượng của thực phẩm và nước uống, cũng như các điều kiện để chế biến và sử dụng nó.

**Tiêu đề 4**  
**Bảo vệ sức khỏe, chăm sóc y tế, phúc lợi và bảo vệ an sinh xã hội**

Mục đích của phần này là để đảm bảo cho tất cả các thuyền viên trên tàu được chăm sóc y tế và bảo vệ sức khỏe đầy đủ tương xứng với ở trên bờ, và các điều kiện trên tàu thuận lợi cho việc ngăn ngừa các tai nạn xảy ra.

**Tiêu đề 5**  
**Tuân thủ và thực thi**

Mục đích của tiêu đề này là để xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của các quốc gia thành viên đối với việc thực hiện và thực thi Công ước, bao gồm cả việc cấp giấy chứng nhận lao động hàng hải và công bố về việc tuân thủ những quy định về lao động hàng hải, kiểm tra và giám sát các cơ sở dịch vụ tuyển dụng và bố trí công việc cho thuyền viên.

### 4. Giấy chứng nhận lao động hàng hải

Theo Công ước này, tàu có tổng dung tích từ 500 tấn trở lên trong hải hành đi tới hoặc giữa các cảng nước ngoài sẽ được kiểm tra bởi chính quyền hành chính mà tàu treo cờ hoặc bởi một tổ chức được công nhận (RO), ví dụ như ClassNK, đã được chính quyền hành chính đó ủy quyền, sau đó tàu sẽ được cấp Chứng nhận lao động hàng hải. Đầu tiên phải chuẩn bị Bản tuyên bố về tuân thủ lao động hàng hải (DMLC). Tài liệu này được chia thành hai phần: Phần I chỉ rõ những điều luật và quy định quốc gia mà qua đó 14 lĩnh vực đã được thông qua trước của MLC được thực hiện. Trong phần II chủ tàu hoặc bên khai thác tàu đưa ra kế hoạch để đảm bảo tiếp tục tuân thủ với các yêu cầu của Phần I giữa các lần kiểm tra. Việc kiểm tra được thực hiện bởi chính quyền hành chính mà tàu treo cờ hoặc RO nhằm xác minh rằng kế hoạch Phần II được thực hiện và tuân thủ đúng. Giấy chứng nhận sẽ được cấp khi kết thúc kiểm tra đạt kết quả tốt.

#### Giấy chứng nhận lao động hàng hải (hiệu lực 5 năm)

Áp dụng: tàu có dung tích từ 500 GT trở lên tham gia vào hải hành quốc tế



## Kiểm tra trên tàu

Những phương pháp kiểm tra

- 1 Kiểm tra văn bản
- 2 Phỏng vấn thuyền viên

### Những hạng mục kiểm tra (14 mục)

- |   |   |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuổi tối thiểu</li> <li>2. Chứng chỉ y tế</li> <li>3. Bằng cấp của thuyền viên</li> <li>4. Các hợp đồng và thỏa thuận thuê thuyền viên</li> <li>5. Sử dụng các dịch vụ tuyển dụng và sắp xếp thuyền viên tư nhân</li> <li>6. Giờ làm việc hoặc nghỉ ngơi</li> <li>7. Các mức độ sử dụng lao động</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>8. Điều kiện nơi ở của thuyền viên</li> <li>9. Phương tiện giải trí</li> <li>10. Lương thực và thực phẩm</li> <li>11. Sức khỏe, an toàn và phòng chống tai nạn</li> <li>12. Chăm sóc y tế trên tàu</li> <li>13. Quy trình khiếu nại trên tàu</li> <li>14. Chế độ tiền lương</li> </ol> |
|---|---|

## 5. Cách tiếp cận Class NK

Là một tổ chức cam kết bảo đảm an toàn sinh mạng trên biển, Công ước này có liên quan rất lớn đối với ClassNK. Tầm quan trọng của Công ước được thể hiện bởi con số gần 75% tổng dung tích đội tàu mang cấp NK treo cờ các quốc gia đã phê chuẩn MLC. Trong khi nhận thức rõ những lợi ích của việc thực hiện MLC mang lại, ClassNK cũng nhận thấy những nhiệm vụ phức tạp mà cộng đồng hàng hải phải đối mặt để thích ứng với sự chuyển đổi khi Công ước có hiệu lực. Kể từ khi Công ước này ra đời, ClassNK đã tích cực thúc đẩy một chương trình hoạt động nhằm cung cấp cho khách hàng những hỗ trợ cần thiết. Trọng tâm của hỗ trợ này là xác định phạm vi trong đó có những quy tắc, quy định đang được áp dụng trong nội bộ của chủ tàu và các nhà khai thác không đáp ứng được các yêu cầu bắt buộc của MLC về điều kiện lao động (Phân tích sự cách biệt). Bước tiếp theo là đưa ra chiến lược để khắc phục cách biệt này và lập ra kế hoạch theo yêu cầu của Phần II DMLC. Với ý tưởng đó, hãng kiểm tra đã thành lập công ty con đầu tiên, ClassNK Consulting Service Co.,Ltd nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên sâu và độc lập với chức năng kiểm tra của ClassNK

Cách tiếp cận ClassNK có thể được chia thành bốn lĩnh vực hoạt động sau đây:

1. Kiểm tra, đánh giá và cấp chứng nhận
  - a) Thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận với tư cách là một RO được các chính quyền hành chính ủy quyền
  - b) Thực hiện đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho các dịch vụ cung cấp nhân lực hàng hải (Giấy chứng nhận cho các dịch vụ tuyển dụng và sắp xếp thuyền viên)
  - c) Xây dựng Hướng dẫn liên quan (Quy định kỹ thuật, những Hướng dẫn của ClassNK, ...)
2. Các dịch vụ hỗ trợ khách hàng thêm
  - a) Tổ chức các hội thảo liên quan đến MLC (Hội thảo được tổ chức vào năm 2011: Bari-SHIP 2011, Hiệp hội quản lý thuyền viên quốc tế của Nhật Bản, các hội nghị bàn tròn của chủ tàu, vv)

- b) Cung cấp hướng dẫn về việc gửi đơn mời kiểm tra / đánh giá
- c) Cung cấp thông tin liên quan trên trang web ClassNK (luật của các chính quyền hành chính ...)
3. Tương tác với các chính quyền hành chính
  - a) Xin được ủy quyền làm RO.
  - b) Liên hệ với chính quyền hành chính về những yêu cầu cần thiết.
4. Tiếp tục đào tạo các chuyên viên kỹ thuật của ClassNK
  - a) Mở các khóa học đào tạo để duy trì và nâng cao chất lượng các đảng kiểm viên và đánh giá viên của ClassNK

ClassNK đã mất rất ít thời gian để giành được vai trò đi đầu trong việc thực hiện MLC. Như là một phần của các hoạt động kiểm tra, đánh giá và cấp chứng nhận đã đề cập ở trên đó là đảng kiểm NK đã bắt đầu cấp “Giấy chứng nhận phù hợp” cho các tàu treo cờ Marshall Islands. Các giấy chứng nhận này được cấp khi kết thúc kiểm tra trước khi MLC có hiệu lực, nó cho phép chuyển đổi dễ dàng sang mẫu giấy chứng nhận chính thức khi Công ước có hiệu lực. Tháng 2 năm 2011, Cơ quan Hàng hải Panama (PMA) - cơ quan chính quyền hành chính lớn nhất trên thế giới đã ủy quyền cho ClassNK tiến hành việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận phù hợp với công ước MLC. ClassNK trở thành RO đầu tiên đã được PMA ủy quyền. Trong khi chờ MLC đạt tiêu chuẩn về số lượng các quốc gia phê chuẩn cần thiết, ClassNK dự kiến sẽ được tất cả các chính quyền hành chính lớn trên thế giới ủy quyền như là một RO để thực hiện các nhiệm vụ nói trên. Các hoạt động nêu trên thuộc phạm vi yếu tố “Điều kiện làm việc” trong dịch vụ “PrimeManagement” của NK. Toàn bộ các gói dịch vụ này cho phép ClassNK hợp nhất cách tiếp cận nhân tố con người trong quản lý hàng hải: giám dục, đào tạo, an toàn và môi trường, điều kiện làm việc



## Các hoạt động quốc tế





## Sự tham gia của ClassNK vào Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)

Là một phần trong các hoạt động quốc tế của mình, ClassNK đã tham gia đóng góp cho Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) về một loạt các vấn đề liên quan đến kỹ thuật. Năm 2011, NK đã tham dự nhiều cuộc họp của IMO (có trong danh sách dưới đây) với tư cách là đại biểu của chính phủ Nhật Bản hoặc là đại diện của Hiệp hội đăng kiểm quốc tế (IACS). Ngoài ra, NK vẫn tiếp tục cử một thành viên tham gia thường trực vào Ban thư ký IMO.

Tiểu ban về tình Ổn định, Mạn khô tàu biển và An toàn tàu cá (SLF) phiên họp thứ 53	(Tháng 1)
Tiểu ban về chở xô khí và chất lỏng (BLG) - phiên họp thứ 15	(Tháng 2)
Tiểu ban về việc thực hiện nghĩa vụ chính quyền hành chính (FSI) - phiên họp thứ 19	(Tháng 2)
Tiểu ban về Thiết kế và trang bị tàu (DE) - phiên họp thứ 55	(Tháng 3)
Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) - phiên họp thứ 89	(Tháng 5)
Tiểu ban về An toàn hải hành (NAV) - phiên họp thứ 57	(Tháng 6)
Ủy ban về Hợp tác Kỹ thuật (TC) - phiên họp thứ 61	(Tháng 6)
Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) - phiên họp thứ 62	(Tháng 7)
Tiểu ban Phòng chống cháy nổ (FP) - phiên họp thứ 55	(Tháng 7)
Tiểu ban về chuyên chở hàng nguy hiểm, hàng rắn và containers (DSC) phiên họp thứ 16	(Tháng 9)

ClassNK truyền đạt kết quả những cuộc họp quan trọng như của Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) và Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) tới các khách hàng của mình và cho các tổ chức khác có liên quan thông qua rất nhiều phương tiện, bao gồm dịch vụ thư điện tử đặc biệt, phát hành định kỳ những bản tin ngắn "Thông báo kỹ thuật của NK", và cập nhật "Lịch Công ước quốc tế IMO" trên trang web của ClassNK. ([www.classnk.or.jp/hp/en/imo\\_conv\\_schedule/conv\\_schedule.asp](http://www.classnk.or.jp/hp/en/imo_conv_schedule/conv_schedule.asp)).



## Tham gia vào Hiệp hội đăng kiểm quốc tế (IACS)

ClassNK được bầu giữ chức chủ tịch IACS từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 6 năm 2011 như một phần trong việc ghi nhận vai trò là tổ chức đăng kiểm hàng đầu thế giới. Trong vị trí này, ClassNK đã có một năm bận rộn nữa với một loạt các cuộc họp của Hội đồng IACS và Nhóm soạn thảo chính sách chung, dẫn đầu những hoạt động của các tổ chức này trong những chủ đề quan trọng. Các chủ đề này bao gồm:

- Những đóng góp về kỹ thuật cho ngành công nghiệp hàng hải và IMO.
- Sự phản ánh cân bằng hơn các nhu cầu của toàn bộ ngành công nghiệp hàng hải.
- Tăng cường cam kết của IACS với Ủy ban châu Âu và chuyển đổi sang một cơ cấu minh bạch hơn.

Tháng 7 năm 2011, ClassNK được bầu làm phó chủ tịch của IACS. Trong vai trò này và với tư cách một tổ chức đăng kiểm chủ chốt, ClassNK đã tích cực tham gia vào các cuộc thảo luận với đại diện liên quan của ngành công nghiệp hàng hải toàn cầu cũng như đóng góp tiếng nói trong các hội nghị quốc tế.





Là chủ tịch của Nhóm chuyên gia IACS về Những tiêu chuẩn dựa trên Mục tiêu của IMO (GBS), ClassNK đóng vai trò chính trong tranh luận về tính hài hòa của Quy phạm kết cấu chung (CSR) và sự phù hợp của nó với GBS của IMO. Để đảm bảo hoàn tất quá trình kết hợp, một số tổ công tác đã được lập dành riêng cho dự án này, bao gồm Ban trả lời trực tiếp cho Hội đồng, Ban vỏ tàu và 10 đội dự án dưới sự kiểm soát của nó. Các tổ công tác này thu thập thông tin từ cộng đồng hàng hải và đưa những thông tin đó vào sự phát triển của CSR.

ClassNK cũng đóng một vai trò tích cực trong các cuộc họp của các bộ phận Vỏ, Máy, Kiểm tra và Kiểm tra theo luật của IACS cũng như 25 nhóm dự án ghi nhận quan điểm, nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải trong việc xây dựng bộ Những yêu cầu thống nhất (UR) và Những diễn giải thống nhất (UI). ClassNK cũng đảm nhiệm vị trí chủ tịch thời hạn 3 năm cho tới tháng 1 năm 2014 của bộ phận Kiểm tra, chủ trì các cuộc họp định kỳ sáu tháng một lần được tổ chức vào tháng 3 và tháng 9, hướng dẫn các hoạt động.

Các cuộc họp dưới đây đã được tổ chức trong năm 2011:

Họp Hội đồng	2 lần
Họp nhóm soạn thảo chính sách chung	2 lần
Họp Ủy ban chất lượng	2 lần
Họp văn phòng Chủ tịch	4 lần
Họp tổ công tác (CSR và Chính sách chất lượng)	4 lần
Họp nhóm chuyên gia (6 nhóm bao gồm GBS, EU, ILO)	7 lần
Họp ban kỹ thuật (Các bộ phận Vỏ, Máy, Kiểm tra và Kiểm tra theo luật)	9 lần
Họp nhóm dự án (10 nhóm)	24 lần
Họp tổ công tác	4 lần
Họp nhóm làm việc giữa IACS với ngành liên quan (4 nhóm làm việc bao gồm EEDI và ILO)	9 lần

### Các hoạt động liên quan đến ACS (Hiệp hội các tổ chức đăng kiểm châu Á)

Hiệp hội đăng kiểm châu Á bao gồm 6 thành viên tại các quốc gia khác nhau ở châu Á, trong đó có ClassNK, với mục tiêu là tăng cường sự an toàn và giữ sạch môi trường biển. ACS họp thường niên không chính thức kể từ năm 1993. Trong cuộc họp đặc biệt tổ chức vào ngày 1 tháng 2 năm 2010, các thành viên nhất trí chính thức hóa ACS bằng cách thông qua Hiến chương ACS. Năm 2011 là một năm có bước tiến quan trọng của ACS hướng tới những mục tiêu chính của mình là tăng cường nghiên cứu kỹ thuật với việc thành lập bảy nhóm làm việc. Những nhóm này dưới sự chủ trì của ClassNK đã được thiết lập để tăng cường khả năng của từng thành viên trong lĩnh vực tái chế tàu biển, GBS, khả năng vận hành của máy thủy, chất lượng, Kiểm soát của chính quyền cảng PSC, quản lý nước dẫn/ GHG và thiết kế dựa trên nguy cơ. Thêm vào đó, ClassNK đóng một vai trò tích cực trong Ủy ban điều hành và nhóm Quản lý kỹ thuật, và phục vụ với vai trò là cầu nối của ACS với Ủy ban Môi trường và an toàn hải hành (SNEC) của Diễn đàn các chủ tàu châu á (ASF), chủ trì Hội thảo ASF / ACS về Bảo vệ môi trường và an toàn hải hành trong tháng 9. Hơn nữa, ClassNK còn mong muốn nuôi dưỡng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ hơn với cộng đồng hàng hải Châu Á được thể hiện qua các hoạt động như tham gia vào cuộc họp thứ năm của Diễn đàn các chuyên gia ngành đóng tàu Châu Á, một sự kiện giúp gắn kết ngành công nghiệp đóng tàu trong khu vực vào một mái nhà chung.



Bên trái: Hội nghị thứ 4 Ủy ban kỹ thuật Trung Đông tổ chức ở Dubai tại khách sạn Hyatt Regency.

Bên phải: Hội nghị thứ 9 Ủy ban Anh ở London tại Trinity House

## Các Ủy ban quốc tế

Là một phần của mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải toàn cầu, ClassNK đã tổ chức nhiều cuộc họp cấp ủy ban trên khắp thế giới. Thông qua các cuộc họp này ClassNK có thể trao đổi thông tin và tư vấn hai chiều với các nhân vật chủ chốt của ngành hàng hải và của các khu vực trên thế giới.

Ủy ban kỹ thuật Ấn Độ là ủy ban mới ở nước ngoài được thành lập vào năm 2011. Mỗi một ủy ban bao gồm những thành viên tiêu biểu trong cộng đồng hàng hải của quốc gia đó. Danh sách đầy đủ các cuộc họp cấp ủy ban của ClassNK trong năm 2011 được liệt kê theo bảng dưới đây.

Tên các cuộc họp cấp ủy ban	Ngày	Địa điểm
Hội nghị của Ủy ban Ấn Độ lần thứ 17	Ngày 28 tháng 1	Mumbai
Hội nghị Ủy ban Hy Lạp lần thứ 20	Ngày 3 tháng 2	Piraeus
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Trung Đông lần thứ 4	Ngày 27 tháng 2	Dubai
Hội nghị Ủy ban Bắc Mỹ lần thứ 2	Ngày 18 tháng 3	New York
Hội nghị của Ủy ban Anh lần thứ 9	Ngày 6 tháng 4	London
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Đài Loan lần thứ 11	Ngày 27 tháng 4	Đài Bắc
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Trung Quốc lần thứ 16	Ngày 13 tháng 5	Thượng Hải
Hội nghị của Ủy ban Hàn Quốc lần thứ 22	Ngày 13 tháng 5	Seoul
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Hồng Kông lần thứ 9	Ngày 17 tháng 5	Hồng Kông
Hội nghị của Ủy ban Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ 8	Ngày 31 tháng 5	Istanbul
Hội nghị của Ủy ban Malaysia lần thứ 7	Ngày 8 tháng 7	Johor Bahru
Hội nghị của Ủy ban Singapore lần thứ 8	Ngày 15 tháng 7	Singapore
Hội nghị của Ủy ban Philippine lần thứ 9	Ngày 28 tháng 7	Manila
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Đan Mạch lần thứ 21	Ngày 2 tháng 9	Copenhagen
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Singapore lần thứ 15	Ngày 12 tháng 9	Singapore
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Ấn Độ lần thứ nhất	Ngày 4 tháng 10	Mumbai
Hội nghị của Ủy ban Trung Quốc lần thứ 18	Ngày 20 tháng 10	Côn Minh
Hội nghị của Ủy ban Hồng Kông lần thứ 37	Ngày 21 tháng 10	Hồng Kông
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Hy Lạp lần thứ 3	Ngày 8 tháng 11	Piraeus
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Hàn Quốc lần thứ 18	Ngày 9 tháng 11	Busan
Hội nghị của Ủy ban Đài Loan lần thứ 12	Ngày 11 tháng 11	Đài Bắc
Hội nghị của Ủy ban kỹ thuật Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ 3	Ngày 30 tháng 11	Istanbul
Hội nghị của Ủy ban Châu Mỹ La Tinh lần thứ 2	Ngày 1 tháng 12	Rio de Janeiro
Hội nghị của Ủy ban Indonesia lần thứ 9	Ngày 02 tháng 12	Jakarta



# Danh sách ủy quyền cho ClassNK

Ngày 1 tháng 12 năm 2011

Countries	Conventions	TM	LL	SOLAS				MARPOL 73/78				AFS		
				SC	SE	SR	ISM	ISPS	I	II	IV		VI	
Algeria		★	★	★	★	★			★	★				
Antigua and Barbuda		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●
Argentina			★	★	★	★						★	★	
Aruba			★	★	★	★	●		★	★	★			
Australia		●	●	●	●	●			●	●	●	●	●	●
Austria*2														
Bahamas		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Bahrain		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Bangladesh		●	●	●			●	●	●	●	●	●	●	
Barbados		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Belgium		★	●	●	★	★	★	★	★	●	●	●	●	●
Belize		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Bermuda		●	●	★	●	●			●		●	●	●	●
Bolivia		●	●	●	●	●	●		●	●	●			★
Brazil		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
British Virgin Islands		●	●	★					●		●	★	●	●
Brunei		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●
Canada			●											★
Cape Verde		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●
Cayman Islands		●	●	●	★	★			★	●	●	●	●	●
Chile		★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★
Comoros		●	●	●	●	●	★	★	●	●	●	●	●	●
Cook Islands		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Cuba			★	★	★	★								★
Curacao			★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★	★
Cyprus		●	●	●	●	●	★	●	●	●	●	●	●	●
Denmark		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Djibouti		●	●	●	●	●			●	●				
Dominica		●	●	●	●	●	●	★	●	●	●	●		
Dominican Republic		●	●	●	●	●			●	●				
Ecuador			★	★	★	★			★	★				★
Egypt		★	●	★	★	★	★	●	★					★
Equatorial Guinea		●	●	●	●	●	★	●	●	●	●			●
Fiji		★	★	★	★	★			★					
Finland														
Gambia		★	★	★	★	★			★					
Georgia		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Ghana		●	●	●	●	★			●		●			
Gibraltar		●	●	●	●	●			●	●	●	●	●	●
Greece		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Honduras		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Hong Kong		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Iceland		●	●	●	●	●	●		●	●	★			
India			★	★	★	★			★	★	★			★
Indonesia		★	★	★	★	★				★	★	★	★	★
Iraq			★	★	★	★								
Ireland			●	★	★	★	●		●	●	★	●	●	●
Isle of Man		●	●	●	●	●			●	●	●	●	●	●
Israel		●	●	●	★	★	★		★			●	●	●
Jamaica		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Japan			●	●	●		●	★	★	★	★	★	●	●
Jordan			●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Kenya			●											
Kiribati		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Kuwait		●	●	●	★	★	★		●	●	●	●	●	●
Lebanon			●	★	★	★		★						★
Liberia		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Libya		★	●	●	●	●	●	●	●	★				
Luxembourg		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Madeira		●	●	●	●	●			●	●				

Countries	Conventions		SOLAS					MARPOL 73/78				AFS
	TM	LL	SC	SE	SR	ISM	ISPS	I	II	IV	VI	
Malaysia	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Maldives	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Malta	★	★	★	★	★	●	★	★	★	●	●	●
Marshall Islands	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Mauritius	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Mexico	★	★	★	★	★			★				
Morocco	★	●	★	★	★	★		★	★			
Mozambique		●							●	●	●	
Myanmar	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Namibia	●	●	●	●	●				●	●	●	
Netherlands	●	●	★	★	★	●	●	●	●	●	●	●
New Zealand*2												
Norway	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Oman	●	●	●	●	●							
Pakistan	●	●	●	●	●			★	●	●	●	●
Panama	●	●	●	●	●	●	★	●	●	●	●	●
Papua New Guinea	●	●	●	●	●			●			●	
Paraguay	★	★	★	★	★	★						
Peru*2												
Philippines	●	●	●	●	●	●	●	●	●		●	
Portugal		★	★						★			
Qatar	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Saudi Arabia	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Seychelles	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Singapore	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Solomon Islands	●	●	●	●	●							
Somalia		●										
South Africa		●	●						★	●		
Spain*2												
Sri Lanka	●	●	●	●	●			●	●	●	●	●
St. Kitts and Nevis	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
St. Vincent and the Grenadines	●	●	●	●	●	★	★	●	●	●	●	●
Switzerland	●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●
Syria		●	●	●	●			●		●	●	
Tanzania		●										
Thailand	★	★	★	★	★	★		★				★
Tonga	●	●	●	●	●			●	●			
Tunisia		●	★					●				★
Turkey	★	●	★	★	★	●	●	●	●	●	●	●
Tuvalu	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
UAE	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Uganda		●										
UK	●	●	★	●	●	★	★	●	●	●	●	●
Uruguay		★	★	★	★							★
USA	●	●										
Vanuatu	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Venezuela		★										
Viet Nam	★	★	★	★	★	★		★	★	★		★
Yemen		●										●

Abbreviations:

● – Authority has been delegated.

★ – Authority has been delegated subject to some conditions.

\* – Authority has been delegated in accordance with international conventions or national regulations other than those listed in this table.

TM: International Tonnage Certificate (1969)

LL: International Load Line Certificate

SC: Cargo Ship Safety Construction Certificate

SE: Cargo Ship Safety Equipment Certificate

SR: Cargo Ship Safety Radio Certificate

ISM: International Safety Management Code

ISPS: International Ship and Port Facility Security Code

I, II, IV, VI: MARPOL Annex I, II, IV, VI

AFS: International Convention on the Control of Harmful Anti-fouling Systems on Ships

## Cơ cấu tổ chức

### Các Ủy ban ClassNK tham gia trên thế giới

#### ■ ADVISORY COUNCIL

Members	Chang Yung-fa Frank W. K. Tsao Sumate Tanthuwant	Group Chairman Group Chairman President	Evergreen Group IMC Group of Companies Regional Container Lines Group
---------	--	---	---

#### ■ BRITISH COMMITTEE

Chairman	J. G. Davis CBE	Chairman	IMIF (International Maritime Industries Forum)
Members	F. M. Marchant MBE Douglas W. Lang Peter McIntosh Chris Bailey Sunil Malhotra Michael G. Parker Jeremy G. Hodgson Epaminondas G. E. Embiricos Philip D. Atkinson Tim E. Long Alastair Fischbacher Jan van Dijk Michael K. Drayton John Kerr	Managing Director Chairman, Joint Hull Committee Technical & Upstream Assurance Manager Chief Operating Officer Chairman London Representative Chairman Technical Director Managing Director General Manager General Manager Ex-Chairman Operations Director	Anglo-Eastern (UK) Ltd. Ark Syndicate Management Limited BP Shipping Limited British Marine Plc CMA CGM (UK) Holdings Limited Deutsche Schiffsbank AG Embricos Shipbrokers Ltd. Graig Ship Management Limited International Marine Transportation Ltd. Rio Tinto Shipping Limited Shell Shipping Technology The Baltic Exchange V. Ships UK Limited

#### ■ CHINA COMMITTEE

Chairman	Sun Jiakang	Executive Vice President	China Ocean Shipping (Group) Company (COSCO)
Member	Li Tian Bao Gao Yongjun  Zhao Zhanjun Xu Ziqiu Tao Jian Lu Yi Bin  Yan Zhi Chong Li Zhong  Hou Liping Li Cheng Han Qing Ge En Hua Wang Yong Zhang Haisen Yang Jian Ming Han Cheng Min Huang Zi Qiang  Wang Yongliang Tian Zhong Shan	Board Chairman Manager, Fleet Planning Department, Strategic Planning Division President Assistant President Vice President Deputy Manager, Technical Dept. of Enterprises Management Div. Managing Director Vice Division-Chief, Business & Marketing Dept. Deputy Managing Director Vice President Vice President Director Vice President President Vice President President President President Vice President Executive Director, General Manager	Bohai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd China Ocean Shipping (Group) Company (COSCO)  China Ship Design & Research Center Co., Ltd. China Shipbuilding Industry Corporation China Shipbuilding Trading Co., Ltd. China Shipping (Group) Company  China Shipping Development Company Limited China State Shipbuilding Corporation  COSCO Container Lines Dalian Shipbuilding Industry Co., Ltd Grand China Logistics Holding (Group) Co., Ltd Hebei Ocean Shipping Co., Ltd. Hudong-Zhonghua Shipbuilding (Group) Co., Ltd. Jiangnan Shipyard (Group) Co., Ltd. JiangSu Ocean Shipping Company Ltd. Nantong COSCO Khi Ship Engineering Co., Ltd. Pacific King International Shipping Management Co., Ltd., Shanghai Shanghai Waigaoqiao Shipbuilding Co., Ltd. Sinotrans Shipping Limited

#### ■ GREEK COMMITTEE

Chairman	Charalambos N. Mylonas	Chairman	Transmed Shipping Ltd.
Members	Markos A. Nomikos Nicolas Hadjioannou Tatiana V. Petalas Michael D. Chandris Andreas N. Hadjiyiannis Dimitrios S. Tsolakis Anna G. Dracopoulos Ghikas J. Goumas Kriton Lendoudis Nicolas A. Frangistas	Director  Chairman  President Director Director Managing Director Chief Executive Officer	A. M. Nomikos Transworld Maritime Agencies S.A. Alassia NewShips Management Inc. Carras (Hellas) S.A. Chandris (Hellas) Inc. Cyprus Maritime Co., Ltd. DST Shipping Inc. Empros Lines Shipping Co. SP. S.A. Equinox Maritime Ltd. Evalend Shipping Co. S.A. Franco Compania Naviera S.A.



George Fidakis	Chairman	Globus Maritime Ltd.
Michael E. Veniamis	Director	Golden Union Shipping Co. S.A.
Panagiotis Christodoulatos	Managing Director	Ikaros Shipping & Brokerage Co., Ltd.
Constantinos D. Krontiras	Director	Kristen Marine S.A.
Dimitris Z. Kritsas	President	Kritsas Shipping S.A.
Panagiotis C. Laskaridis	Managing Director	Laskaridis Shipping Co. Ltd.
George J. Souravlas	CEO	Load Line Marine S.A.
Diamantis P. Diamantides	Managing Director	Marmaras Navigation Ltd.
Dionysios Delaportas	General Manager	Meadway Shipping & Trading Inc.
Theodore P. Angelopoulos		Metrostar Management Corp.
Babis Ziogas	Managing Director	MFS Shipmanagement
Angeliki Frangou	Chairman of the Board and Chief Executive Officer	Navios Maritime Holdings Inc.
Ori Angel	Managing Director	Ofer Shipping Group
Ted Petropoulos	Chairman	Petrofin Ship Management Inc.
Dimitris E. Patrikios	General Manager	Springfield Shipping Co. Panama S.A.
George S. Livanos	Chairman	Sun Enterprises Ltd.
Constantinos J. Martinos	Managing Director	Thenamaris Ships Management Inc.
Panagiotis N. Tsakos	President	Tsakos Shipping & Trading S.A.
Michael M. Scufalos	Managing Director	Union Commercial Inc.
I. Kehagias	F.I.C.S.	White Sea Navigation S.A.
Diamandis J. Caloghiros	Managing Director	Z & G Halcoussis Co., Ltd.

## ■ HONG KONG COMMITTEE

Chairman	Sabrina S. M. Chao	Vice Chairman	Wah Kwong Maritime Transport Holdings Limited
Honorary Chairman	M. H. Liang	Chairman	Island Navigation Corporation International Ltd.
Members	Ning Pao Kun	Deputy Managing Director	COSCO (H.K.) SHIPPING CO., LIMITED
	Robert Alexander Ho	President	Fairmont Shipping (HK) Ltd & Affiliates
	Andrew Y. Chen	Chairman & Managing Director	Grand Seatrade Shipping Company Ltd.
	Huang Shao Jie	Director & President	Hong Kong Ming Wah Shipping Co., Ltd.
	Arthur Bowring	Managing Director	Hong Kong Shipowners Association
	Frank W. K. Tsao	Group Chairman	IMC Group of Companies
	Jack Hsu	Managing Director	Oak Maritime (H.K.) Inc., Ltd.
	Kwai Sze Hoi	Chairman & President	Ocean Longevity Shipping and Management Co., Ltd.
	Jan Rindbo	Chief Operating Officer	Pacific Basin Shipping (HK) Ltd.
	C. C. Liu	Chairman & President	Parakou Shipping Ltd.
	M. T. Yung	Director, General Manager Shipping Division	Patt Manfield & Co., Ltd.
	Peter Cheng	Managing Director	Peter Cheng Naval Architect & Marine Consultant Ltd.
	Raymond Pao	President	Regent Shipping Ltd.
	Li Hua	Executive Director, Deputy General Manager	Sinotrans Shipping Limited
	Kenneth K.W. Lo	Chairman & Managing Director	Teh-Hu Cargocean Management Co., Ltd.
	Edward S. C. Cheng	Chairman	Unique Shipping (H.K.) Ltd.
	Richard Hext	Deputy Chairman & CEO	Univan Ship Management Limited
	David C. C. Coo	Managing Director	Valles Steamship Co., Ltd.
	Jim Nelson	Managing Director	Wallem Shipmanagement Ltd.

## ■ INDIAN COMMITTEE

Chairman	K. M. Sheth	Executive Chairman	The Great Eastern Shipping Co., Ltd.
Vice Chairman	R. L. Pai	Advisor	Reliance Industries Limited
Members	V. K. Sood	Advisor (Shipping)	
	H. Ansari	Visiting Professor (Insurance)	
	R. S. Nakra	Managing Director	ABG Shipyard Ltd.
	Ashok K. Srivastava	Chief Executive Officer	Arcadia Shipping Limited
	A. K. Bahl	Vice President (Shipping)	British Marine Plc
	Ashok V. Chowgule	Executive Director	Chowgule and Company Private Limited
	Shri D. Mehrotra	Deputy Chief Surveyor with the Government of India-cum-Sr.DDG (Tech)	Directorate General of Shipping
	A. R. Ramakrishnan	Wholtime Director	Essar Shipping Limited
	M. P. Dhanuka	Executive Director, Marketing	GEE Limited

Anil Devli	Chief Executive Officer	Indian National Shipowners' Association
Atul J. Agarwal	Managing Director	Mercator Limited
M. Jitendran	Chief Executive Officer	Pipavav Shipyard Limited
S. Govindrajan	Managing Director	Progressive Shipping Consultancy Services (PVT) Ltd.
J. V. S. Rao	Executive Director, Shipbuilding & Services Department	The Shipping Corporation of India Ltd.
Sujata Naik Tolani	Chairperson	Tolani Shipping Company Limited

## ■ INDONESIA COMMITTEE

Chairman	Widihardja Tanudjaja	President Director	PT. Berlian Laju Tanker Tbk
Honorary Members	Oentoro Surya	President Director	PT. ARPENI PRATAMA OCEAN LINE Tbk.
Members	Antonius W. Sumarlin	Ex-President Director	PT Humpuss Intermoda Transportasi Tbk
	Chan kok Leong	Director	GBLT Shipmanagement Pte. Ltd.
	Ir. Tjahjono Roesdianto	Chairman	Indonesia Shipbuilding and Offshore Industry Association
	Carmelita Hartoto	Chairman	Indonesian National Shipowners' Association
	Arifin Soenardjo, MH	Director of Marine Safety, Directorate General of Sea Transportation, Ministry of Transportation	Republic of Indonesia
	Suhartoko	Senior Vice President of Shipping	PERTAMINA SHIPPING
	Bagoes Krisnamoerti	President Director	PT Humpuss Intermoda Transportasi Tbk
	Asmari Herry	Director	PT Samudera Indonesia, Tbk
	Praditya Nirtara	President Director	PT. Adnyana
	Stephen Layarda	Managing Director	PT. Alpha Pacific Lines
	Andy A. Mallian	Fleet Director	PT. Arpeni Pratama Ocean Line Tbk.
	Kasim Arifin	President Director	PT. Bumi Perkasa Bahtera
	Amir Gunawan	President Director	PT. Daya Radar Utama
	Riry Syeried Jetta	President Director	PT. Dok & Perkapalan Kodja Bahari (PERSERO)
	Yance Gunawan	President Director	PT. Dumas Tanjung Perak Shipyard
	Hendrato	General Manager, Liner Division	PT. Gesuri Lloyd
	H. Soenarto	President Director	PT. Gurita Lintas Samudera
	Joeswanto Karijodimedjo	President Director	PT. Janata Marina Indah
	Henry Djuhari	President Director	PT. Meranti Maritime
	Frank Menaro	Fleet Director	PT. Meratus Line
	Ir. Harsusanto, MM	President Director	PT. PAL Indonesia
	Ibnu Wibowo	President Director	PT. PANN (Persero)
	Benny Winarto	President Director & CEO	PT. Pelayaran Caraka Tirta Perkasa
	Johnson W. Sutjipto	President Director	PT. Wintermar Offshore Marine Tbk

## ■ KOREA COMMITTEE

Chairman	S. R. Pae	President & CEO	STX Pan Ocean Co., Ltd.
Members	Sang-Tae Nam	President & C.E.O.	Daewoo Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.
	Hyon-Soo Bong	Senior Executive Vice President/CTO	Hanjin Heavy Industries & Construction Co., Ltd.
	Oi-Hyun Kim	Senior Executive Vice President, Chief Operating Officer/Shipbuilding Division, Chief Executive Officer	Hyundai Heavy Industries Co., Ltd.
	Weon-Gil Choe	President & CEO	Hyundai Mipo Dockyard Co., Ltd.
	Byung Wook Oh	President & C.E.O.	Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd.
	Doo-Chan Chang	Ex-Chairman	Korea Committee
	Jin Bang Lee	Chairman & CEO	Korea Line Corporation
	Suh, Myung-Chun	President & CEO	Namsung Shipping Co., Ltd.
	Sangbok Lee	Representative director, President	Pan Continental Shipping Co., Ltd.
	Insik Roh	President & CEO	Samsung Heavy Industries Co., Ltd.
	Kyuho Whang	President & CEO	SK Shipping Co., Ltd.

## ■ LATIN AMERICAN COMMITTEE

Chairman	Agenor Cesar Junqueira Leite	Shipping Director	Transpetro
Members	Raúl E. Podetti	Vicepresidente, Ministerio de Asuntos Agrarios y Producción	Astillero Rio Santiago
	José Luiz Nunes Ruiz	Deputy Technical Director	Elcano, S.A.
	Ricardo Lutz da Cunha e Menezes	Director Commercial	Estaleiro Atlântico Sul S/A

Patricio Mondaca	Joint General Manager	Humboldt Shipmanagement
Hiroshi Nishiyama	General Manager	Kawasaki del Peru S.A.
Ricardo Vahia Alves de Souza	Director	KROMAV Engenharia Ltda.
Ricardo dos Santos	Director	P&O Maritime Services Paraguay S.A.
Vladimir Contreras	Naval Architect/Project Engineer	Petróleos de Venezuela S.A.
Tomazo Garzia Neto	President	Projemar
Roberto Hetz Vorpahl	Chief Executive Officer	Sociedad Nacional Maritima S.A.
Orlando Faundez Rojas	Head of Engineering & New Building Projects	Southern Shipmanagement (Chile) Ltda
Paul Casanova Claros	General Manager	Transgas Empresa Naviera
Ruben Galindo Villanueva	Technical and Fleet Managing Director	Transportacion Maritima Mexicana S.A. de C.V.
Victor Montes	Manager & Marine Engineer	TMM Group
		Ultrapetrol S.A.

## ■ MALAYSIAN COMMITTEE

Chairman	Datuk Nasarudin bin Md Idris	President/Chief Executive Officer	MISC BERHAD
Vice Chairman	Ir. Nordin Mat Yusoff	Vice President, Group Technical Services	MISC BERHAD
Members	Azmi Bin Ahmad	Group Managing Director/CEO	Alam Maritim Resources Berhad
	Thomas Ng Chin Kuan	Executive Director	Coastal Contracts Bhd.
	Dato' Ir. Abdul Hak B. Md. Amin	Managing Director	E.A. Technique(M) Sdn. Bhd.
	Billy Tan Gim Hoe	Chairman	Ecoship Sendirian Berhad
	Dato' David Tan	Managing Director	Everise Maritime Sdn. Bhd.
	Datuk Dr. Elias Kadir	Senior Executive Director	Felda Transport Services Sdn Bhd
	Johari Mohd Noh	Managing Director	Gagasan Carriers Sdn Bhd
	Tan Sri Dato' Seri Halim Bin Mohammad	Executive Chairman and Managing Director	Halim Mazmin Bhd.
	Dennis Liong	General Manager	Hub Shipping Sdn. Bhd.
	Samsudin Mohd Yassin	Chief Executive Officer	Petronas Maritime Services Sdn. Bhd.
	Lawrence Wong	General Manager	Sarawak Land Shipyard Sdn. Bhd.
	Lim Piak Wah	Executive Director	Serudong Shipping Sdn. Bhd.
	Vincent Ling Lu Yew	Director	Shin Yang Shipyard Sdn. Bhd.
	Datuk Lau Nai Hoh	Group C.E.O./Group M.D.	Tuong Aik Shipyard Sdn. Bhd.
	Torbjorn J. Aaker	General Manager WSM Malaysia, Regional Manager WSM Asia	Wilhelmsen Ship Management Sdn. Bhd.

## ■ NORTH AMERICAN COMMITTEE

Chairman	Alexis P. Zoullas	President	Eagle Shipping International (USA) LLC
Members	John Calicchio	Chairman	Apex Bulk Carriers LLC
	Royce C. Wilken	President	ARTCO
	John D. Noonan	President	Chembulk Tankers
	Hiromi Akasaka	President/C.O.O.	Dowa Line America Co., Ltd.
	Ramesh Bhat	Technical Director	Eagle Shipping International (USA) LLC
	Calvin W. S. Cheng	Chairman	Eastmark Associates, Inc.
	Byron M. Sugahara	President	Fairfield-Maxwell Services, Ltd.
	Charles Leung	Senior Vice President	Fairmont Shipping (Canada) Limited
	Thomas H. Paterson	Vice President Owned Fleet & Business Development	Fednav Limited
	Michael M. Lee	President	Foremost Maritime Company LLC
	Shunji Sasada	Chief Operating Officer	Navios Corporation
	Ronald W. Tursi	President	Roymar Ship Management Inc.

## ■ PHILIPPINE COMMITTEE

Chairman	Arben E. Santos	President & CEO	Southwest Maritime Group of Companies
Members	Roy R. Alampay	Vice President for Operations & General Manager	Baliwag Navigation, Inc.
	Emerson M. Lorenzo	Administrator Maritime Industry Authority Department of Transportation & Communications	
	Rogelio A. Torres	Vice President Traffic & Operations	Eastern Shipping Lines, Inc.



Mok Kim Whang  
Michael G. Bernardino  
Doris Magsaysay Ho  
Edgardo G. Lacson  
Thomas A. Tan  
Fausto C. Tiu  
Hitoshi Kono

President  
Vice President  
President & Chief Executive Officer  
President  
President  
Executive Vice President  
President

Keppel Philippines Marine, Inc.  
Loadstar International Shipping, Inc.  
Magsaysay Maritime Corporation  
MIS Maritime Corporation  
SMC Shipping and Lighterage Corporation  
Solid Shipping Lines Corporation  
Tsuneishi Heavy Industries (Cebu), Inc.

## ■ SINGAPORE COMMITTEE

Chairman Aloysius Seow  
Members Eng Aik Meng  
Tong Chong Heong  
Lam Yi Young  
Kuok Khoon Kuan  
Teo Cho Keng  
Wong Weng Sun

Chief Operating Officer  
President  
Chief Executive Officer  
Chief Executive  
Managing Director  
Senior Executive Director,  
Technical Division  
President & C.E.O.

Ocean Tankers (Pte) Ltd.  
APL Co Pte Ltd  
Keppel Offshore & Marine Ltd  
Maritime and Port Authority of Singapore  
Pacific Carriers Limited  
Pacific International Lines (Pte) Ltd.  
Sembcorp Marine Ltd

## ■ THAI COMMITTEE

Chairman Sutep Tranantasin  
Members Warawan Nganthavee  
Bhumindr Harinsuit  
Wirat Chanasit  
Chanet Phenjati  
Nat Chubchai  
Suraphon Meesathien  
Jaipal Mansukhani  
Wittawat Svasti-Xuto  
Voravit Visitkitjakarn  
Nitas Krongvanitchayakul  
Yodchai Ratanachiwakorn  
Teruo Kondo

Executive Vice President  
Managing Director  
Managing Director  
Managing Director  
President  
Director of Ship Standard Bureau  
Vice President  
Director  
Vice President,  
International Trading Business Unit  
Managing Director  
Managing Director  
Operation Director  
Chief Production Manager

Regional Container Lines Public Co., Ltd.  
Asian Marine Services Public Co., Ltd.  
Bhureemas Navee Co., Ltd.  
Italthai Marine Ltd.  
Jutha Maritime Public Co., Ltd.  
Marine Department  
Nathalin Group  
Precious Shipping Public Co., Ltd.  
PTT Public Co., Ltd.  
Sang Thai Shipping Co., Ltd.  
Thaioil Marine Co., Ltd.  
Thoresen & Co., (Bangkok) Ltd.  
Unithai Shipyard & Engineering Ltd.

## ■ TURKISH COMMITTEE

Chairman Yalcin Sabanci  
Members Necdet Aksoy  
Ali Umur  
Kenan S. Sumra  
Erhan Bayraktar  
Engin Ozcelik  
Esref Cerrahoglu  
Mehmet Falay  
H. Bülent Şener  
Serdar Akcali  
Ö. Faruk Miras  
Bilge Bayburtlugil  
Cihan Ergenc  
Orhan Karademir  
Sadan Kaptanoglu  
Bedri Ince  
Murat Edip Karahasan  
Tamer Kiran  
Bayram Yusuf Aslan  
Mecit Çetinkaya  
Huseyin Yardimci  
Serif Ozdaglar  
Murat Dortbudak  
G. Osman Küçükertan

Chairman  
Chairman  
President  
Company Manager  
Board Member/CEO  
General Manager  
Chairman  
Managing Director  
Chairman  
Managing Director  
Member of Board  
General Manager  
Chairman  
Chief Operating Officer  
Owner  
Chairman  
Chairman  
Chairman  
President  
Owner  
General Manager, Member of Board  
Deputy General Manager  
Executive Vice President  
General Manager

YA-SA Holding S.A.  
Akmar Shipping & Trading S.A.  
Aktif Shipping  
Anadoluhisari Tankercilik A.S.  
Bayraktar Shipping Group  
CEBI Maritime & Trading SA  
Cerrahgil A. S.  
Cornships Management and Agency Inc.  
Delta Marine Engineering and Computer Trading Co.  
Denak Ship Management & Agency  
Diler Shipping and Trading Inc.  
DITAS Tanker and Marine Operations Corp.  
ER Denizcilik Sanayi Nak. Ve Tic. A. S.  
Genel Denizcilik Nakliyatı A.S.  
H.I. Kaptanoglu Shipping Group  
Ince Shipping and Trading Co. Inc.  
Karahasan Group of Shipping Companies  
KIRAN Group of Shipping Companies  
Mardeniz & Kardeniz & Mardas Group of Companies  
MECİT ÇETİNKAYA Shipping, Transport, Marketing Ind. & Trade Co. Ltd.  
MOLIVA SHIPPING INC.  
NEMTAS NEMRUT LIMAN İŞLETMELERİ A.S.  
Odin Ship Management  
OMSAN DENİZCİLİK AŞ.

Emir Sohtorik  
Suha Izmirligil  
Orkun Kalkavan  
Ilhan Sabanci  
Emirhan Sabanci

Chairman  
President  
Executive Board Member  
Member of the Board  
Member of the Board

SEMIH SOHTORIK MANAGEMENT & AGENCY INC.  
SINOMAR S. A.  
Turkon Holding  
YA-SA Shipmanagement and Trading S. A.  
YA-SA Tanker and Transportation S. A.

## ■ TAIWAN COMMITTEE

Chairman  
Members

Loh Yao-fon  
Huang Chin-san  
Danny Wang  
Donald K. L. Chao  
Jei-Yuan Chen  
Paul T. P. Tang  
Der-Hsiung Chen  
Shang-Wen Liao  
David Hsu  
Bill M. H. Huang  
Harvey Chiu  
Jimmy C. Hsiao  
J. D. Lan  
Mathias K. Y. Chen  
Fred C. P. Tsai  
Hrong-Nain Lin  
Joseph Wu  
I. Y. Chang  
Nobu Su  
C. K. Ong  
Lin Ching Chih  
Glenn K. L. Chan  
Chen, Po Ting  
James Lan  
Robert Ho

Assistant to Group Chairman  
Chief Executive Director  
Managing Director  
President  
Executive Manager  
President  
President  
President  
Chairman  
Chairman  
Chairman  
Director & President  
Chairman, C. E. O.  
Chairman  
Chairman  
President  
President  
Chairman  
C.E.O.  
President  
Chairman  
President  
Chairman  
Chairman  
Chairman  
Chairman  
President

Evergreen Group  
Chang Yung-Fa Foundation  
Cheng Lie Navigation Co., Ltd.  
China Steel Express Corporation  
CPC Corporation, Taiwan  
CSBC Corporation, Taiwan  
Deryoung Maritime Co., S.A.  
Eastern Media International Corporation  
First Steamship Co., Ltd.  
Glory Navigation Co., Ltd.  
Hsin Chien Marine Co., Ltd.  
Mingtai Navigation Co., Ltd.  
Shih Wei Navigation Co., Ltd.  
Sincere Industrial Corporation  
Sincere Navigation Corporation  
Ta Tong Marine Co., Ltd.  
Ta-Ho Maritime Corporation  
Taiwan Navigation Co., Ltd.  
TMT Co., Ltd.  
U-Ming Marine Transport Corp.  
Unison Marine Corporation  
United Ocean Shipping S. A.  
Wan Hai Lines Ltd.  
Wisdom Marine Lines S.A.  
Yang Ming Marine Transport Corp.

## ■ CHINA TECHNICAL COMMITTEE

Chairman  
Members

Zhao Zhanjun  
Zhan Shuming  
Li Guang Min  
Feng Guo Ying  
Zhang Yelong  
  
Chen Zhengjie  
  
Chen Jian  
  
Chen Yan  
Wang Guorong  
  
Cai Deqing  
  
Hong Ying  
Gao Cheng Gang  
Zhao Jin Wen  
  
Yang Wei Zan  
  
Chen Yu  
Minghua Zhang  
  
Zhou Zhi Hao  
Lou Dan Ping  
Hu Keyi

President  
Chief Engineer  
Chief Engineer, Vice President  
Vice General Manager  
Manager, Fleet Planning Department,  
Strategic Planning Division  
Director,  
Safety & Technology Superintendent Div  
Deputy Managing Director,  
Tanker Company  
General Manager  
Managing Director,  
Senior Chief Engineer  
General Manager, Safety & Technology  
Management Division  
General Manager, Ship Management Dept.  
General Manager  
Manager, Senior Chief Engineer,  
Safety & Technical Division  
Deputy Technical Director,  
Senior Engineer  
Managing Director  
Vice President, Senior Engineer,  
CMAC Arbitrator  
Senior Engineer  
Deputy Chief Technical Officer  
Technical Director,  
Technology & Market Development

China Ship Design & Research Center Co., Ltd.  
COSCO Shipyard Group Co., Ltd.  
Bohai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd.  
China Business Marine Co., Ltd. (SINOMARINE)  
China Ocean Shipping (Group) Company  
  
China Ocean Shipping (Group) Company  
  
China Shipping Development Co., Ltd.  
  
China Shipping International Trading Co., Ltd.  
COSCO Bulk Carrier Co., Ltd.  
  
COSCO Container Lines Co., Ltd.  
  
COSCO Shipping Co., Ltd.  
Dalian Master Well Ship Management Co., Ltd  
Dalian Ocean Shipping Company  
  
Dalian Shipbuilding Industry Co., Ltd.  
  
Dalian Tiger Shipping Ltd.  
Evergreen Industries Holding Group  
  
Guangzhou Shipyard International Co., Ltd.  
Hudong-Zhonghua Shipbuilding (Group) Co., Ltd.  
Jiangnan Shipyard (Group) Co., Ltd. TDCC Office

Chen Xing	Vice General Manager	Jiangsu Hantong Ship Heavy Industry Co., Ltd.
Luo Jian	Deputy Managing Director	Jiangsu Ocean Shipping Co., Ltd.
Jin Qiang	Deputy Director, Merchant Ship Department	Marine Design & Research Institute of China
Hideaki Naoi	Vice President, Senior General Manager of Central Technical Div.	Nantong COSCO KHI Ship Engineering Co., Ltd.
Qian Huaqing	Deputy General Manager, Senior Engineer	New Century Shipbuilding Co., Ltd.
Li Yanjie	General Engineer	Qingdao Beihai Shipbuilding Heavy Industry Co., Ltd
Wang RongLiang	General Manager	Qingdao Fushun Ship Management Co., Ltd.
Guan Qinghui	Deputy Managing Director	Qingdao Ocean Shipping Co., Ltd.
Ren Jian	Technology Director, Senior Engineer	Qingshan Shipyard of SINOTRANS & CSC SBICO
Mu Shi Jia	V. G. Manager	Sea Carrier Shipping Co., Ltd
Wang Lin	Vice President, Professor	Shanghai Merchant Ship Design & Research Institute
Qiu Xin Yao	General Manager	Shanghai Ocean Shipping Company LTD.
Jin Yun Long	Technical Chief, Dept. of System Transportation Technology	Shanghai Ship & Shipping Research Institute, Ministry of Communications
Ye Jinwen	Technical Director	Shanghai Shipyard Co., Ltd.
Tao Ying	Chief Engineer, Senior Engineer	Shanghai Waigaoqiao Shipbuilding Co., Ltd.
Gao Fu Quan	Managing Director, Senior Engineer	Shanghaiguan New Shipbuilding Industry Co., Ltd
Yang Shiming	Technical Director	Sinopacific Shipbuilding Group Co., Ltd
Xiao Sen Yuan	President	SITC Ship Management Co., Ltd.
Yan Jun	Vice Chief Engineer	Wuchang Shipbuilding Industry Co., Ltd.
Cao Zhi Teng	President	Zhongchang Marine Company Ltd.
Sun Zhenglin	General Manager, Technical Center	Zhoushan Jinhaiwan Shipyard Co., Ltd.

#### ■ DANISH TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Jørgen Juncher Jensen	Professor, Head of Section	Coastal, Maritime and Structural Engineering DTU Mechanical Engineering Department of Mechanical Engineering Technical University of Denmark
Members	Niels Bjørn L Mortensen	Director, Regulatory Affairs	A.P. Moller-Maersk A/S
	Claus Usen Jensen	Executive Vice President, Technical Division	A/S Dampskibsselskabet TORM
	Lars Robert Pedersen	Deputy Secretary General	BIMCO
	Per Sønderstrup	Head of Division, Ministry of Economic and Business Affairs	Danish Maritime Authority
	Hans Henrik Petersen	Head of Department	Danish Shipowners' Association
	Lars Christiansen	Technical Director	ID Shipping A/S
	Peter Justesen	Vice President, Head of Fleet Management	Lauritzen Kosan A/S
	Erik Møller	Technical Manager, Projects	Lauritzen Offshore Services A/S
Thomas S. Knudsen	Senior Vice President, Head of Marine Low Speed	MAN Diesel & Turbo	
Kurt Rye Damkjær	Senior Vice President	Nordic Tankers Marine A/S	
Svend Anthonson	Chief Technical Officer	Othello Shipping Company A/S	

#### ■ GREEK TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Marios Stafilopatis	Owner	Byzantine Maritime Corporation
Members	P. E. Antonelos	General Manager	A. M. Nomikos Transworld Maritime Agencies S.A.
	Claude G. Savaricas	Technical Manager	Alexandria Shipping S.A.
	Christos C. Hadjigeorgiou	Technical Manager	Almi Marine Management S. A.
	Haris G. Giantzikis	Technical Manager	Arcadia Shipmanagement Co., Ltd.
	George Kourelis	General Manager, Technical Management Services Tanker Division	Cardiff Marine Inc.
	Demetrios Koukoulas	General Manager, Technical Management Services Dry Division	Cardiff Marine Inc.
	Eleftherios A. Belessis	Technical Manager	Carras (Hellas) S.A.
	Michael D. Kapsorrachis	Technical Manager	Centrofin Management Inc.
	Dionisios Kourouklis	Director Marine Operations	Chandris (Hellas) Inc.
	George Alexandridis	Technical Coordinator	Dynacom Tankers Management Ltd.
	Dimitrios A. Alifragis	General Manager	E. Nomikos Corp.
	Costas Petsas	Technical Manager	Empros Lines
	Nikolaos Petromylonakis	Technical Manager	Entrust Maritime Co. Ltd.



Leontios Pitaoulis	Technical Manager, New Building Projects	Equinox Maritime Ltd.
Stefanos Georgiou	Technical Manager, Tankers Division	European Navigation Inc.
George H. Paschalis	Technical Director	Evalend Shipping Co. S.A.
Pavlos G. Perakis	Naval Architect and Marine Engineer (N.T.U.A.), Technical Manager, Technical Department	Fairsky Shipping and Trading S.A.
Dimitrios Theodoropoulos	Chief Operating Officer	Franco Compania Naviera S.A.
Christoforos E. Andreadis	Technical Manager	Golden Union Shipping Co. S.A.
Anastasios Kalogiannis	Technical Manager, Technical Department	Iolcos Hellenic Maritime Enterprises Co. Ltd.
Dion Theodorou	Technical Manager	Konkar Shipping Agencies S.A.
Takis Koutris	Managing Director	Kristen Marine S.A.
John A. Yiannakenas	Technical Department	Kritsas Shipping S.A.
Nick Argyros	Technical Director	Laskaridis Shipping Co. Ltd.
Ioannis Voulgaris	Technical Manager	Load Line Marine S.A.
Kostas Symeonidis	Technical Manager	Lydia Mar Shipping Co. S.A.
John N. Ioannidis	Technical Manager	Maryville Maritime Inc.
Theodoros Pavlidis	Technical Director	Metrostar Management Corp.
Stavros Daniolos	Technical Manager	Minerva Marine Inc.
Nikolaos Balalis	Technical Director	Navios Shipmanagement Inc.
Costas Mitropoulos	Technical Director	NEDA MARITIME AGENCY Co Ltd
Amir Geva	Manager, Technical Department	Ofer (Ships Holding) LTD.
Paraskevas Koutsoukos	Managing Director & Technical Manager	Paradise Navigation S.A.
Elias A. Galanopoulos	Managing Director	Regal Mare Inc.
Michael Anagnostou	Managing Director and Technical Manager	Roswell Navigation Corp.
Achilleas Avlonitis	Technical Manager	S. Frangoulis (Ship Management) Ltd.
George Hatzivassiliou	Technical Manager	Samios Shipping Company S.A.
Dimitris C. Makris	Technical Manager	Springfield Shipping Co. Panama S.A.
Apostolos P. Gavalas	Technical Manager	Starmarine Management Inc.
Frantzeskos D. Kontos	Technical Director	Sun Enterprises Ltd.
Vasileios Lampropoulos	Technical Department Manager	Thenamaris Ships Management Inc.
Dimitris Andreadakis	Technical Manager	Transman Shipmanagers S.A.
Manolis G. Koutlakis	Technical Manager, Newbuilding Projects	Transmed Shipping Ltd.
C. Dean Tseretopoulos	Naval Architect-Marine Engineer	Triple Tee International Ltd.
Savvas D. Papadatos	Mechanical Engineer, Special Projects & Claims Manager	Tsakos Shipping and Trading S.A.
Constantinos M. Metaxas	Technical Manager	Union Commercial Incorporated
Takis Koutouras	Technical Manager	Z & G Halcoussis Co. Ltd.

## ■ HONG KONG TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Peter Cheng	Managing Director	Peter Cheng Naval Architect & Marine Consultant Ltd.
Members	Marcel Liedts	Group Managing Director	Anglo-Eastern Group
	Y. Q. Huang	Deputy General Manager	Associated Maritime Company (Hong Kong) Limited
	Alok Roy	Technical Manager	Bernhard Schulte Shipmanagement (Hong Kong) Limited Partnership
	Vishal Khurana	Director & Chief Executive	Chellaram Shipping (Hong Kong) Ltd.
	Liu Yi Fan	Deputy General Manager, Senior Engineer	China Shipping (H. K.) Marine Co., Ltd.
	Ning Pao Kun	Deputy Managing Director	COSCO (H.K.) Shipping Co., Ltd.
	Kishore S. Rajvanshy	Managing Director	Fleet Management Limited
	Lau Pong Sze	Managing Director	Gold Bridge Shipping Ltd.
	Y. H. Shum	Director	Goldbeam International Limited
	Li Kwok Hung	Managing Director	IMC Shipping Services Co., Pte. Ltd.
	Vipin Sachdeva	Vice President, Fleet	KC Maritime Ltd.
	Pan Zhong Shan	Director & General Manager	Lihai International Shipping Limited
	Bibhash Chaudhuri	General Manager, Ship Management Division	New Asian Shipping Company, Limited
	Haruki Aono	Executive Director	Northstar Ship Management Ltd.
	James S. C. Tai	General Manager, Fleet Management Department	Orient Overseas Container Line Ltd.
	Vijayesh Dutta	Fleet Manager	Pacific Basin Shipping (HK) Limited
	Bagoes Krisnamoerti	President Director	PT Humpuss Intermoda Transportasi Tbk
	Kenneth Koo	Group Chairman & Chief Executive Officer	Tai Chong Cheang Steamship Co. (H.K.) Ltd.

Anil Arora	Head of Ship Management & Projects	Unique Shipping (H.K.) Limited
W. L. Hung	General Manager	Wah Kwong Ship Management (Hong Kong) Limited

#### INDIAN TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	R. L. Pai	Advisor	Reliance Group
Members	K. Mantry	Associate Vice President – Projects, Naval Architect	ABG Shipyard Ltd.
	Ashok Kumar Sharma	Superintendent – Training	Anglo-Eastern Maritime Training Centre
	B. N. Prasad	Managing Director	Bernhard Schulte Shipmanagement (India) Private Limited
	P. Vinayakumar	Director (Technical)	Cochin Shipyard Limited
	Dileep Krishnan	Associate Professor & Consultant, Department of Ship Technology	Cochin University of Science and Technology (CUSAT)
	D. V. Abeyasinghe	General Manager (Projects & Engineering)	Colombo Dockyard PLC
	Rajeev Nayyer	Head S & P New Building, Sea Transportation Business	Essar Shipping Limited
	S. C. Misra	Director	Indian Maritime University (IMU)
	S. M. Rai	Vice President (Technical), Head Ship Management	Mercator Limited
	Maneesh Jha	Chief Engineer, Vice Principal & Head	Samundra Institute of Maritime Studies
	M. Adinarayana	Sr. General Manager	Smart Engineering and Design Solutions Ltd.
	David Birwadkar	Vice President – Fleet Management	The Great Eastern Shipping Co. Ltd. (GESCO)
	Indra Nath Bose	General Manager – Quality, Safety & Training	The Great Eastern Shipping Co. Ltd. (GESCO)
	Virendra Gharat	Director (Technical)	Tolani Shipping Company Limited

#### KOREA TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Sung-Won Kang	Professor, College of Engineering Department of Naval Architecture & Ocean Engineering	Pusan National University
Members	Jang Min-Seok	Director, Design Department	Dae Sun Shipbuilding & Engineering Co., Ltd.
	ManSoo Kim	Vice President, Head of Hull Design	Daewoo Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd.
	Sung-Ryool Kim	Deputy Managing Director, Ship Sales Engineering Department	Hanjin Heavy Industries & Construction Co., Ltd.
	In Soon Kim	Vice President, Fleet Management Director	Hanjin Ship Management Co., Ltd.
	Lee Jong-seung	Senior Vice President, Basic Design Office, Shipbuilding Division	Hyundai Heavy Industries Co., Ltd.
	Taeg-Gyu Lee	Senior Vice President, Head of Maritime Unit	Hyundai Merchant Marine Co., Ltd.
	Hyun-Sang Shim	Senior Vice President, Design Division	Hyundai Samho Heavy Industries Co., Ltd.
	Yeong-Se, Jeong	Managing Director, Marine Engineering Team	KLC SM Co., Ltd.
	Jae-Sung Choi	Professor, Dept. of Marine System Engineering	Korea Maritime University
	Dae Sung Lee	Managing Director	KSS Line Ltd. Busan office
	Hohyun Jeong	Vice President, Project Planning Team 2	Samsung Heavy Industries Co., Ltd.
	Munkeun Ha	Executive Vice President, Project Planning Team 1	Samsung Heavy Industries Co., Ltd.
	Seog Hwan Kang	Vice President, Director of Fleet Management	SK ship management Co., Ltd.
	Chul-Ho, Song	Technical Director, Basic & Hull Design, Busan R&D Center	SPP Plant & Shipbuilding Co., Ltd.
	Nam-Young Kim	Chief of Engineering Division, Senior Vice President	STX Marine Service Co., Ltd
	Sang-Heon Oh	Director, Hull Technology Department, Shipbuilding Technology Division	STX Offshore & Shipbuilding Co., Ltd.
	Jae-Woo Son	Vice President, Team Manager, Basic Design Team	Sungdong Shipbuilding & Marine Engineering Co.,Ltd.
	Nojoon Park	CEO	TMS Co., Ltd

#### MIDDLE EAST TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Jitendra Misra	Managing Director	Emarat Maritime
Members	Haakon Johnsen	Senior Vice President (Operations)	ADNATCO-NGSCO

Benny K. Alex	General Manager (New Building & Tech. Projects)	Emarat Maritime
Abdul Hayee	Fleet Manager	Gulf Stolt Ship Management
Anil Cariappa	Technical Director	International Tanker Management Limited
Jamil Al-Ali	Manager Fleet Engineering Group	Kuwait Oil Tanker Co. S.A.K.
Masanori Hayashi	General Manager (LNG), Marine and Technical Department	Oman Ship Management Company
Zaheer Babar Qureshi	Executive Director, Ship Management	Pakistan National Shipping Corporation
A. Ramamurty	General Manager, Ship Management Dept	Pioneer Ship Management Services LLC
A. Mansourzadeh	G.M. Technical	Simatech Shipping L. L. C.
Mohammed El-Sayed Ahmed	Vice President—Fleet (acting), Fleet Management	United Arab Shipping Company (S. A. G.)
Abdulaziz A. Sabri	Fleet Operations Manager	Vela International Marine Ltd.
N. V. K. Nambiar	Technical Manager	Warm Seas

## ■ SINGAPORE TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Tey Yoh Huat	Vice President, Technical Services	APL
Members	Iwane Ogawara	Chief Engineer, Technical Director, General Manager	“K” LINE SHIP MANAGEMENT (SINGAPORE) PTE LD.
	Robert Sumantri	Group Chief Executive Officer	Altus Shipping and Logistics Pte. Ltd.
	Kapil Berry	Project Manager, Projects & Support	BW Shipping Managers Pte Ltd
	Liu De Tian	Managing Director	COSCO (SINGAPORE) PTE LD
	Chandrasehgaran	Director (Operations)	Drydocks World—Singapore Pte. Ltd.
	B. S. Teeka	Managing Director	EXECUTIVE SHIP MANAGEMENT PTE LD
	Lim Teck Cheng	Chief Executive	HONG LAM MARINE PTE LTD
	Ir Wong Sin Futt	Assistant Director, Newbuildings	IMC Shipping Services Co., Pte. Ltd.
	Seow Tan Hong	Senior General Manager, Engineering Department	Jurong Shipyard Pte Ltd
	Nelson Yeo	Managing Director	Keppel Shipyard Limited
	Avinash Kadam	Director, Technical Operations	Maersk Tankers
	Mark Lim Yew Guan	Deputy Director (Shipping), Deputy Director of Marine	Maritime & Port Authority of Singapore
	Hiroaki Kubo	Managing Director	MOL Tankship Management (Asia) Pte Ltd
	Arun K. Ahluwalia	Fleet Director	MSI Ship Management Pte Ltd
	Hemant Pathania	Managing Director, Chief Operating Officer	NYK SHIPMANAGEMENT PTE LD
	Teh Eng Hua	Vice President, Technical Department	Ocean Tankers (Pte) Ltd.
	Lim Tau Kok	Director, Fleet Management Division	PACC SHIP MANAGERS PTE LD
	Panneer Selvam	General Manager, Technical Division	Pacific International Lines (Pte) Ltd
	Govinder Singh Chopra	Director	SeaTech Solutions International (S) Pte Ltd
	Francis Chin	Chief Operating Officer	Stellar Shipmanagement Services Pte Ltd
	Rajdeep Singh	Technical Director	Tanker Pacific Management (Singapore) Pte Ltd
	Naresh Chand	General Manager—Planning	UNITED OCEAN SHIP MANAGEMENT PTE LD
	Calum S Hume	Deputy Managing Director and Technical Director	V. Ships Asia Group Pte. Ltd.
	Mok Kim Terng	Senior Advisor, Sales, Marketing & Project Development, Ship Power, Ship Design	Wärtsilä Ship Design Singapore Pte Ltd

## ■ TURKISH TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	M. Erbil Özkaya	General Coordinator	YA-SA Shipping Industry and Trading S.A.
Members	Ş. Şenol Üngör	Technical Manager	Active Shipping & Management Pte Ltd
	Özgür Aksoy	General Manager & Board Member	Akmar Holding S.A.
	Saim Gökçen	Technical Manager	Aksay Denizcilik ve Ticaret A.S.
	Selçuk Karakimseli	Board of Member	Atlas Ship Management Ltd.
	Kenan S. Sumra	Marine Department Manager	Aygaz A.Ş.
	Metin Solak	Technical Manager	Besiktas Group
	Mustafa Bahar	Technical Manager	Cebi Denizcilik AS
	Ergun Köker	Technical Manager & DPA	Cornships Management & Agency Inc.
	S. Dirim Şener	Department Manager, Planning Department	Delta Marine Engineering and Computer Trading Co.
	Şemsettin Özyapar	Technical Manager	Denak Ship Management & Agency



Baha Erbil	General Manager	Densan Deniz Nakliyat ve Sanayi A.Ş.
Taşkin Çilli	CEO, Member of Board	Desan Deniz İnşaat San. A.Ş.
Coşkun Ağca	Fleet Manager	Ditaş Deniz İşletmeciliği ve Tankerciliği AŞ.
Bülent Subaşı	Operation Manager	IDÇ Denizcilik San. Tic. A.Ş.
A. Yaşar Canca	Technical Manager	Ince Shipping Group
Raif Söylerkaya	Ocean Going Master	Kaptanoğlu Holding
Cengiz Eren	Head of Technical Department	Karahasan Group of Shipping Companies
Mehmet Gülakdeniz	Safety Coordinator/DPA, Master Mariner	Kiran Group of Shipping Companies
Melek Yavan	Member of Board	Körfez Shipping and Trading Inc.
Galip Kendigelen	General Manager	Mardas & Mardeniz & Kardeniz Group of Companies
Göksenin Eroğlu	Deputy General Manager (Technical & Logistics)	Nemtaş Shipping
Hüseyin Şener	Fleet Manager	Odin Ship Management
Kemal Ayten	Technical Manager	Pina Shipping & Transportation Inc.
M. Cumhuri Kuter	General Manager	Sedef Shipbuilding Inc.
Mehmet Başoğlu	General Manager, Marine Division	Semih Sohtorik Management & Agency Inc.
Müjdat Uludağ	Purchasing & Logistics Director	Turkish Airlines Technic Inc.
Hayati Cingöz	BSC Engineer & Technical Manager	Ulusoy Sea Lines Management S.A.
Mehmet Kayhan	General Manager, Bulk Carriers	YA-SA Shipmanagement and Trading S.A.
Hakan Gürel	General Manager	YA-SA Tanker and Transportation S.A.

## ■ TAIWAN TECHNICAL COMMITTEE

Chairman	Chiang Shou-hsing	Senior Vice President, Shipbuilding Dept.	Evergreen Marine Corp. (Taiwan) Ltd.
Members	Guo I-Lung	Director/President	Biggin Shipping Corporation
	K. C. Lin	Senior Manager, Marine Dept.	Cheng Lie Navigation Co., Ltd.
	Steve S. J. Ren	Vice President	China Steel Express Corporation
	J. Z. Fang	Chief Engineer, Chief Engineer Office	CPC Corporation, Taiwan
	Chih-Peng Tsai	Assistance to President	Deryoung Maritime Co., S.A.
	Michael L. Y. Pan	Executive Vice President	Eastern Media International Corporation
	Luo Chin-ek	Senior Vice President, Maintenance Dept., Project Division	Evergreen Marine Corp. (Taiwan) Ltd.
	S. H. Wang	Vice President, Engineering & Supply Dept.	First Steamship Co., Ltd.
	Anthony Lin	Adviser	Formosa Plastics Marine Corporation
	C. T. Hsueh Tony	Manager of Marine Department	Glory Navigation Co., Ltd.
	Thomas S. H. Yeh	DS Vice President SMS Dept.	Harmony Transportation Co., Ltd.
	W. K. Wu	Manager, Technical Dept.	Hsin Chien Marine Co., Ltd.
	C. K. Lin	Vice President, Engineering Department	Mingtai Navigation Co., Ltd.
	You-Yen Ho	Vice President, Marine Department	Shih Wei Navigation Co., Ltd.
	Kenny J. H. Yang	General Manager, Technical Department	Sincere Industrial Corporation
	Young Perng-Terng	Chief Engineer	Ta Tong Marine Co., Ltd.
	Andy D. Ouyang	Chief of Marine Technical Section, Marine Department	Ta-Ho Maritime Corporation
	Chen Teng	Senior Vice President, Marine Dept.	Taiwan Navigation Co., Ltd.
	Robert Y. P. Kao	Assistant Vice President	U-Ming Marine Transport Corporation
	Peter W. D. Ho	Vice President, Technical Department	Unison Marine Corp.
	Sanders Jong	Vice President, Engineering Division	Wan Hai Lines Ltd.
	Charles Chu	Vice President, Technical Department	Wisdom Marine Lines S. A.

## Các Ủy ban ClassNK tham gia tại Nhật Bản

### OFFICERS

Directors	N. Ueda	Chairman and President	Nippon Kaiji Kyokai	
	Dr. H. Kitada	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	T. Matsui	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	S. Kakubari	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	K. Fujiwara	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	Dr. T. Yoneya	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	Y. Nakamura	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai	
	K. Ishikawa	Director and Senior Managing Officer, Ship and Offshore Structure Division	Universal Shipbuilding Corporation	
	Y. Otagaki	Managing Director	IHI Marine United Inc.	
	Dr. H. Otsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo	
	K. Takenaga	Member of the Board, Executive Officer	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.	
	K. Yokota	Managing Executive Officer	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.	
	Auditors	T. Aihara	President	Japan Railway Technical Service
		Dr. Y. Fujita	Professor Emeritus	The University of Tokyo
		Y. Sakinaga	Board Counsellor	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
		Y. Uesu	Former Adviser	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
Councilors	Z. Akasaka	President	Akasaka Diesels Limited	
	A. Ashida	Chairman	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.	
	Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo	
	Y. Katoh	President	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.	
	S. Minami	Company CEO	Oshima Shipbuilding Co., Ltd.	
	K. Miyahara	Chairman	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha	
	M. Nakanishi	Former Executive Director	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.	
	M. Satani	Executive Consultant	JX Nippon Oil & Energy Corporation	
	H. Shima	Representative Director and President	Taihei Kogyo Co., Ltd.	
	K. Sugimoto	Counselor	Iino Kaiun Kaisha, Ltd.	
	Dr. H. Tanikawa	Professor Emeritus	Seikei University	
	K. Tsukuda	Chairman	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	
	T. Uyeno	Chairman & President	Uyeno Transtech Ltd.	
	M. Yasutomi	Vice President	Tokyo Metro Co., Ltd.	
Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo		

### Classification Committee

Chairman	N. Ueda	Chairman and President	Nippon Kaiji Kyokai
Vice Chairman	Dr. H. Kitada	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
Members	K. Fujiwara	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
	O. Handa	Managing Director	The Japanese Shipowners' Association
	Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	Dr. H. Itagaki	Professor Emeritus	Yokohama National University
	S. Kakubari	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
	K. Kiriake	Managing Director	The Shipbuilders' Association of Japan

K. Kobayashi	Associate Officer, General Manager, Engineering Division, Ship & Offshore Structure Company	Kawasaki Heavy Industries, Ltd.
T. Matsui	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
Y. Nakajima	General Manager of Basic Design Department	IHI Marine United Inc.
Y. Nakamura	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
Dr. T. Nomoto	Professor Emeritus	The University of Tokyo
H. Oshima	Director, General Manager of Technical Dept.	Iino Marine Service Co., Ltd.
Dr. H. Otsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo
M. Sunouchi	General Manager Technical Group	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
K. Takenaga	Executive Officer, Member of the Board	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
T. Tsubokawa	General Manager of Basic Design Department, Ship & Ocean Headquarters	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.
N. Tsukamoto	General Manager, Marine Underwriting Dept.	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.
N. Ueda	Deputy General Manager, Ship & Ocean Engineering Division, Shipbuilding & Ocean Development	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.
H. Yamada	General Manager, Green Ship Planning Dept.	Universal Shipbuilding Corporation
K. Yokota	Managing Executive Officer	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.
Dr. T. Yoneya	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo

## ■ Technical Committee

Chairman	Dr. K. Yoshida	Professor Emeritus	The University of Tokyo
Vice Chairman	Dr. H. Otsubo	Professor Emeritus	The University of Tokyo
Members	H. Hara	Executive Vice President & General Manager, Shipbuilding & Ocean Development Headquarters	Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.
	Dr. S. Hayama	Professor Emeritus	The University of Tokyo
	K. Ishikawa	Director and Senior Managing Officer, Ship and Offshore Structure Division	Universal Shipbuilding Corporation
	Dr. H. Itagaki	Professor Emeritus	Yokohama National University
	T. Iwamoto	General Manager, Casting and Forged Products Dept.	The Japan Steel Works, Ltd.
	H. Kawasaki	Councilor	Nippon Steel Corporation
	M. Kishimoto	Director, Chief General Manager, Business & Technical Development Division	Sumitomo Heavy Industries Marine & Engineering Co., Ltd.
	Dr. H. Kitada	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
	T. Matsui	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai
	A. Murakami	Executive Officer, General Manager, Planning & Control Division, Ship & Offshore Structure Company	Kawasaki Heavy Industries, Ltd.
	Y. Nakajima	General Manager of Basic Design Department	IHI Marine United Inc.
	T. Nishino	Senior Managing Executive Officer	Sumitomo Metal Industries, Ltd.
	H. Nishizaki	Vice President	JFE Steel Corporation
	Dr. T. Nomoto	Professor Emeritus	The University of Tokyo



M. Okada	Managing Director, General Manager of Ship & Ocean Project Hq.	Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., Ltd.
Y. Onuki	Director & Managing Executive Officer	Daiichi Chuo Kisen Kaisha
H. Takahashi	Managing Director & Division Manager, Corporate Management Division	JX Tanker Company Limited
K. Takenaga	Member of the Board, Executive Officer	Kawasaki Kisen Kaisha, Ltd.
Y. Tanaka	Corporate Officer and General Manager Technical Group	Nippon Yusen Kabushiki Kaisha
A. Tsukamoto	General Manager of the Steel Casting & Forging Division in the Iron & Steel Business	Kobe Steel, Ltd.
N. Ueda	Chairman and President	Nippon Kaiji Kyokai
K. Yasuda	Executive Officer	Sasebo Heavy Industries Co., Ltd.
K. Yokota	Managing Executive Officer	Mitsui O.S.K. Lines, Ltd.
Dr. T. Yoneya	Executive Vice President	Nippon Kaiji Kyokai

## ■ Quality Committee

Chairman	Dr. H. Sakai	Professor Emeritus	The University of Tokyo
Members	O. Handa	Managing Director	The Japanese Shipowners' Association
	S. Kuboki	General Manager, Classification Service Department	Nippon Kaiji Kyokai
	Dr. N. Ooka	Senior Technical Advisor	The Japanese Society for Non-Destructive Inspection
	H. Tanabe	Technical Supervisor	Japan Ship-Machinery Quality Control Association
	T. Yagi	Senior Technical Manager	The Japan Iron & Steel Federation
	Y. Yamaguchi	Deputy General Manager	The Shipbuilders' Association of Japan
	T. Yamazaki	Senior Researcher	Japan Marine Equipment Association
	K. Yoshida	Manager, Engineering Department	The Japan Electrical Manufacturers' Association

As of December 2011

## Thông tin liên lạc chính

### Head Office

4-7 Kioi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-8567, Japan  
Tel: +81-3-3230-1201 Fax: +81-3-5226-2012  
E-mail: gad@classnk.or.jp (General Affairs Department)  
www.classnk.or.jp

### China

Shanghai Office  
Rm. 2207, International Trade Center, 2201 Yan-an West Road,  
Shanghai, 200336, China  
Tel: +86-21-62703089 Fax: +86-21-62751935  
E-mail: sc@classnk.or.jp

### South Asia and Oceania

Singapore Office  
101 Cecil Street, #21-01 Tong Eng Building, Singapore 069533  
Tel: +65-6222-3133 Fax: +65-6225-5942  
E-mail: sp@classnk.or.jp

### India

Mumbai Office  
Office Nos. 706-710 Shree Nand Dham,  
'B' wing Plot No. 59, Sector 11, CBD Belapur,  
NEW MUMBAI-400 614, India  
Tel: +91-22-40836565  
Fax: +91-22-40836585, -40836595  
E-mail: by@classnk.or.jp

### Middle East

Dubai Office  
2nd Floor, Suite No.260, The Galleria, Dubai, U.A.E.  
Tel: +971-4-2710166 Fax: +971-4-2714188  
E-mail: db@classnk.or.jp

### Turkey and Central Asia

Istanbul Office  
Fahrettin Kerim Gokay Caddesi Ak Is Merkezi No5 Kat2 Bagimsiz  
bolum. 7-8 34662 Altunizade, Istanbul, Turkey  
Tel: +90-216-474-4421 Fax: +90-216-474-4424  
E-mail: it@classnk.or.jp

### Eastern Mediterranean Sea and Northern Black Sea

Piraeus Office  
Possidonos Av. & 1-3 Pindou Str., 183 44  
Moschato, Piraeus, Greece  
Tel: +30-210-4832404 Fax: +30-210-4832405  
E-mail: pr@classnk.or.jp

### Europe and Africa

London Office  
12th Floor, Tower 42, 25 Old Broad Street, London,  
EC2N 1HQ, United Kingdom  
Tel: +44-20-7628-5102 Fax: +44-20-7628-3691  
E-mail: ln@classnk.or.jp

### North America

New York Office  
400 Kelby Street, One Parker Plaza 14th Floor,  
Fort Lee, N.J. 07024, U.S.A.  
Tel: +1-201-944-8021 Fax: +1-201-944-8183  
E-mail: ny@classnk.or.jp

### Overseas Offices Under Direct Control of Head Office

Busan Office  
7th Floor, Dong-Ju Building, 13, 5-ga, Jung-ang-dong,  
Jung-gu, Busan, Korea  
Tel: +82-51-462-8221, -8222, -8223  
Fax: +82-51-462-6022  
E-mail: ps@classnk.or.jp

Taipei Office  
Room G, 7th Fl., Empire Bldg., No. 87 Sung Chiang Road,  
Taipei, Taiwan  
Tel: +886-2-2508-1692, -2507-1693, -2504-7006  
Fax: +886-2-2507-9537  
E-mail: tp@classnk.or.jp

Jakarta Office  
Menara Cakrawala, 17th Floor, JL. M.H. Thamrin No. 9,  
Jakarta 10340, Indonesia  
Tel: +62-21-3142138, -3148427  
Fax: +62-21-3102012  
E-mail: jk@classnk.or.jp

Panama Office  
10-A, 8th Floor, St. George Bank Building, Calle 50 y 53,  
Obarrio, Panama  
Postal address: P.O. Box 0832-01079, World Trade Center,  
Panama  
Tel: +507-264-5438, -5735 Fax: +507-264-5787  
E-mail: px@classnk.or.jp

Buenos Aires Office  
Av. Sucre 2074, 2° Piso, Of"9" (B1643AQO), Beccar,  
Partido de San Isidro, Pcia, de Buenos Aires, Argentina  
Tel: +54-11-4765-6600, -4719-7001  
Fax: +54-11-4765-7700  
E-mail: bu@classnk.or.jp

Valparaiso Office  
Av. Nueva Libertad 1405, Of. 1703, Vina del Mar,  
Region Valparaiso, 2541355, Chile  
Tel: +56-32-2460202 Fax: +56-32-2460078  
E-mail: vp@classnk.or.jp

Rio de Janeiro Office  
Av. Das Americas 1650-BI 2-S/220, 22640-101, Rio de Janeiro,  
RJ, Brazil  
Tel: +55-21-2484-9656, -2439-4605  
Fax: +55-21-2499-3397  
E-mail: rj@classnk.or.jp



[Hoạt động thực tế của ClassNK](#)



[Nghiên cứu của ClassNK](#)



[Các hoạt động đặc biệt](#)



[Các hoạt động quốc tế](#)



[Cơ cấu tổ chức](#)



[Thông tin liên lạc](#)







## NIPPON KAIJI KYOKAI

---

4-7 Kioi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8567, Japan

Tel: +81-3-3230-1201

Fax: +81-3-5226-2012

URL: [www.classnk.or.jp](http://www.classnk.or.jp)

E-mail: [gad@classnk.or.jp](mailto:gad@classnk.or.jp) (General Affairs Department)

Please contact the above for permission to reproduce any part of this publication.

Annual Report 2011 is published by Nippon Kaiji Kyokai.

